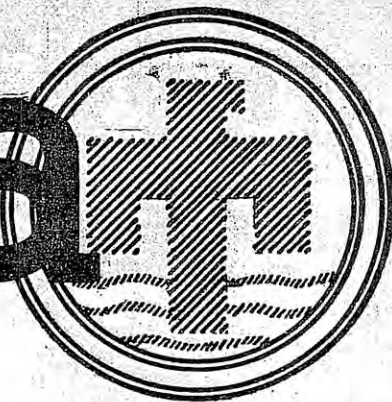


Phong hóa



Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thôn - Hanoi. Giấy số: 874 - Giấy thép tốt. Phong-hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. trường Tam giám đốc.

tuam baom ra ngay thu sau



DIỄN TÍCH: VINH-QUYNH ĐẠI CHIẾN — HAI HỒI

HỒI THỨ NHẤT (1930) — Đại tướng Vinh lưng đeo lá cờ « Trị trị » và Đại tướng Quỳnh lưng đeo lá cờ « Lập hiến » giao chiến trăm hợp bất phân thắng phụ rồi đình chiến. Trong lúc đó Đại tướng Quỳnh được cử vô Kinh.

HỒI THỨ HAI (1935) — Đại tướng Vinh nghỉ lâu đâm ra buồn, tiến ngựa đến trước cửa thành khiêu chiến. Đại tướng Quỳnh làm lơ, sai hai tên tiểu tướng ra nghênh chiến.

20

TRANG

KỶ NÀY CÓ PHỤ TRƯỞNG

NGƯỜI NHỎ ĐEN VÀ VIỆC



LẬP HIẾN, TRỰC TRI

HỒI ông Phạm Quỳnh còn là ông Phạm Quỳnh, vấn đề lập hiến, trực tri đã làm sôi nổi dư luận.

Ông Nguyễn Văn Vĩnh đương đầu với ông Quỳnh, hai ông cùng nhau bút chiến một phen kịch liệt. Kết quả: ông Phạm Quỳnh vô Huế làm thượng thư.

Rồi từ bấy đến nay, câu chuyện trực tri, lập hiến tạm xếp một bên. Bỗng tự nhiên, gần đây, ông Nguyễn Văn Vĩnh lại bỗng bật khiêu chiến với ông Quỳnh, đem thuyết trực tri của ông ra mà bàn, mà tán. Nhưng ông Quỳnh, mũ ni che tai, ngồi bệ vệ ngấm thể ngà trong Kinh, cho bọn đồ đệ là bọn ông Phạm-lê-Bồng, Tôn-thất-Bình ra đối địch.

Bọn ông Bình, Bồng, Bồng, Bình không phải là tay địch thủ của ông Vĩnh, cũng như nước Ý đối với nước Ý, đánh nước rất lùi. Nhưng kết cục rồi cũng đến rặt lùi vô Huế. Như vậy lại sẽ có người mãn nguyện.

HÒA-BÌNH

THẤY cuộc xung đột của hai nước Ý - Á (Italie - Ethiopie) đang dai mãi mấy tháng nay mà chưa có cái kết quả đáng lo, là chiến tranh, có nhiều người lấy làm lạ. Phân động cho là nhờ đại uy của hội Vạn quốc, tài ẩn nói của các nhà ngoại giao, và lòng yêu sự hòa bình của các cường quốc bên Âu châu.

Ý a! Đại uy của hội Vạn quốc, mọi người đều rõ, nhất là từ khi nước Nhật chiếm cứ Mãn châu, rồi bỏ hội mà đi. Lòng yêu sự hòa bình ta chỉ còn thấy ở đầu lưỡi bọn ngoại giao, còn tài ẩn nói của bọn này, thì chỉ có thể đánh đổ được Hòa bình mà thôi.

Sự thực, hai nước Ý, Á, chưa tuyên chiến, chỉ vì một lẽ tầm thường, vì trời mưa.

Nguyên ở bên nước Á, trời mưa luôn từ đầu tháng tư cho đến cuối tháng chín tây. Trong lúc ấy, nước Ý chỉ còn là một cái đầm lầy. Ý có đem binh sang đánh, quân sĩ của thủ tướng họ Mút cũng đến ngồi co ro một chỗ, đánh tổ tôm nhìn trời mưa.

Nhờ vậy, các nhà ngoại giao mới có thể uốn lưỡi khoe khôn khéo ở bên bờ hồ Genève. Nhưng kết quả, tất cũng đến tổn thêm ít nước bọt và vài tờ giấy trắng.

VĂN-MINH DÃ-MAN

TỚN ít nước bọt, nhưng làm cho ta phân-biệt được văn minh với dã man một lần nữa.

Hội Vạn quốc sắp sửa họp đại hội đồng đề bàn về vấn đề Ý Á, thì thủ tướng họ Mút hùng hổ tuyên bố rằng nước Ý là một nước dã-man, không đáng có chân trong hội, chỉ đáng để cho hội tống cổ ra ngoài. Đến lúc hội đồng họp, hai vị đại-biểu nước Ý: ông Roces và ông Aloisi, đứng dậy thiết tha nói rằng một nước văn-minh như nước Ý mà phải ngồi tranh luận với một nước tối dã-man như nước Ý thì thật là nhục cho quốc-thê...

Nước Ý dã-man. Vàng thì dã man. Chỉ lạ và buồn cười rằng lúc Ý xin vào hội Vạn-quốc, chính nước Ý lại rất mực tán thành. Đại biểu Ý hồi bấy giờ cũng thiết tha đứng dậy ngợi khen nền văn minh tối cổ của nước Ý và xin hội Vạn quốc cho vào hội ngay lập tức. Độ ấy văn minh, bây giờ dã man, sao mà nước Ý thoái bộ mau lẹ vậy.

Nước Ý dã-man, thủ tướng họ Mút định diệt đi là phải lắm. Muốn thắng sự dã man chỉ có một cách: là phải dã-man hơn.

Từ Lý

ÔNG ĐOÀN-KIỆM

LÀM quan, ai lại không thích. Nếu không tin, hỏi ông Phạm-lê-Bồng thì biết. Ấy thế mà có người xin từ quan như đời xưa, thật là một sự lạ.

Gần đây, có hai ông Vũ-dinh-Tường và Nguyễn Tường Long, cựu học-sinh trường luật, được bổ đi làm tri huyện. Các ông lại không hưởng cái đặc ân ấy, xin cho ở nhà. Một sự lạ.

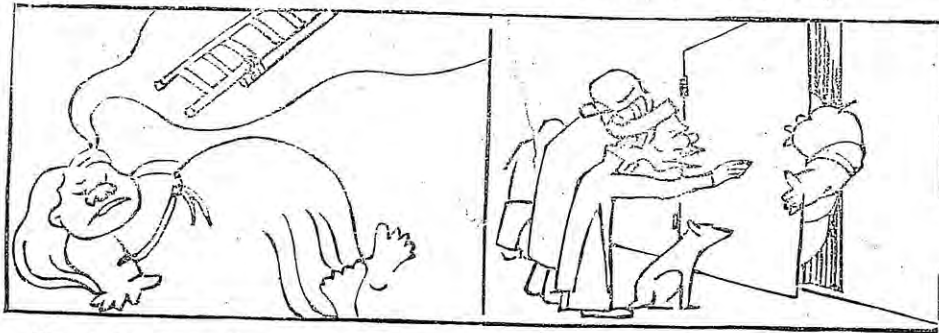
Sự lạ thứ hai, là ông Đoàn-Kiểm đang ngồi bệ vệ trong công đường, bỗng đứng bỏ mũ cánh chuồn, thề bài ngà, xin trả lại chức nhà nước, để về nhà làm một người dân quen.

Ý chừng mấy ông này xấu máu cho nên khem miệng đình-chung. Nếu vậy bọn anh hùng báo Xứ-sở hẳn là tốt máu.

Nh. L.

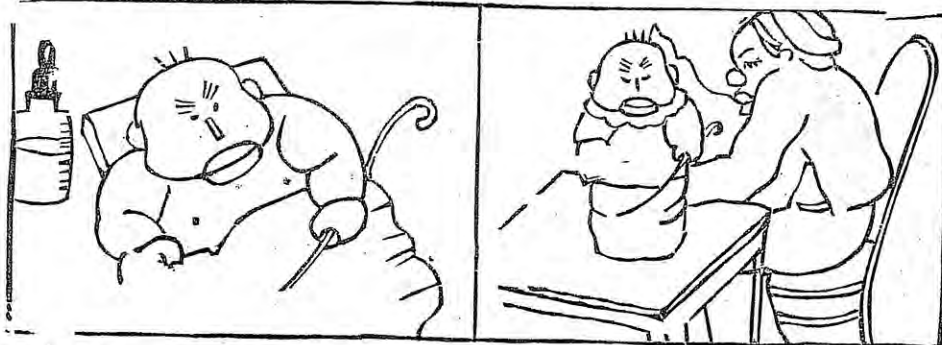
BANG BẠNH

Truyện tranh dài không bao giờ hết kể sự tích Bang Bạnh của Tô-Tử và của hết thầy các bạn đọc giả. Đặc tính của Bang Bạnh các bạn đã rõ. Muốn vui chung xin các bạn gửi cho những bài ngắn và những tranh khôi hài về Bang Bạnh. Bản báo sẽ chọn những bài và tranh nào lý thú nhất để đăng vào mục này.



Trước khi Bang Bạnh ra đời, bà mẹ nằm mê thấy có một ông thần biểu bà một cái thang gỗ. Mấy hôm sau...

Ông đốc Xê ở phòng để ghé đầu ra báo tin bà Bạnh sinh con trai.



Đứa trẻ sinh ra không thích chơi búp bê hay trống bỏi, chỉ thích chơi roi mây. Nó không khóc một tiếng nào, mỗi khi đói ăn nó chỉ quát và đơ roi lên.

Không bao giờ nó chịu đặt nằm hay để người ta ẵm ngang: mỗi khi người ta để ngang hàng chân nó với đầu nó là nó lại quát ầm nhà. Vì vậy nên từ lúc lọt lòng nó chỉ ngủ đứng.

(còn nữa)

BƯC TRANH VÀN CẦU

Cách trừ ve sầu

NG Nguyễn công Tiểu đang dự bị đề trừ loài ve sầu bằng cách bôi hắc-in vào các thân cây trong thành phố.

Cái cách đó có hiệu nghiệm hay không thì chưa biết, nhưng có một điều chắc chắn là nó vừa phiền phức, lại vừa tốn tiền. Ông Tiểu làm như vậy thì với số tiền 100\$00 của ông đốc lý Virgitti, vị tất ông đã được lãi.

Tôi có mấy cách sau đây giản-dị và rẻ tiền hơn nhiều.

Ông khó chịu vì tiếng ve kêu? Không-gi giản-dị hơn là ông đóng cửa kính nhà ông lại. Như thế ông không nghe thấy tiếng ve nữa, mà ve vẫn còn sống, không phải chết.

Nếu cái cách từ bi đó ông không vừa ý, ta lại dùng cách khác.

1. Mua cho mỗi con ve sầu một số báo Công giáo đồng thỉnh.

2. Nếu có chưa « đồng thỉnh », lại mua luôn cho mỗi con một tờ Thanh - nghệ - Tĩnh.

3. Nếu như vậy mà vẫn chưa được « tĩnh », lập tức đem báo Đuốc nhà Nam mà đốt từng con ve một.

4. Bắt ông Nguyễn liền Lãng không được khóc, mà phải cười. Ông Lãng mà cười thì toại về im cả, vì là một sự lạ chưa từng thấy.

5. Rồi bắt tờ tuần báo « Nghe thấy » phải đổi tên ra là « Không nghe thấy » và đồng thời, cho xuất bản một tờ báo tên là « Điếc ».

Đó là mấy cách trừ ve mà tôi mới tìm được. Các đọc giả còn cách nào hiệu nghiệm hơn nữa, xin mách bảo cho biết, rồi ta cùng lấy 100 bạc cầu ông đốc lý chia nhau liệu. (Lên Đồng-hưng-Viên buổi trưa).

Còn nhiều tiếng nữa

Đã trừ ve sầu, lấy cớ rằng tiếng ve kêu khó chịu và nhức óc, thì tất còn phải trừ nhiều tiếng nữa, cũng khó chịu và nhức óc như thế.

Vậy xin:

1. Cấm ông Dương bá Trạc đập thùng sắt lay.

2. Cấm ông Bùi xuân Học thổi loa.

3. Cấm ông Nguyễn Văn Vĩnh đánh trống sư-lữ hay ngũ liên.

4. Cấm báo « Tiếng Dân » lên tiếng.

5. Cấm báo « Tiếng chuông sớm » đánh chuông sớm làm mất giấc ngủ của người khác. Bắt phải đổi ra Tiếng chuông chiều.

6. Văn bắt báo « Nghe thấy » đổi là báo Không nghe thấy gì cả.

Đề xem còn những tiếng động gì khó chịu nữa không, kỳ sau sẽ tiếp.

THẠCH LAM

MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ

— XIN MỜI LẠI HIỆU —

Pharmacie COUPARD

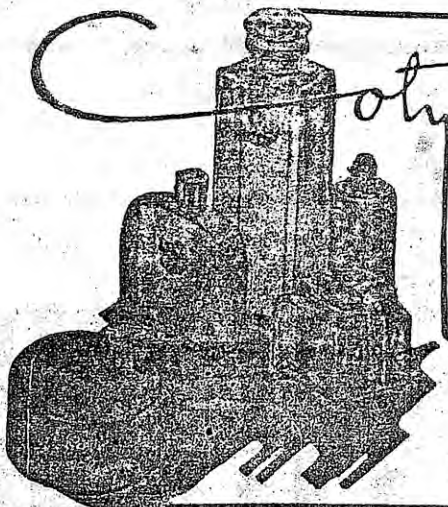
HAIPHONG

Chủ-nhân: Bài-dinh-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

— Đại-học Strasbourg —

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.



COTY

SES PARFUMS

SON EAU DE COLOGNE

SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES PŪDRES AJOUTENT ENCORE DU CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^o L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

III. ĐI XEM MŨ GIẤY

Thay lời tựa. — Phương ngôn ta có câu rằng : Hay đi đêm có ngày gặp ma. Xem như vậy thì đủ biết có ma, mà muốn gặp ma, ắt là phải đi đêm.

Nhưng không phải ai đi đêm cũng gặp ma : phần nhiều là gặp ả đảo. Muốn gặp ma phải có duyên với ma, mà có duyên với ma thì chẳng ma nào muốn. Bởi lẽ ấy tuy có ma mà chưa ai được gặp.

Kiểu có tôi là khác thường : tôi đã có thể gặp được các cụ lớn đội mũ cánh chuồn, thời tôi cũng có thể gặp được ma (ma đây là những danh nhân đã khuất). Cho nên những lúc trà dư tửu hậu, tôi xuống chơi dưới suối vàng, đem sự mắt thấy tai nghe, ghi chép vào thiên ký sự này, ngõ hầu mong về sau người nào nổi gót xuống du ngoạn cõi âm khỏi lạc đường vào chỗ chết.

Ở một lối xuống cõi âm giản-dị nhất, ai cũng biết : là chết đi. Nhưng lối ấy có một điều bất tiện : là không sống được nữa. Đã không sống được nữa, thì những điều trông thấy, nghe thấy, còn kể cho ma nghe !

Cho nên tuy giản-dị mặc dầu, những người làm nghề đi xuống cõi âm — tôi muốn nói bọn phù-xủy — không hay dùng lối ấy. Họ chỉ hay dùng lối đánh đồng thiếp. Công hiệu của lối này lạ lắm : muốn xuống chơi nơi địa ngục, tôi đã chịu nằm ba đêm chửa để cho họ tôi đi. Nhưng họ chỉ lôi vào giấc ngủ dài và say.

Lối ấy vô công hiệu, tôi bèn làm sớ gửi cho Diêm-vương, mượn tay một bà đi đốt. Nhưng tốn đến hàng chục tờ sớ, đêm nằm tôi chỉ nghe thấy tôi ngáy. Chán nản, tôi đành ở lại dương thế vậy.

Bỗng một đêm không có trăng, tôi đương mơ màng màng. chợt thấy người tôi hóa ra nhẹ nhàng như đám mây. Tự nhiên tôi mở mắt ra, bay bổng lên không, lọt qua khe cửa mà ra ngoài. Tôi ngạc-nhiên, chung quanh tôi không phải là cảnh trí mơ mộng. Nhà cửa san-sát nhưng có vẻ mỏng-mảnh như bằng giấy ; trên đường, người qua lại gầy gò và cứng nhắc như hình nhân. Hỏi ra mới biết là âm phủ.

Tôi còn đường ngờ ngác bỗng ó ha người linh lệ nhẹ nhàng chạy đến trước mặt tôi. Một người thộp ngực, còn một người quát hỏi :

— Anh ở đâu ? Tên là gì ?
— Tôi là Từ Ly ở Hanoi.
— Có giấy căn cước không ? Thế đâu ?

Ấy mới đây ! Đi ngủ còn ai giắt thẻ vào người làm quỷ gì ! Nhưng tôi giằng giải thể nào họ cũng không nghe, nhất định lôi tôi vào phủ... Sau tôi phải lòi ra đồng bạc — may là bạc giấy — biểu họ soi huốc, họ mới tha cho đi : đâu cũng vậy, có tiền là xong cả, cụ Nguyễn Du tiên tri thật.

Đi được một quãng bỗng lại gặp mấy người đầu trâu, mặt ngựa, chạy lại hỏi thẻ : thật là quan tha, ma bắt, chẳng đi đâu cho thoát. Nhưng cũng may, bọn sai nha này ại là người nhà của đức Diêm-

vương. Họ nghe thấy tôi nói là xuống điều tra dưới âm, họ bèn vồn vã mời tôi về tòa Diêm-vương.

Trong một phố vắng, trước một cái vườn hoa trồng tường-vi và dâm-bụt, lâu đài của đức Diêm-vương trông có vẻ đồ sộ nguy nga. Chỉ hiềm lối kiến trúc giờ kim giờ cổ, làm tôi lại nhớ đến kiền nhà bánh khảo ở cõi dương.



Đức Diêm-vương còn trẻ và có vẻ tân thời hơn tòa nhà lối trung dung của người nhiều. Người đương vận áo sơ-mi cuộn tay, thấy tôi, bắt tay niềm nở chào hỏi :

— Ông tha lỗi cho, tôi vừa đánh xong một sét ten-nit. Ông có muốn đánh thử xin hầu.

Tôi cáo từ, hơi lấy làm ngạc nhiên. Đức Diêm-vương như biết ý, cười bảo tôi rằng :

— Ông không nên lấy làm lạ, nếu ông thấy một người mời như tôi còn ở một tòa nhà cũ kỹ và không có mỹ thuật. Nhưng hẳn ông biết, cá nhân tiến bộ bao giờ cũng chóng hơn hoàn cảnh.

Tôi lại càng ngạc nhiên. Một ông Diêm-vương mà ăn nói như một ông sinh viên trường Cao-dẳng Hanoi !

— Cứ lấy sự kinh nghiệm còn non của tôi mà suy xét, người cõi âm không khác người cõi dương một tí gì.

Đức Diêm-vương mỉm cười trả lời :

— Ông vẫn chưa biết điều ấy ư ? Ông há lại không biết rằng không phải vì hết thở mà tâm tình người ta hay đổi đi. Chết xuống cõi âm, người đời vẫn y nguyên như khi

ở trên trần. Họ xuống đây thì họ lại đi : những điều xấu xa của họ theo xuống. Sự chết thật không có ích gì cho họ. Ông để ý mà xem, ông sẽ lại thấy họ ích kỷ, tham lam, hám hư danh và ưa giả dối, nói tóm lại, họ vẫn là người...

— Tôi ở trên trần vẫn thường nghe nói địa ngục là nơi trừng phạt những người có tội đối với lương tâm. Sự đó không có hay sao ?

— Địa ngục chỉ có ở trong trí tưởng tượng người ta. Họ nói dối nhau để cho bớt cái linh tân ác thiên nhiên của họ, chứ thực ra, chúng tôi làm gì có thi giờ rồi mà xét đến công việc từng người chết xuống đây. Họ dọa nhau những hình phạt ghê gớm : như bỏ vạc-dầu, cưa đôi người. Nhưng chúng tôi nào có ác tâm như họ đâu, mà lấy sự đau đớn của người khác làm sự vui sướng của mình. Thực ra, thì chết xuống đây, người nào đem nét xấu của người ấy xuống là họ đã đem theo cái hình phạt của họ rồi...

— Bẩm vậy, ra người ta xấu xa thật, nhưng chết đi vẫn chưa được yên thân. Cui hình phạt như vậy thì nặng nề quá.

Đức Diêm vương mỉm cười :
— Nặng nề đối với người biết nghĩ mà thôi. Còn thì họ lấy sống làm mãn nguyện rồi, dầu sống một cách khổ sở hết chỗ nói.

Tôi sự nhớ đến người ta trên cõi trần, sự nhớ đến vô số người ham cái sống phù-du, ham cái vinh thân, phi gia mà làm những điều kém với lương tâm... đức Diêm vương thực đã biết người lắm.

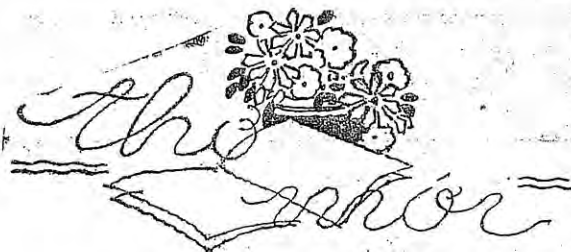
Thán phục, tôi từ tạ trở về sau khi xin được phép của đức Diêm-vương cho tự do đi điều tra dưới cõi âm và phỏng vấn những danh nhân đã thác. Tiên ra cửa, đức Diêm vương còn ân cần nói với tôi :

— Khi nào thư thả, ông đến chơi đánh ten-nit cho vui nhé.

Đức Diêm-vương ngái ra đánh ten-nit. Ý chừng lúc còn ở trên trần, ngài chỉ có cái nét xấu vừa vừa ấy...

Từ Ly

Vì biểu tất cả độc giả mua năm và mua lẻ, nên in phụ trương rời ra không có nghĩa nữa. Từ nay chúng tôi cho in liền với báo để tránh sự thất lạc trước kia thường xảy ra (có lắm độc giả mua báo vô ý quên không đòi phụ trương).



HỒN XU'À

Hoa cũ hồng phấn nữ
Tranh khăn lụa y lang

Lặng lẽ trên đường lá rụng mưa bay
« Như kêu gọi nỗi nhớ nhung thương tiếc »

Những cảnh với những người đã chết
Tự bao giờ, còn phảng-phất đầu đây !

Nhớ những nàng thiếu nữ thơ ngây,
Thướt tha như liễu, buồn như gọi.
Ngày ngày thoa phấn tô son đợi
Khách vẫn nhân đang mãi hội rồng mây.

Lặng lẽ trên đường lá rụng mưa bay
Như kêu gọi nỗi nhớ nhung thương

Những cảnh với những người đã chết
Tự bao giờ, mà nay biết tìm đâu ?

Những cảnh xưa rực rỡ muôn màu
Mà em-ả, tung bừng, mà bé nhỏ
Đẹp như bức tranh hay như bài thơ cổ,
Những người xưa yên lặng, nhẹ nhàng
Với những điều ước vọng mơ màng
Mà bây giờ chúng ta không có nữa !

Biết tìm đâu những cảnh xưa người cũ
Lặng lẽ trên đường lá rụng mưa bay ?

Vũ đình Liên

TÌNH XUÂN

Giời đông vừa rạng ánh bình minh,
Thiếu nữ xăm xăm bước một mình
Dưới ánh hoa đào khoe má đỏ,
Hoa đào rực rỡ, lá đào xanh.

Nàng vui, vui với cảnh ngày xuân,
Đàn bướm bay cao liệng xuống gần,
Phấp phới bên nàng muôn cánh nhẹ
Tung bừng bay lượn dưới hoa xuân.

Lá cây che thoáng bóng người yêu
Vạch cỏ, vịn cây dáng mỹ kiều.
Theo gió áo nàng bay phấp phới,
Tình chàng sau gió cũng bay theo.

Chàng ngắm, say sưa, bướm với người
Nô đùa hôn hở với hoa tươi.
Rõ ràng hoa cũng như sung sướng
Dưới ánh triều dương mỉm miệng cười !

Đầy tri ngáy thơ — mộng hảo huyền — !
Mơ mong chàng ước cuộc tình duyên,
Ái-tình đẹp tựa hoa xuân thắm,
Em tựa trên không tiếng quản huyền.

Thái-Can

Chỉ có sơn

GECKO

là tốt hơn cả

HIỆU THANG - LONG - HANOI

Có rất nhiều len, dạ thật tốt, đủ các màu và các kiểu mới, để may áo phụ-nữ về mùa thu và đông nam 1935 - 1936

Báu giá đặc-biệt từ nay
đến 15 Octobre 1935

XIN MỜI LẠI HIỆU

MAI-ĐỀ
26, PHỐ HÀNG ĐUỒNG, HANOI

HÀI KỊCH (một hồi)

NHÂN VẬT: Ông Thanh 48 tuổi. Bà Thanh 45 tuổi. Tuyết 18 tuổi. Lân 20 tuổi.

Phòng khách nhà ông Thanh

LỚP THỨ NHẤT

ÔNG THANH, BÀ THANH.

Ông Thanh đọc báo ở ghế bành, mồm ngậm điếu xì-gà lớn, một cốc rượu Porto ở bên cạnh. Bà Thanh đứng thoa một ít sáp son lên môi, trước một cái gương treo ở tường. Năm, sáu giờ chiều.

BÀ THANH (vẫn soi gương, nói một mình, giọng hơi dỗi) - Thời cũng là cái duyên kiếp! Chẳng qua là nợ nần cả! Trông thấy chị em bạn mà thêm! Nhà người ta dễ không phải là vợ chồng, dễ là tiên cả đấy, mà sao người ta khéo chiều nhau đến thế. Vợ chồng mình thì như mặt trăng mặt trời, mỗi người một tính, mỗi người một ý. (Quay lại nói với chồng) Mà tôi có khó tính gì cho cam! Ông thử xem bà tham Liên có bao giờ bà ấy phải đòi cái gì đến hai lượt không?

ÔNG THANH (vẫn đọc báo và ngậm xì-gà) - Vì thế nào được với bà tham Liên!

BÀ THANH - Ông bảo làm sao tôi không vì được với bà tham Liên? Tôi kém cạnh bà ấy những gì? Bà ấy đảm đang, thì ông bảo tôi vụng về tr? Bà ấy...

ÔNG THANH - Đã bảo người ta vợ chồng trẻ, mình không vì được...

BÀ THANH - Thế để tôi đây đã già lắm à?

ÔNG THANH - Già thì chưa già, mới lóp lóp năm mươi tuổi đầu thôi!

BÀ THANH - Ai bảo ông là tôi năm mươi?...

ÔNG THANH - Thì cũng mới bốn mươi nhăm cái xuân xanh.

BÀ THANH - Mà bà tham Liên cũng bốn mươi, kém gì?...

ÔNG THANH - Bà tham Liên bà mười tám.

BÀ THANH - Ủi ba mươi tám... Bốn mươi nhăm với ba mươi tám, khác gì nhau?

ÔNG THANH - Khác nhau một cái là bà ấy không xấu như ma, rắn như cóc...

BÀ THANH - Ông thử nhìn xem tôi đã xấu hơn ai chưa? Còn ông thì đẹp! (quay đi soi gương và sửa lại vành khăn).

ÔNG THANH (vừa vuốt râu vừa cười) - Chẳng đẹp lại ba, bốn nhân tình có đâu.

BÀ THANH (quay lại) - Nay ông đừng nói đến cô đầu mà tôi lộn tiết lên bây giờ. Đêm hôm qua ông đi đâu đến tận một giờ sáng mới về?

ÔNG THANH (uống một tợp rượu) - Đã lộn giọng ghen đấy phải không? Giá chột đời mà còn ghen.

Mình chẳng còn mười tám, đôi mươi gì mà mỗi lúc lại giờ những giọng ghen

tuông hay những truyện tình duyên ra. Cái thời của mình nó đã quá đi rồi.

(Một lát). BÀ THANH (chép miệng, thở dài, nói chua chát) - Phải, cái thời của mình đã qua đi rồi! Mà tôi cũng hết duyên rồi! (Lại soi gương, vuốt tỉ sáp lên đường ngoi) Con Tuyết nó vẫn khen mẹ nó đẹp mãi!



LỚP THỨ HAI

Thêm TUYẾT

TUYẾT (nhìn mẹ, cười) - Thì con vẫn bảo mẹ đẹp lắm mà, mẹ đẹp hơn con kia! Ngày mẹ bằng tuổi con, chắc mẹ đẹp lắm, có phải không thầy? Thầy đã tìm thấy ảnh mẹ con ngày còn trẻ chưa?

ÔNG THANH - Không biết bỏ đâu mất rồi.

TUYẾT - Thầy tẻ quá.

BÀ THANH - Thế mà ngày xưa ông năn-nỉ xin cho được tấm ảnh ấy để giữ làm kỷ niệm suốt đời. Nếu tôi biết thế...

ÔNG THANH - Ngày xưa khác, bây giờ khác. Người ta còn trăm công, nghìn việc, ai để tâm đến những việc trẻ con ấy.

BÀ THANH - Những cái trẻ con!

ÔNG THANH - Nói đến ảnh, tôi lại nhớ đến cái khung bằng gỗ-day của tôi, chả biết nó đã sơn xong chưa? Bà chả đi lấy về cho tôi, để tường tro-trọc không có gì treo cả. Ấy đấy, những việc cần thì chẳng bao giờ bàn đến, chỉ toàn những chuyện phiếm, làm mất cả thì giờ của người ta.

Thôi, tôi lên gác đọc nốt tờ báo, để hai mẹ con nói chuyện hào huyền với nhau cho sướng miệng. Mà bà liệu xem chúng nó làm cơm nước thế nào cho sớm-sớm, còn lại đừng bà tham đánh tở-tôm chứ.

(Ông Thanh lên gác, đem theo cốc rượu mới rót đầy.)

LỚP THỨ BA

BÀ THANH, TUYẾT

TUYẾT - Thầy con thế nào ấy, mẹ nhỉ. Có cái ảnh ngày nhỏ của mẹ mà cũng đánh mất. Con chắc ảnh của con không bao giờ anh Lân dám đánh mất. Anh ấy quý lắm

ảnh của con lắm. mẹ ạ. Anh ấy nói sẽ giữ làm kỷ niệm cho đến trọn đời.

BÀ THANH - Thầy con ngày trước cũng nói với mẹ như thế.

TUYẾT - Nhưng thầy con có giữ gìn thật đâu. Còn ảnh của con thì không bao giờ rời khỏi bàn giấy hay đầu giường anh Lân.

LÂN (lại gần nắm tay Tuyết) - Không bao giờ em sẽ xấu cả, dấu cho em có già đến đâu đi nữa.

TUYẾT - Nếu em không đẹp nữa...

LÂN - Anh cũng vẫn yêu em như trước.

TUYẾT - Anh có thể yêu được một người tóc bạc, má rạn?

LÂN - Nếu người ấy là em. Dẫu sao, anh sẽ nhớ rằng đã có một ngày em đẹp vô cùng, đẹp hơn hết mọi vật ở đời. Tắm, ảnh em cho anh hôm trước...

TUYẾT - Anh có thể đánh mất được.

LÂN - Không bao giờ. Tấm ảnh đó sẽ nhắc cho anh mãi mãi sắc đẹp của em và tình yêu thương của chúng ta.

Lân nắm lấy hai tay Tuyết. Hai người nhìn nhau một cách say sưa, trong khi bóng chiều nặng dần ở ngoài vườn. Trông nhà tối dần. Chỉ trông thấy hai cái bóng người đen đen trong khung cửa sổ lơ mờ lờ mờ. Lân kéo Tuyết lại sát mình.

Bà Thanh ở trên gác xuống, không lên tiếng, đứng ngắm hai người. Tuyết và Lân vẫn không biết.

LÂN - Em Tuyết ơi, anh cầu phạt trời cho chúng ta yêu nhau mãi mãi, và mỗi ngày lại sống lại những giây phút này. Anh ước gì cho đến năm sáu mươi tuổi, chúng ta cũng vẫn còn yêu nhau nồng nàn như bây giờ. Em Tuyết ơi, em, Tuyết!

Lân quàng tay ngang mình Tuyết và giắt ra đứng gần cửa sổ, trông ra vườn. Bà Thanh sẽ rón-rén lên thang gác. Một lát, ông Thanh và bà Thanh đều xuống. Tiếng đi mạnh làm Tuyết và Lân giật mình quay lại. Tuyết vội đi bật đèn.)

LỚP THỨ NĂM

TUYẾT, LÂN, ÔNG THANH, BÀ THANH.

ÔNG THANH - Kia, anh Lân, anh đến từ bao giờ thế? Tôi viết xong thư đã lâu, chờ mãi không thấy em Tuyết nó lên báo...

LÂN - Thưa ông, tôi vừa mới đến... thì.. thì..

TUYẾT - Thưa thầy, anh Lân mới đến, con vừa bật đèn thì thầy me xuống.

ÔNG THANH - Mời anh ngồi chơi. Rót nước anh soi, Tuyết.

LÂN - Dạ, xin ông miễn cho. Tôi đến chào ông bà để mai về Nam. Tôi phải đi ngay.

ÔNG THANH - Anh đưa bức thư này về cho cụ Tú ở nhà.

BÀ THANH - Và anh nói, vợ chồng tôi có lời hỏi thăm cả nhà nhé?

LÂN (tiếp phụng thư) - Vâng, thối xin chào ông bà, tôi còn có chút việc phải đi ngay.

ÔNG THANH - Tôi không dám, anh về cho bình an. Tuyết đưa anh ra cổng, kéo ngoài vườn đã tối rồi.

Tuyết dạ rồi đưa Lân ra.

(Xem tiếp trang 14)

CHUYỆN Vợ ba Cai-Vàng

TRỌN BỘ BÁN 0\$40

Ngâm trong phụ-nữ nước nhà, mấy ai sánh kịp vợ Ba Cai-vàng. - Yên-Nương, vợ Ba Cai-Tông-Vàng, là một người anh thư liệt-nữ. Khắp trong nước Việt, này ai chẳng biết, nhưng chỉ nghe thấy tiếng còn lưu lại, nào ai biết rõ chuyện thật. - Nay chúng tôi đã sưu tập được trong một pho giả sử kia, nên chuyện được rõ ràng lắm, lại tìm được 13 bức ảnh về thời bấy giờ, nên chuyện lại càng tỏ thêm là đúng sự thực. - Ai cũng nên xem.

NHÀ XUẤT BẢN PHÁT HÀNH:

BẢO-NGỌC VĂN-ĐOÀN 67, PHỐ CỬA-NAM-HANOI

(Có bán khắp các hiệu sách)

Tuyết Nọc! Lưu Giang

Các ngài mắc phải bệnh lặn, giang-mai, hạ cam, uống thuốc đã nhiều nơi, mà không dứt hẳn, di nọc còn lại, thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, nước tiểu vàng đục, mờ mắt, đau lưng, rất thịt, tóc rụng, hay ngứa, mình mẩy mỗi mết, ăn ngủ không đều..., còn nhiều bệnh vật khác nữa, các ngài chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp thuốc « Kiên tinh tuyết nọc lưu, giang » 1\$50 1 hộp, là khỏi hết mọi chứng, không có hại, người khỏe mạnh như thường (đàn bà có mang dùng cũng được.)

BÌNH-HƯNG DƯỢC-PHÒNG, 67, Phố Cửa nam neyret) Hanoi

Đại lý: Mai-Linh ở Hải-phong, - Văn-Lâm ở Hải-dương, - Tiến-lech ở Thái-Bình, - Nguyễn-hữu-Dụ ở Tuyên-quang, - Kim-Lan ở Uông-Bi, - Phúc-hưng-Long ở Camphamine, - Đặng-dinh-Chiến ở Việt-tri, - Nguyễn-tiến-Thanh ở Bắc-giang, - Quảng-Thịnh ở Yên-bay, - Lê-thành-Hưng ở Phanthiết, - Tam-Kỳ ở Vinh, - Phúc-Thánh ở Hưng-hoa, - Văn-đức-Viêm ở Tuy-Hoa, - Hồng-Điền ở Soctrang, - Trần-bá-Quan ở Battambang.

10 LON

HỘI-dồng cải-cách phẩm-phục của các ông quan lớn, bé dự định bắt buộc nhau mặc một bộ áo có lon ở tay để phân biệt với thường dân: nhất phẩm thì đeo một lon, tam phẩm thì ba lon, rồi cứ như thế mà lên cao mãi số lon, đến cửu phẩm thì chín lon. Cũng là một sáng kiến hay, là một nhã ý đối với bọn dân chúng tôi. Nhưng có một điều bất tiện mà hội-dồng không nghĩ tới:

— Cửu phẩm 9 lon, nhất phẩm 1 lon, càng ít lon càng hơn, vậy cứ theo lý luận thì không thể nào để thường dân không có lon nào được (0 lon) vì 9 kém 3, 3 kém 1, mà 1 kém 0 — Vậy tiện hơn hết là xin các ông bắt dân người nào cũng phải đeo 10 lon.

Thường dân 10 lon, cửu phẩm 9 lon, bát phẩm 8 lon, thất phẩm 7 lon, lục phẩm 6 lon, ngũ phẩm 5 lon, tứ phẩm 4

lon, tam phẩm 3 lon, nhị phẩm 2 lon, nhất phẩm 1 lon, cái thứ tự ấy trông xuôi mắt lắm.

Nhưng tôi ao ước rằng sự cải cách hay ho này không thành, vì nếu thành thì thường dân phải đeo 10 lon. Tôi đeo thế không sao, mười cái chửi ba chục cái đeo cũng được, nhưng tôi nghĩ đến người dân cây phải đeo những mười lon, thì nặng tay quá, còn cầm cây sao được nữa để lấy thóc gạo cho chúng tôi ăn.

Nhất Linh

T. B. — Tôi còn một ý nữa nghĩ cũng hay hay, mà nếu không có thì hình như không được: là phải phân biệt chánh phẩm và tòng phẩm. Vậy ai chánh bát phẩm thì đeo 8 lon, ai tòng bát phẩm thì đeo 8 lon rưỡi. Thật là thần tình. Xin mách hội-dồng cải cách.

Xin các ngài nên cho ý này là hay và khi đọc hai chữ T. B. trên kia đáng lẽ đọc là Tái bút, thì các ngài nên đọc là Trés Bien để khen tôi một tí, vì tôi đã phải thức cả đêm qua mới nghĩ ra. Sáng hôm nay thức dậy soi gương, tôi thấy tóc tôi suýt bạc và rụng mất gần ba cái.



LẠI THĂM BÁC TÂN ĐÀ

Hôm kia, chơi phiếm Trung Hà, (1) Rê qua bác Hiếu Tân-Đà vào chơi. Tiểu đồng nói: bác vừa xuôi, Đi chơi Hà-nội chừng đôi, ba ngày. Ra đường gặp gái, không may, Hay là Hiếu ấy, Hiếu này vô duyên? Tiếc rằng chẳng gặp Trích-tiên, Cùng nhau ta dạo chơi miền núi non. Sẵn gà quay, bánh tây ròn, Sẵn ba chai bố rượu ngon bồ-đào. Ví chăng, có bạn thi hào, Chén thù, chén tạc, chừng nào là vui! Nhưng mà chẳng gặp thời thối, Rượu ngon, nhắm tốt, bỏ ời sao đành! Rầu lòng gửi lại thiếp danh. Anh em tìm chốn cây xanh rườm rà, Ngồi trông núi lán, sông Đà, Tưởng chừng bác Ẩm như là có đây. Rót đầy cốc rượu nâng tay, Vẳng ai mời vọng đưa cay cũng tình...

Tú Mỡ

(1) Trung Hà, một cái bến trên sông Đà (đường Sơn-lây, Hưng-hóa) cách làng Khê-thượng (làng ông Tân-Đà) chừng 8 cây số.



H BÌNH

— Quái! mưa với gió gì mà rữ thế, cản cả ô mình lại.

TIN TỨC MIỀN

Hanoi. — Hôm qua trên bàn viết của tôi, tình cờ có ba tờ báo để gần nhau. Tờ thứ nhất là tờ «Nghe thấy» xuất bản ở Saigon, hai tờ kia là hai tờ Tiếng Dân và Đông-Pháp. Thành thử tôi cứ vâng vẳng hình như nghe thấy tiếng dân Đông-Pháp.

Hanoi.— Ông Thao-Thao ra làm tờ báo Tiến-Hóa: báo ấy ra được hai số thì chết. Thành thử báo Tiến-Hóa không tiến, mà ông Thao-Thao cũng không thao thao bất tuyệt. Nghĩ mà buồn vậy!

Paris. — Ông Nguyễn Văn Huyền đỗ Văn khoa cử nhân và Văn khoa tiến sĩ. Nhà nước bổ ông ấy về Đông dương dạy học, nhưng vì ở Đông dương không có trường Đại học về văn chương, nên ông phải dạy ở trường Trung học—và chỉ được ăn lương theo bằng cử nhân.

Ông Huyền có tuyên bố rằng: ông chỉ đem cái tài học cử nhân ra dạy thôi, không dạy quá. Còn cái tài học tiến sĩ thì ông đem bỏ hòm khóa chuông, khóa kỹ lại.

Saigon.— Ở báo Dân bà mới có mục «Tư trong ra ngoài». Biết bao giờ cho báo ấy có mục «Tư ngoài vào trong».

Saigon.— Ở Saigon mỗi đầu phố có cái biển «Cấm ăn mày» thì lại mỗi đầu phố có một người ăn mày.

Hanoi.— Mới ra tờ báo lấy tên là «Công-giáo nam thanh». Xin nhường tờ báo đó cho nữ tú đọc.

Xứ sở.— Ở Hanoi, ông đốc lý đã ra lệnh rằng:

Đêm trung thu chỉ trẻ con được phép múa sư tử, người lớn bị cấm. Khi số Trung thu báo Phong Hóa ra được mấy giờ đồng hồ, thì đội xếp đến tòa báo Xứ sở toan đòi tiền phạt. Ông Bồng, ông Bình toan chối, nhưng tang chừng còn sờ sờ ra đấy!

Nhất Linh

VUA NÓI KHOÁC

Ở bên Mỹ người ta mới tặng chức đó cho một người đã kể một câu chuyện vô lý nhất.

Các hội nói khoác bên Mỹ họp nhau lại thành một Hội nghị ở Chicago và lập một kỳ thi nói khoác.

Mê-day vàng và chức «Vua nói khoác» năm 1935 về phần ông Verne Osborne ở Washington.

Câu chuyện của ông ta kể như sau này:

— Tôi đi săn và cuội lên lưng một con la — con vật thông minh nhất hoàn cầu. Bỗng tôi gặp



H BÌNH

CHÚ. — Nghỉ hè, cháu về đây ở, chú biết cháu thích ăn trứng vịt nên chú đã mua một mẻ «tư mây tháng nay» cho cháu.

một con thỏ, tôi đuổi theo. Con thỏ nhảy xuống khe núi. Tôi cũng phóng la nhảy xuống khe. Tôi và con la lẽ cố nhiên là nặng hơn con thỏ, vì thế nên rơi mau hơn; được một lúc thì chúng tôi đã theo kịp con thỏ. Tôi ghi cương cho con la đứng dừng lại và giờ tay bắt lấy con thỏ.

Đấy là câu truyện xảy ra ở bên Mỹ, câu truyện có thật, chứ không phải bịa ra như câu truyện của ông Vua nói khoác. Nhưng cứ xem đây thì ở bên ta cũng nhiều người đang chửi dỏ, nhất là chánh lũng Chẽ, người đã viết truyện «vợ kiền trúc sư để ra nhà» gửi dự thi ở mục nói khoác (P.H. số 137).

CẢM - ĐỀ TRUYỆN ĐOẠN TUYỆT

Đời em còn một lúc này thôi, Mai đã sang tay kẻ khác rồi! Giạm hãm hận-tình trong ngực tôi, Dận lòng nên cố gượng yên vui.

Nhưng em biết trước chẳng bao giờ, Hồn mộng thanh-cao, óc tự-do, Cùng với những người ti-tiểu ấy, Yên vui sống nốt quãng đời thừa.

Em biết cho nên gặp lúc này, Trước lò sưởi ấm, lửa lung-lay. Bên anh: người cũ hằng yêu dấu, Em muốn mơ-màng cạn chén say.

Đề tiền anh và tiền cá tôi. Cùng lên đường nốt. Nhưng than ôi! Anh một ngả đi, tôi một ngả, Mây núi chờ anh. Ai chờ tôi?

Thôi mặc, anh đi cứ việc đi, Nghe lời mưa gió gọi ngoài kia! Tôi tuy ép buộc bên chân gối, Vãn đề lòng theo bạn cố-tri.

Và những khi ai môn-trốn tôi. Rừng rừng tôi mỉm miệng hoa cười. Ai tuy được tâm thân băng-tuyết, Nhưng mảnh hồn trinh gởi bạn rồi!

Bạn hỡi! Trên đường phiêu-bạt ấy, Mỗi chân, ngừng lại phút giây nào. Lạnh lùng gió thổi càng thêm lạnh, Như đục lòng anh phải dạt dào...

Thì chốn thâm-khuê gạt lệ sa, Em đang thôn-thức mối duyên tơ. Băng-khuáng đứng tựa ngoài hiên vắng, Ngóng thử chàng Tiêu có lại qua?

Thụy-An

(Đàn bà mới số 35)



LE HUY PHACH = 12, SINH-TỬ, HANOI =

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CÁU.— Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve Tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng ma bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lành rồi mợ ạ.

MỢ.— Ôi thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiệt trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thành thật nhi câu nhỉ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, liểu liên vãng, đục có vẩn (filaments), vớt quy đầu, nhồi nhối như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiệt Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ.— Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Huế: Văn-Hòa, 87 Paul Bert QuiNhon: Trần-văn-Thăng, avenue Khải-Định. NhaTrang: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyết 109 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

TIEU SON TRANG SI.

(Tiếp theo)

CÁI CUI NGƯỜI

NHỊ NUƠNG nóng ruột thực không phải vô cớ, nếu ta tin có sự viên truyền tư tưởng, mà sao lại không có?

Thure vậy, ở Tiêu-son, anh em đồng chí rất mong mỗi Nhị nương, vì đương gặp nhiều sự nguy biến, và cần phải có cái tài do thám của Nhị nương để phá sự do thám khốc liệt của triều đình.

Trong mấy tháng trời, nhà ngục thất phủ Từ-son không đủ chỗ giam tội nhân, đến nỗi đã phải dựng thêm một nhà nữa. Mà sự bắt bớ và tra tấn vẫn tiến hành. Sự can thiệp thì rất cần mật. Viên phủ tri đã xin thêm lính ở trấn về và lại mộ thêm lính đồng nữa. Hình như từ khi quân giặc luôn hai lần làm náo động phủ đường, thì viên phủ tri lấy làm căm tức lắm, thế rằng thế nào cũng trả thù một cách đích đáng.

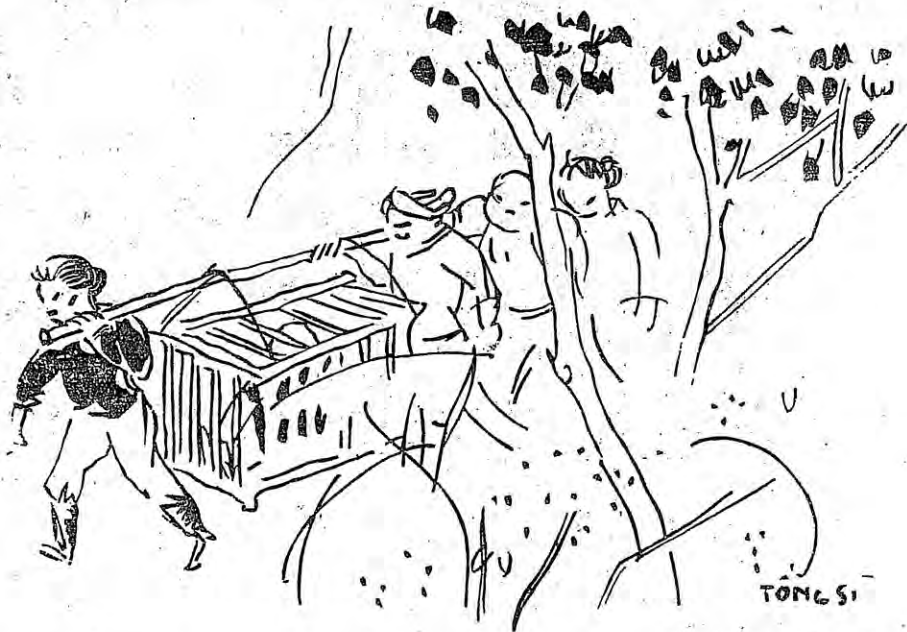
« Muốn báo thù phỏng có khó gì? » viên phủ tri vẫn nghĩ thầm, rồi ngay lập tức kén những tay tài giỏi, tài về khoa ngôn ngữ, giáo quyết, và giỏi đủ các môn võ hiềm để phòng thân. Một mặt cho bọn ấy đi khắp các làng, các xóm trong dân quê do thám, một mặt dùng tiền để dụ những học trò nghèo hay chữ mà họ đoán chừng thuộc đảng Lê Thân.

Cố nhiên có nhiều kẻ túng dói giả danh là thuộc đảng họ đảng kia ra tăng công khai man hết điều này điều khác, mục đích chỉ cốt được thưởng tiền. Rồi vì thù riêng cũng có, vì người ta sui cũng có, chúng nó cũng khai ra toàn những người, hoặc có chút danh vị, hoặc có chút tư bản. Nào người này đã nhiều lần oa trừ Phạm-Thái, nào ở nhà kẻ kia họ thấy cái áo lụa của bà hoàng phi. Trí tưởng tượng của họ đem đến cho họ chẳng thiếu gì tang chứng. Nếu xét ra tang chứng ấy không có, thì hẳn là kẻ tăng nặc đã tiêu hủy đi rồi, tội càng nặng. Nhưng tội nặng ấy cũng sẽ được tiêu hủy, nếu tội nhân có đủ trí thông minh trong khi nói truyện riêng với viên phủ tri hay viên phân xuất ở nơi tư thất.

Thôi thì tiếng kêu khóc của bọn bị tra tấn chẳng ngày nào là không làm rung động lòng dân phố phủ Từ-son. Lòng oán giận của nhân dân đối với hai viên quan đã lên đến cực điểm. Đi đâu cũng nghe thấy lời ta thán, nhưng chỉ ta thán thì-thầm với nhau, trong khi cặp mắt nhớn nhác nhìn trước nhìn sau xem có ai nấp đầu đó mà nghe trộm không. Phòng bị như thế mà có khi cũng không thoát đấy. Một lần một người bị bắt lên phủ, vì một

câu khi khải hĩa nói riêng với vợ ở trong phòng kín. Người ấy kinh ngạc thú nhận, nhưng nhờ về một thư mà ai cũng có thể đoán ra, người ấy được tha ngay. Vì sự thám thính có hiệu quả ghê gớm như thế, mà ở hạt Từ-son nhân dân sinh ra nao núng, ngờ vực. Cha con, anh em, vợ chồng cũng không dám tin nhau nữa.

Kể ra, tuy sự do thám có kết quả là thế, mà viên phủ tri cũng chỉ biết bắt



giam những người ra mật hay ngấm-ngấm phản đối triều đình Tây-son. Còn những người ấy thuộc đảng nào thì vẫn chẳng sao dò ra được. Cách lập đảng bí mật, tính kín đáo và chỉ gan liền của đảng viên làm cho sự tra khảo mất hẳn hiệu nghiệm. Chẳng thế mà chưa một lần nghe đọc đến tên đảng Tiêu-son, tuy trong đám tội nhân có rất nhiều đảng viên: ba nhà sư bị bắt đương đi phát hịch và đến hơn chục người ở ngoài tăng già.

Giữa thời bất bớ nhộn nhịp ấy, một buổi chiều bốn người lực lưỡng, y phục nai nịt gọn gàng khiêng đến phủ Từ-son một cái cũi lớn nhất một thiếu niên dưng sĩ, về mặt tuấn tú, thân thể vạm vỡ. Người ấy mặc có một cái quần vải thô; cái khăn nhiều tam giang đội vụng che không kín hết cái đầu chơm chớm tóc mọc cứng như ruộng cỏ mới cắt. Minh mảy để cội trần và mang đầy những vết thương còn dỏm máu.

Lính canh công thấy bốn người khiêng cái cũi xông xộc đi vào cầu treo thì giữ lại hỏi:

— Đi đâu?

Bốn người đặt cái cũi xuống đất, nói vào hầu quan có việc rất khẩn cấp.

— Nhưng việc khẩn cấp là việc gì mới được chú? Mà các chú nhốt con gì ở trong cũi thế?

Thật ra, mắt chú lính cũng hơi kềm nhèm, nên đứng dằng xă nhìn thấy vật đen đen lục đục ở trong cũi thì chú ta đoán già rằng bọn kia đi săn bắt được con hươu hay con nai khiêng đến biểu quan. Không thấy trả lời, người lính lại hỏi:

— Ủ, các chú biểu quan con gì thế?

— Người!

Chú lính kinh hãi:

— Người! Biểu người!

Bấy giờ chú mới lại gần ngấm nghĩa người bị nhốt trong cũi:

— Ấy này! ăn cắp ăn trộm gì mà các chú đánh người ta máu me thế kia?

— Nhờ cậu vào trình quan cho rằng chúng tôi khiêng đến nộp quan một tội nhân rất quan trọng.

Chú lính gắt:

— Nhưng người ấy là ai mới được chú?

Một người trong bọn mới đến cũng nói to như gắt lại:

— Phạm Thái!

Tức thì mặt người lính tái hẳn đi. Rồi người ấy áp ứng:

— Phạm... Thái. Người nhốt trong cũi là Phạm-Thái?

Người họ bảo người kia, nhắc đi nhắc lại hai chữ Phạm-Thái. Chỉ trong chốc lát là cái tên ghê gớm ấy truyền ở miệng khắp mọi người trong phủ. Đến nỗi người lính canh công chưa kịp vào trình báo, hai viên phân phủ và phân suất đương ngồi nói truyện ở công đường đã tất tả chạy ra công:

— Đâu? Phạm Thái đâu?

Mọi người đứng giãn ra. Người lính lại gần giơ tay trở bọn người khiêng cũi mà nói rằng:

— Bẩm ông lớn, bốn tên này vừa đem nộp.

của Khải-Hung

Cặp mắt ngờ vực của viên phân phủ dăm dăm nhìn thẳng vào mặt bốn người:

— Chúng mày bắt được Phạm Thái? Bộ chúng mày bắt nổi Phạm Thái?

Một người trong bọn lễ phép lại gần, vái dài, trả lời:

— Bẩm hai ông lớn, Nguyễn công tử chúng tôi sắp đến hầu hai ông lớn. Công tử chúng tôi cho chúng tôi khiêng tội nhân đến nộp trước, rồi sẽ xin lạy sau.

Đoạn, người ấy thuật lại rất rành mạch cuộc chiến đấu của Nguyễn công tử với Phạm Thái; Nguyễn công tử ở Sơn-nam, lên ngoạn du trấn Bắc, vì nghe tiếng miền Bắc có nhiều thặng cảnh, mà số anh hùng hào kiệt lại rất đông. Công tử là người võ nghệ cao cường, văn chương lỗi lạc, nhưng không hề khinh xuất sự thủ thành bao giờ. Vì thế đi đâu cũng có một bọn bốn kẻ đồng sĩ kia theo liền bên hộ vệ để phòng sự công kích bất thần.

Buổi trưa hôm nay vừa sang qua bên đò Kim-lũ thì gặp một người tự xưng là Phạm Thái đem theo đám tùy bộ hạ ra cản đường đòi tiền mãi lộ. Nghe hai chữ Phạm Thái, Nguyễn công tử chẳng nói chẳng rằng, xuống ngựa, rút kiếm ra, xông vào đánh liền. Phạm Thái cũng rút dao ra nghênh địch....

Nghe người khiêng mình kể truyện, Phạm Thái ở trong cũi luôn mồm lớn tiếng chửi rủa. Đến nỗi viên phân suất cáu tiết phải đập mạnh vào cũi một cái mà mắng rằng:

— Im ngay! Tên giặc cỏ!

Rồi quay ra bảo người kia kể nốt câu truyện.

— Bẩm hai ông lớn, võ nghệ Phạm Thái, người ta ca tụng quả không ngoa. Công tử chúng tôi phải dùng mưu mới đánh ngã được hắn. Mưu ấy là giả thua để Phạm Thái đuổi theo, rồi bắt thỉnh linh quay lại đánh miếng dả đao.

Một tiếng chửi lớn ở trong cũi bay ra:

— Đồ khốn nạn! Đồ cẩu trộm! Còn khoe mẽ gì!

Viên phân phủ lại bèn cũi ghé mắt nhìn qua khe chắn song. Phẫn suất vội vàng kêu:

— Ngài đứng xa ra một tí.

Người kể truyện lễ phép thưa:

— Ông lớn không ngại. Chúng tôi đã trời cần thận chừa tay hẳn rồi.

Quả thực chân tay người bị nhốt đều nặng trĩu những giây thừng. Phẫn xuất ngấm nghĩa, mỉm cười hỏi:

— Khốn nạn! mình mảy bị đầy những vết thương như thế kia có đau không?

THẦN - HỒ - PHỔI LAC - LONG

Chuyên trị các bệnh phổi: đau phổi, ráo phổi, đau ngực, tức ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, nóng trong cổ, suyễn-thở, vãn vãn.

Có sách ĐỀ-PHÒNG-BỆNH-LAO biểu không, có nhiều giấy của các thầy-thuốc chứng nhận là môn-thuốc trị phổi rất hay.

Quan Chánh đốc sở thí-nghiệm đã phân chất, cấp cho giấy chứng-chí

Giá mỗi lọ 1\$00 — 12 lọ 10\$00

Thơ và mandat gửi cho

NGUYỄN - XUAN - DU'ONG

Viên thuốc LAC-LONG — Số 1, phố Hàng Ngang — Hanoi

MAISON NHUẬN-ỐC ARCHITECTURE

(Avant - Métré et métré définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. — Đã có bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở vẽ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh xin tính giá hạ.

Siège : 168, Rue Lé - Lợi — Hanoi

Succursale : 63, A M^e Joffré — Thanh-Hóa

Người bị nhốt chỉ ứa nước mắt mà không đáp, — nước mắt cảm tức và hồ thẹn. Phán xuất bổng bảo phán phủ :

— Ta đem hấn ra ngoài coi kỹ lại xem có đích phải Phạm Thái không ?

Phán phủ trả lời :

— Có lẽ hãy để đến mai. Bây giờ gần tối rồi, trông không được rõ, ta hãy cứ tống cả cái cũi vào ngục thất đã, như thế chắc chắn hơn.

Quả thực câu truyện đấu chiến kể dềnh dàng mất đến quá một giờ, nên lúc đó trời đã sắp tối. Phán phủ liền ra lệnh cho lính khiêng cũi Phạm Thái vào ngục. Bốn người nhà Nguyễn công tử cũng xin theo xuống trại n gồi chờ chủ sắp đến.

(còn nữa)

Khái Hưng

CUỘC PHÁT phiếu thưởng

Tên những người được thưởng (tiếp theo)

SỐ ĐỘC ĐẮC 05192

VỀ ÔNG NGUYỄN-VĂN-KHANG

Ba năm báo

Ô. Nguyễn-văn-Khang 115 Duvigneau Hanoi. Phiếu độc đắc số 05192.

Một năm báo hay sách.

Ô. Nguyễn-văn-Đường 145 Avenue Belgique Haiphong. Phiếu số 10250.

Nửa năm báo hay sách.

Ô. Trần-văn-Giáo 208 Rue du Protectorat Namdinh. Phiếu số 12540.

Ô. Nguyễn-văn-Khánh 65 Rue des Badaux Hanoi. Phiếu số 04921.

Ô. Hồ-vi-Thanh 45 Sabourin Saigon. Phiếu số 18604.

Ba tháng báo.

Ô. Thạch-phúc-Khương 49 Paul Bert Namdinh. Phiếu số 13812.

Ô. Đặng-văn-Nguyên 64 Rue Ngọc-Lâm Bacninh. Phiếu số 05563.

Ô. Nguyễn-văn-Thiệp Secrétaire Usine Electrique Haiphong. Phiếu số 08505.

Ô. Quảng-dai-Long 46 Rue Chiaoise Haiphong. Phiếu số 08232.

Cô Bà 47 Rue Sabourin Saigon. Phiếu số 16739.

Ô. Dương-xuân-Thuận II Henri Rivière Namdinh. Phiếu số 12692.

Ô. Nguyễn-văn-Lục 29 Méréchal Joffre Hai-đương. Phiếu số 09517.

Ô. Phạm-văn-Quý 61 Rue des Médicaments Hanoi. Phiếu số 02734.

Ô. Vũ-dình-Ngo Radio-locale B. C. R. Saigon. Phiếu số 17923.

Ô. Vũ-tam-Hàn 11 Quai Lamothe de Carrier Namdinh. Phiếu số 14991.

Cô Bích-Liên 260 Avenue Belgique Haiphong. Phiếu số 09304.

Ô. Phó-dưc-Minh 33 Rue Maréchal Joffre Namdinh. Phiếu số 12016.

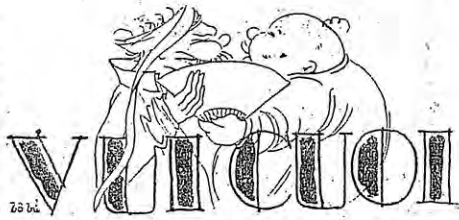
Ô. Đinh-văn-Lệ Atelier de Gia-Lâm Bacninh. Phiếu số 06935.

Ô. Lê-xuân-Hạnh 41 Francis Garnier Namdinh. Phiếu số 14673.

Trường tư Văn-Hải 40 Bôn-Khánh Namdinh. Phiếu số 14788.

Trường Tư Văn-Hải 40 Đông-Khánh Namdinh. Phiếu số 14803.

(Còn nữa)



Của Đ. V. Oanh, Haiphong

Giết bệnh nhân

ĐỐC TÒ — Thầy khám hộ, thầy định giết chết bệnh nhân của tôi phải không ?

KHÁN HỘ — ? ?

ĐỐC TÒ — Tôi bảo thầy rửa ruột một lần cho người ốm ở buồng số 12, thầy lại rửa ruột 12 lần cho người ta ở buồng số 1.

Của N. H. Điện, Gia-lâm

Lý luận

Hai người đàn bà lái nhải xin giảm thuê trong phòng giấy một ông chủ đồn điền đến nỗi ông ta phải gất lên rằng :

— Muốn tốt ra khỏi đây ngay, đồ điên, đồ điên !

Một chị ra dáng nghĩ ngợi rồi một chiếc nói :

— Được, đã thế ta kiện cho mà xem !

Chị khác vội bưng mồm chị vừa nói lại, và bảo :

— Chị điên hay sao ! Nhờ ông chủ nghe thấy thì khốn !

Chị nói trước vui mừng hỏi :

— Thế nào ? Chị bảo tôi « điên » à ?

Ông chủ vừa bảo chúng ta là đồ điên và đồ điên, mà bây giờ chị bảo tôi là đồ điên, thì chắc chị là đồ điên !!

Của N. H. Tiến, Saigon

Phỏng

Một anh chàng lính ham mê cờ bạc, đánh cả ngày cả đêm. Đến bữa cơm vừa ăn vừa ngủ gật.

VỢ — Cầm bát lên ăn đi ?

Chồng nghe tiếng «bát» và tiếng «ăn» tưởng đến ván cờ lòm, cầm «bát» vật xuống bàn vỡ tan nát :

— Bát vỡ, hở ? Phỏng.

Của N. H. Đ.

Con ngựa

Ông Thịnh, chủ một hãng buôn to, mê một cô đào rất đẹp tên là Linh-Hồng. Ông ta mê ngày, mê đêm, có khi nói sáng gọi cả lên cô đào. Một đêm nằm ngủ bên cạnh bà vợ, ông Thịnh nói mê, gọi :

— Linh Hồng... Linh Hồng.

Sáng hôm sau, vợ hỏi :

— Cậu ngủ hay nói mê luôn,... Tôi thấy cậu cứ luôn mồm gọi Linh Hồng Linh Hồng là ài thế vậy ?

Ông Thịnh, chủ một hãng buôn to, mê một cô đào rất đẹp tên là Linh-Hồng. Ông ta mê ngày, mê đêm, có khi nói sáng gọi cả lên cô đào. Một đêm nằm ngủ bên cạnh bà vợ, ông Thịnh nói mê, gọi :

— Linh Hồng... Linh Hồng... ai đâu, đây là tên con ngựa. Tuần lễ này, tôi đánh cả con ngựa đó.

Ngày hôm sau, ông Thịnh có việc đi vắng. Trưa đến, vào lúc mọi người nhà, thì có chuông may nói gọi.

Bà Thịnh hỏi :

— Allo !

Tiếng một người con gái ở đầu giường kia :

— Ông Thịnh đấy, phải không ?

Bà Thịnh đáp :

— Phải, ai đấy ?

Một lúc, tiếng nói ở đầu giường :

— Anh Thịnh đấy à ? Chiều nay lại chơi em nhé ?

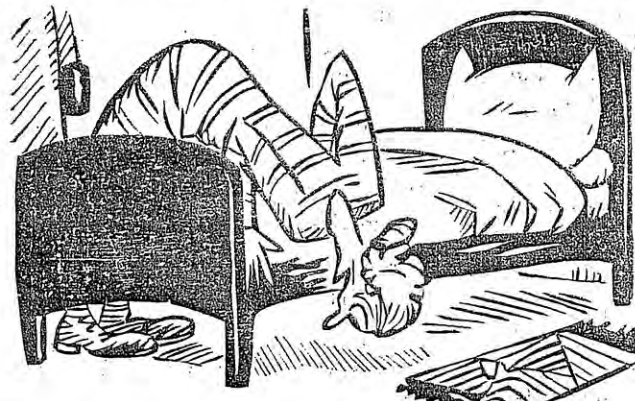
Bà Thịnh vội vàng đặt ống nói xuống. Chiều đến, ông Thịnh về hỏi vợ :

— Có gì lạ không ? Có ai đến hỏi gì không ?

Vợ điềm đạm trả lời :

— Không... Nhưng con ngựa mà cậu đánh ca nô vừa gọi giầy nói hỏi cậu xong.

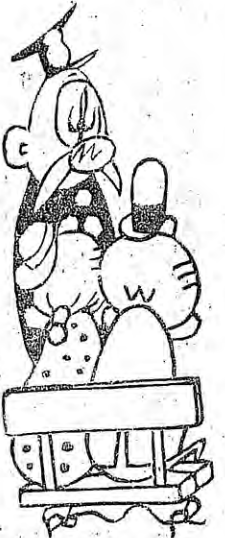
NU CƯỜI NƯỚC NGOÀI



ĐÊM ĐỌC TRUYỆN GHÊ SỢ

— Cứu tôi với ! có chân ai dưới gầm giường ! !

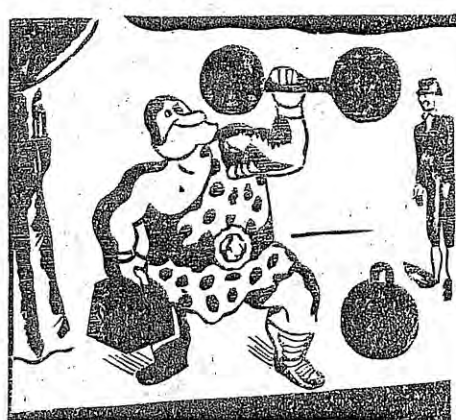
(SETTE BELLO)



— Các ông không có ý tứ gì cả. Ghế này vừa sơn xong...
— Vì thế nên chúng tôi phải ngồi đây đợi đến lúc tối giờ.

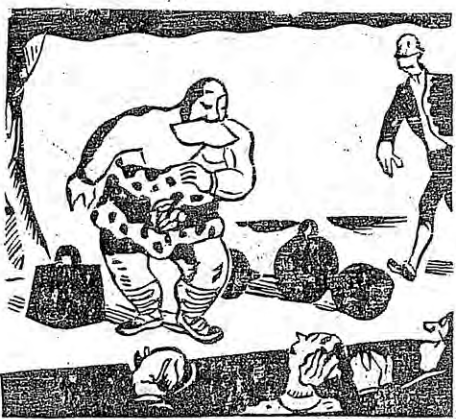
(DAGENS NYHETER)

MANG TẠ



— Nhà đi săn. — Hừ hừ ! có lột voi đi ở đâu đây.

(MARIANE)



(RIC ET RAC)

MỘT HIỆU

mà đã được nhiều ngài ngợi khen là công việc cần thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIÊN TSIN, 82 - HANOI
(gần phố nhà Hoả)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng len và hấp mới, thay màu nhuộm các quần áo len dạ theo cách tối tân.

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ập lao lực, lo nghĩ quá đả, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, làm sơn chướng khí, uống đều khối hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thân giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gỡ độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thân hay vào máu làm cho như xương, rất gân, ù tai, hoa mắt, đi tiêu vẩn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khối hấn. Mỗi phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chừa hẳn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG ĐƯỢC-PHÒNG

81, Route de Huế HANOI

CUỘC ĐÊM

KHÔN KHÉO

VĂN-CHƯƠNG xưa nay đối với báo Loa vốn là một cái không cần đến. Bạn đồng nghiệp chỉ cần đến những tranh ảnh mỹ-nương, và những truyện tình mà bạn đồng nghiệp tự cho là đi dôm, tình ranh, hay là ranh mãnh nữa.

Đến khi nhà văn Lan-Khai — mà ông Trương Tửu cho là một « nhà tiểu thuyết xứng đáng, một nhà văn có giá trị và hi vọng » — lại trở lại báo Loa, người ta thấy ngay một sự thay đổi lạ.

Người ta thấy xen vào vào những truyện tình ranh hay ranh mãnh của báo ấy, một mục « phê-bình và nghiên cứu văn học Việt-nam cận đại » của nhà phê bình Trương Tửu (sở dĩ gọi thế là vì ông ta phê bình).

Một mục nghiên cứu văn chương đột ngột giữa những bài không cần văn chương, làm người đọc phải suy nghĩ.

Báo Loa thay đổi phương châm chẳng? Bạn đồng nghiệp đã ngáy mũi tình tình ranh, hay ranh mãnh, trở đi vào con đường khác chẳng?

Đều không phải cả. Mục phê bình đó chỉ là một cái khôn khéo mà thôi.

Cứ như lời người ta nói, ông Lan-Khai là một nhà văn có tài, mà bực vì nổi không ai hiểu mình. Không ai hiểu mình nên không ai nói đến mình. Không ai nói đến mình, nên người ta lại càng không hiểu mình lắm nữa.

Thành thử trong cái vòng luân quần ấy, ông Lan-Khai cứ lẩn quẩn mãi không ra được.

Bởi thế, ông Trương-Tửu mới viết mục « phê-bình và nghiên cứu... xem ở trên », là theo cái ý rằng « đầu đã đi thì đuôi cũng lọt ».

Đầu tức là các nhà văn khác, Song An, Khải Hưng, Nhất Linh, Thế Lữ — mà đuôi tức là nhà văn Lan-Khai vậy.

Khen là một cái sung sướng của nhà phê bình. Vì một nhà phê bình cứ khen, còn ai dám bảo là phê-bình không đúng nữa.

Ông Trương-Tửu khen nhiều lắm. Tôi cũng khen ông nhiều lắm. Nhưng không phải tôi khen ông vì ông khen đầu. Tôi khen ông vì ông khéo mà thôi vậy.

Thạch Lam

Một luật của số học (của H. B.)

TRONG Loa số 31, nếu ai xem kỹ sẽ thấy một sự lạ. Kể thì cũng chẳng lấy gì làm lạ cho lắm.

Nguyên do như thế này :

Dưới bài « Chàng đi theo nước », một truyện lạ rất hay của nhà văn Lan-Khai, người ta thấy — tự nhiên — ký tên Lan-Khai.

Dưới tên Lan-Khai, lại có ba chữ C.B.N. Ba chữ đó có người bảo là biệt hiệu của ông ta, chỉ có mình ông ta biết. Cái đó cũng không hề gì.

Nhưng, dưới bài bình-phẩm — và khen — Lan-Khai, của Trương-Tửu, người ta thấy — tự nhiên lắm — ký tên Trương Tửu. Rồi đến dưới tên Trương Tửu lại có ba chữ bí-mật C.B.N.

Vậy, theo phép toán học, ta đặt như thế này :

Lan-Khai = C.B.N.
Trương Tửu = C.B.N.

Định luật : Hai số nào bằng một số thứ ba, thì hai số đó bằng nhau. (Deux quantités égales à une troisième sont égales entre elles).

Mà :
C.B.N. = C.B.N.

Vậy :
Lan-Khai = Trương-Tửu

Kết luận: ông Lan-Khai là ông Trương Tửu, mà ông Trương Tửu là ông Lan-Khai vậy. C.Q.F.D.

SỐ CÒN NẶNG NỢ



THÔNG ÁT. — Minh mắc nợ hàn Bích 3000 đồng mà trả không lời. Đám đầu quách xuống đây cho xong nợ đời.



THANH HỒNG

THÔNG ÁT. — Ông cứu tôi.
HÀN BÍCH. — Vàng tôi cứu ông, nhưng ông chả cần phải đền ơn tôi. Ông chỉ trả món nợ cho tôi là đủ.

BÁO MỚI

CHÚNG tôi mới nhận được tờ Tân Văn báo số 1 « ra ngày 15 tháng tám Âu-tây năm 1935 » của ông Bích Hạnh Phạm gia Lâm, chủ nhiệm kiêm chủ bút gửi tặng.

Vậy, theo phép lịch sự của người đồng nghiệp, chúng tôi xin cảm ơn ông Bích Hạnh và xin giới thiệu tờ báo mới đó với độc giả.

Báo Tân Văn bề ngang 14 phân tây 4, bề dọc 21 phân tây 5. Tất cả có 6 trang : ba trang đăng quảng cáo, trong số đó có một trang quảng cáo cho vé xổ số Đông-dương chưa bán.

Còn ba trang thì một trang đăng bài thơ của ông Vô danh khách gửi mừng Tân Văn báo ra đời, nửa trang nửa đăng tên báo và tên ông chủ nhiệm, vị chỉ còn lại một trang rưỡi thì đăng bài phi-lộ :

BUỒI MỚI LẠ LÙNG

Tân Văn báo ra đời,
Ngân nợ trăm mối bời bời.
Đang lúc kim thời...

Truyện trước những chi,
Mà sau lại vẫn mê ly

Biết chẳng chẳng biết hỏi làm gì...

Phải, hỏi làm gì? Tôi chắc lúc đọc giả đọc bài phi lộ này cùng phải « ngân nợ trăm mối » như tôi vậy. Nếu không thì cứ mê ly đi cũng đủ rồi.

Tôi lại mê ly nữa, nếu quên không chép ra đây bài thơ mừng báo Tân Văn của cái ông Vô danh khách.

...Đem ngòi bút sắt lòng ghi tạc
Mở tập thơ vàng dạ ước mong
Thế sự luận đàm nơi đạo lý
Văn chương tờ diêm với cang thương.
Duyên xưa khảng khít đây xin chúc
Đắn bước cao phi biết mấy trùng...

Ồi! Biết ông ta « phi » đến mấy trùng? Thảo nào ông ta vô danh cũng phải.

Thạch Lam

Ông Nguyễn văn Vĩnh với cái trống

TRONG một số báo Annam mới, ông Vĩnh có viết một bài đại luận về cái trống. Ông khảo cứu các thứ trống, lúc nào đánh trống, cách đánh trống thế nào? Theo ý ông, trống là một thứ âm nhạc mạnh mẽ và có nhiều ý nghĩa hay ho lắm : *tùng, tùng rinh, tùng rinh rinh, tùng rinh tùng...* hay là : *rinh, rinh rinh rinh, rinh rinh tùng, rinh,* — hay là trống sư tử: *tùng tùng tùng tùng, tập tùng tùng tùng tùng,* hay là trống ngũ liên : *tùng tùng tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng...*

Ồi! Cứu! Cứu! (Au secours!)

Thạch-Lam



— Đồ ăn béo sừng béo sía, béo chương béo nứt, động làm cái gì là chỉ đánh rơi đánh vỡ.

CUỘC THI BIA ĐOAN TUYỆT

Lúc mở cuộc thi, thực chúng tôi không ngờ có nhiều người dự thi như vậy (tất cả có 216 kiểu gửi dự thi). Tuy không có kiểu nào dùng làm bia sách, nhưng chúng tôi cũng xin tặng cho đủ số 10\$00 đã định và thêm 6 giải thưởng khuyến khích.

Kiểu được nhất là một kiểu vẽ giản-dị và có tính cách một cái bia (khéo ở chỗ xếp đặt chữ và ở mẫu thước). Nhiều người gửi đến 10 tấm, vẽ một cách rất công phu tỉ mỉ, nhưng trông kiểu đó giống một cái thảm, một cái băng, hay một tấm vải màu hơn là một cái bia. Lắm người viết hai chữ Đoan-Tuyệt như là định đánh đố người khác, nghĩa là phải trông kỹ mới nhận ra tên sách. Lắm kiểu trông na ná một tờ giấy quảng-cáo thuốc lá hay một lá bùa phù-thủy.

Nhiều kiểu vẽ tuy sơ sài, nhưng dễ coi, vì gần đủ hai tính cách sau này : giản-dị và ra vẻ một cái bia.

Chúng tôi sẽ đem tất cả những kiểu bia dự thi này ở Chi Nhánh số 44 phố hàng Da để các bạn đọc giả đến coi. Sẽ bày từ hôm thứ bảy 28 Septembre đến hết chủ nhật 6 Octobre.

CÁC GIẢI THƯỞNG

- Không có giải nhất.
- Giải nhì (8\$00) : ông Phạm quang Mậu 56, Rue des Eventails Hanoi.
- Giải ba (4\$00) : ông Nguyễn hữu Tông 13, Armand Rousseau Hanoi.
- Giải khuyến khích. — Hạng A (Một năm báo) : Ông Phạm Quát (xin cho biết chỗ ở). Ông Văn Nhật : 39, Rue du Papier Hanoi. Ông Nguyễn văn Phú 46, Chanceaulme Hanoi. Ông Nguyễn văn Uyên Dessinateur Entreprise S. I. D. E. C. 1, Marcel Richard Saigon.
- Giải khuyến khích. — Hạng B. (6 tháng báo) : Ông Phạm quang Mậu 56, Rue des Eventails Hanoi. Ông Nguyễn văn Oanh c/o Mr Nhạ — Hôpital colonial Haiphong.

TRƯỜNG THĂNG LONG

có một ban giáo chuyên môn và lão luyện đã được tiếng nhất trong các trường tư thục.

PHI-YÊN
GUỒC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC-LONG
43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI

KHUÊ PUBLIS STUDIO

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lọ 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 18\$00
1 lọ 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 27 00
1 lọ 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 63 00

PHÚC-LOI
79, PAUL DOUMER - HAIPHONG
= BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ =

Đại-lý : MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon
Đông Đức, 64, Rue des Caponnais, Hanoi — Thiên-Thành
phố Kluch, Namdinh — Phúc-Trinh, phố Gia-Long, Huế

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

PHU TRU'ONG PHONG HOA

EM TÔI

Truyện ngắn của Khải - Hưng

Ông Khải-Hưng,

TÔI trù trù đã ba hôm, nay mới dám quã quyết cầm bút viết bức thư này.

Tôi trù trù vì hai lẽ : Trước hết tôi là một người đàn bà không từng quen biết ông, tuy thỉnh thoảng có đọc văn ông, vậy mà đường đột viết thư cho ông, chẳng khỏi bị ông liệt vào hạng quá tự do hay quá khiếm lễ. Sau nữa, việc là việc riêng, việc trong gia-đình tôi, mà tôi đem ra kể lể với ông, chẳng khỏi ông chê cười cái dốt vạch áo cho người xem lưng.

Vâng, tôi vẫn biết đẹp tốt thì mới phở ra, xấu xa thì nên dấy lại. Song sự xấu xa dấy lại là một sự xấu xa, — nói làm lỡ thì đúng hơn, — của cả một hạng người thuộc về một thời đại. Đã là một sự lầm lỡ chung thì nên để mọi người cùng biết, còn hơn che đậy dấu diếm để nó cứ lưu truyền mãi mãi trong bọn thanh niên nước ta.

Một điều nữa khiến tôi hết rụt rè, e ngại mà mạnh bạo viết thư cho ông, là tôi tin rằng đối với tâm sự mà một người đàn bà khổ nạn đã kể cho mình nghe, nhà văn-sĩ bao giờ cũng giữ hoàn toàn bí-mật, nhất là khi người ta lại khẩn khoản xin mình điều đó. Nói thế không phải bảo ông chôn sàu câu chuyện sâu thẳm vào đáy trí nhớ của ông, vì nếu thế, bức thư này sẽ không có ý nghĩa gì hết.

Xin ông tha lỗi cho : Lòng tôi hối rối, nên tôi viết không có thứ tự gì hết, chắc đọc đến đây, ông chẳng biết tôi định nói cái chi. Tôi ngồi viết trong nhà thương, ở cái bàn con bên cạnh một người ốm nặng mà buổi tối thầy thuốc đã cho uống hai liều thuốc ngủ.

Người đó là em gái tôi, em gái rất yêu mến của tôi mà tôi sắp thuật truyện sau đây, để nhờ ông soạn thành một thiên tiểu thuyết... Trên, tôi đã xin ông giữ bí-mật, mà đây tôi lại yêu cầu ông viết truyện, hẳn ông cho là tôi không có lương tri, hay buồn quá nên nghĩ quẩn.

Không, điều tôi thỉnh cầu rất giản-dị và rõ ràng : tôi muốn ông xếp đặt câu truyện theo như ý trong thư này, còn tên và quê quán chúng tôi thì ông đổi đi. Như thế, ai ai cũng được đọc thiên tình sử đau đớn của người khổ nạn kia mà vẫn không biết đó là truyện riêng của người ấy.

Mấy lời nói đầu của tôi tưởng đã quá dài vậy tôi xin kể vào truyện.

Các cụ tôi thời xưa đều là nhà nho thanh bạch, đến cha tôi thì làm bố chánh đã tri sĩ về ở tỉnh lỵ nhà cho tiện sự buôn bán của dâu con. Còn các anh tôi, tuy không khoa bảng xuất thân, cũng không theo hoạn giới để nối nghiệp ông cha, nhưng đều



có một nền học vấn và giáo dục thái tây khá cao. Anh hai tôi vừa đậu y khoa bác-sĩ và sắp mở phòng khám bệnh ở Hanoi.

Tôi kể lẽ thế không phải để khoe-khoang. Tôi chỉ cốt ông hiểu cho rằng nhà tôi là một nhà nề nếp khuôn phép xưa nay, trai học tập, gái làm lụng, buôn bán, và việc em gái tôi vừa xảy ra đây chỉ là một cái tai nạn bất thường trời gieo xuống gia-đình chúng tôi.

Phận làm con, tôi đâu dám chỉ trích cha mẹ, nhất là cha mẹ tôi lại rất đáng để chúng tôi kính trọng, yêu mến. Nhưng thực ra, tai nạn kia cũng bởi một phần cha mẹ tôi vô tình gây nên. Và cái lỗi ấy là cái lỗi chung của tất cả các đấng cha mẹ tông cô ở vào giữa lúc cũ, mới giao thời này. Tôi không cần nói dài, truyện Đoạn-tuyệt của ông Nhất-Linh, bạn ông, thật là một cái tang chứng rõ rệt cho sự lầm lỡ đó.

Cũng như Loan, Ngọc Lan, em gái út tôi, được cha mẹ tôi yêu dấu cho đi học chữ tây ngay từ thuở nhỏ. Năm mười bốn tuổi vừa đậu bằng sơ học thì bỗng cha mẹ bắt thôi học về gả cho một người cùng tỉnh, lớn hơn Ngọc Lan đến mười tuổi. Nhà chồng là một nhà đại phú. Mà có lẽ vì thế, nên cha mẹ tôi bằng lòng thông gia với, chắc chắn con mình sau này sẽ được an nhàn, sung sướng. Có ngờ đâu họ chỉ biết quý trọng có một thứ : Tiền. Mua dâu về, — dù là con nhà quan, — họ chỉ cốt có thêm người ăn người làm. Thế mà em tôi xưa nay chỉ quen được cha mẹ, anh chị nuông chiều lại mới rời quyền sách ra được mấy tháng, còn biết cư xử sao cho vừa lòng người ta. Và muốn được vừa lòng người ta, tất phải chăm chỉ khuôn vác làm lụng, mà mình thì mới mười bốn tuổi đầu, sức vóc đâu mà đáng cáng nổi công việc nặng nề.

Vì thế, chẳng bao lâu em tôi bị cả nhà chồng ghét như quân thù. Rồi người chồng què mùa, ngu ngốc cũng theo cha mẹ mà ghét vợ, hằng năm không thêm đái hoài tới. Và tuổi chệnh lệc quá, hai người cũng khó lòng mà hiểu nhau, và yêu nhau được.

Rồi, anh ta sinh ra chơi bời, mẹ một ả giang hồ, lấy nó làm vợ, cùng nó đến ở một tỉnh lỵ gần miền.

Bị người ta cướp mất chồng, em tôi cũng không buồn rầu, phiền muộn, vì thực ra, nó có yêu chồng đâu. Nhưng nó khổ về nỗi luôn luôn bị mẹ chồng đánh đập, mắng nhiếc, nên cực thân, nó trốn về nhà ở với cha mẹ.

Cha tôi thương con cũng muốn đem việc tình phụ ấy ra trước tòa án. Hiềm nỗi hai đứa kia tuy theo nhau, nhưng có lẽ cưới theo pháp luật. Còn khi gả em tôi, — ông còn lạ gì tính cầu thả của các cụ ta, nhất là ở trong Trung-kỳ này, — thì chỉ cốt làm sao cỗ bàn cho to, chèo hát cho tinh đình, còn giấy má về giá thú, không nhìn, không nghĩ gì tới. Thành thử đứng trước pháp luật, em tôi chẳng có địa vị gì đối với người chồng hờ kia hết. Lại thêm em tôi cũng chẳng còn muốn trở về với kẻ bạc bẽo nữa, nên can ngăn cha tôi đừng kiện cáo làm gì cho thêm tốn phí, tổn phi. Nhà mình thanh bạch, theo kiện với người ta giàu có hàng chục vạn, thì theo sao kịp.

Thế là từ đó, em tôi an phận ở nhà với cha mẹ, vốn riêng cũng có được hơn ba nghìn bạc, để đủ sống một đời tự do. Thấy Ngọc Lan bị đau khổ về tình duyên, nên cả nhà không a nỡ nói nặng một câu bao giờ, muốn gì cũng cố chiều cho bằng được. Vừa xin học thêm Pháp văn và tập đánh máy chữ là cha mẹ cho phép liền.

Cha mẹ tôi có khuyên nên tái giá thì Ngọc Lan đây này khóc lóc kêu van, thề già đời không lấy ai nữa, chỉ cố chăm chỉ học tập cho khá và đánh máy chữ cho thạo để ít nữa giúp anh hai tôi, khi nào anh tôi mở bệnh viện ở Hanoi. Ngọc Lan thường ngỏ với tôi rằng chỉ thích đem hết lòng thương trao cho những kẻ khổ khổ trên đời, những người đau ốm thể phách và linh hồn như mình.

Tuy cử chỉ, ngôn ngữ, hành vi của Ngọc Lan nhiệm đây về chán đời, nhưng tôi vẫn không thể tin được là em tôi chán đời. Chẳng qua, lần đầu mới làm quen với tình duyên là bị thất vọng, nên cho rằng mình đã hết cả một đời thanh xuân. Ái-tình của con người thiết tưởng có thể ví với cái cây non : cứ để mặc nó thì nó lớn dần dần như

DÁM CHẮC

Như Tiêm la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Đau lậu vãn vãn, chỉ có thuốc **Suru-độc-bá-ứng-hoàn** hiệu **ÔNG TIÊN**, gồm trị nội gổc các chứng bệnh trên đây, dù cũ dù mới, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế nào thuốc cũng tống lõi gổc độc ra rứt tuyệt, khỏi trừ cằng, không hại sinh-dục, không hành bệnh nhân (chắc như vậy). Chúng tôi dám nói quả-quyết, dám làm cam đoan người bệnh dùng không hết không lấy tiền, vì thuốc **Suru-độc-bá-ứng-hoàn** hiệu **ÔNG TIÊN** hay hơn hết trong xứ Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đúc khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc **Suru-độc-bá-ứng-hoàn** hiệu **ÔNG TIÊN** trong Namkỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết.

Có bán tại: Nha Trang : Mộng-Lương, Quinhon : Hồ-văn-Ba, Quảng-ngãi : Trần-Cảnh, Tourane : Nguyễn-hữu-Vĩnh, Huế : Vĩnh-Tường 59 rue Gia-Long, Quảng-trị : Thông-hoạt, Vinh : Sinh-Huy 59 phố Ga, Thanhhoa : Gi-Long 71 Grand'rue, Namdinh : Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Haiphong : Quảng-vạn-Thành 61, rue P. Doumer Đônghới : Thuận-Long, Bồngson : Diệp-a-Vinh, Ninhhoa : Quảng-sinh-Hoà, Hanoi : Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisses (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO : Pharmacie **ÔNG TIÊN** Annam được phòng
82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHẬN — SAIGON

Thuốc ho **ÔNG TIÊN** hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

trăm, nghìn cây khác, rồi sinh hoa, rồi nở quả. Trái lại, nếu mùa đông tới, ta chặt ngọn nó đi, thì chắc thế nào nó cũng bị chột ít lâu, nhưng nó không chết đâu, sang xuân nó sẽ đâm ngành, nảy ngọn khác ngay, và có thể lại mau lớn hơn những cây bình thường nữa.

Vì thế, tôi tin rằng cái thất vọng của em tôi chỉ là cái thất vọng một thời kỳ ngắm-ngủi. Mà giá ông có trông thấy em Ngọc Lan, hẳn ông cũng tin chắc như tôi. Một người con gái mười tám tuổi đầu đương mơn mớn như đóa hoa hàm tiêu buổi sớm mai, đã nghĩ chi tới kỳ tàn tạ, tới bời được! Vàng, thưa ông, Ngọc Lan quả thực xinh đẹp, nhất là từ khi về nhà ở với cha mẹ được mọi người yêu dấu thì nhan sắc lại càng lộng lẫy, tấm thân lại càng tươi tắn, nõ nang. Trước kia về làm dâu nhà người ta, chỉ những lo cùng sợ, những giận cùng hờn, làm gì mà người không héo quắt đi như một quả khô rám nắng.

Thế rồi hai năm sau...

Đây đã đến đoạn chính câu truyện, xin ông lưu ý cho...

Hai năm, Ngọc Lan sống lại với cuộc đời yên lặng, êm ấm thủa nhỏ. Rồi sự sống dần dần bình tĩnh ấy dần dần đưa Lan đến cõi quên, quên rằng mình đã qua những ngày sầu thảm.

Thế rồi...

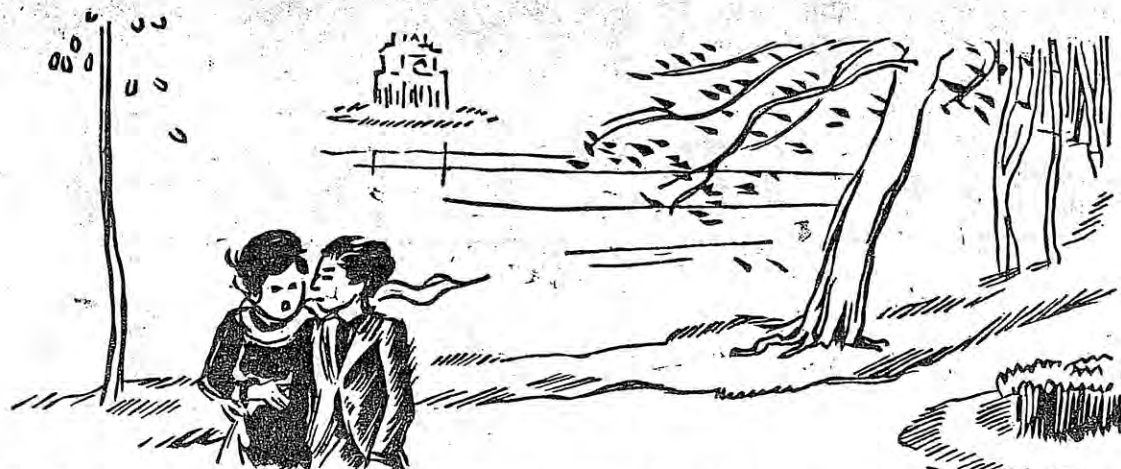
Thưa ông, tôi cảm động quá, đã ngừng bút đến mười phút, mới lại viết tiếp được. Ngừng bút mà ngắm cặp má gầy, đôi mắt mỗi mệt và nghe hơi thở đều đều, se se của đứa em ngày thơ khốn nạn năm kia. Trời ơi! Còn đâu là cái dung nhan rực rỡ! Còn đâu là sự sung sướng hồn nhiên! Hai hàng lệ của tôi đã từ từ chảy xuống bức thư làm nhòe mất mấy giòng chữ (xin ông tha thứ cho).

Chắc ông đã đoán có sự xảy ra trong đời em tôi. Vàng, nếu không có sự phi thường ấy xảy ra, thì tôi đã không viết bức thư này quấy rầy ông, làm mất thời giờ quý hóa của ông.

Sự xảy ra phi thường ấy là một... một sinh viên năm thứ tư trường thuốc ở ngoài Bắc tên gọi Nguyễn Thực. Xin nói ngay rằng, trước sau tôi vẫn không có ác cảm gì đối với người ấy, người đã phá hoại hạnh phúc của em tôi. Có lẽ chẳng qua là số phận em tôi không ra gì, nên mới sui ra như thế. Mà nếu có tội gì nữa thì phần tội em tôi vẫn là nặng hơn. Trách người ta làm gì! Vì thế sau này ông có vui lòng nhận lời soạn thành tiểu thuyết cho, thì xin ông cũng đừng tả khinh miệt Nguyễn Thực ra một chàng công tử bột, quen thói sở-khanh mà oan uổng. Trái lại, tình hạnh Nguyễn Thực rất tốt..

Nhưng xin cứ kể tuần tự đầu đuôi thì ông mới hiểu được.

Vụ hè năm ngoái, Nguyễn Thực về nghỉ ở nhà người cô buôn bán trong này. Hai nhà cùng theo một nghề nghiệp, cùng ở một tỉnh lỵ, thì đi lại



chơi bời với nhau, trao đổi vay mượn hàng họ của nhau là một sự rất thương. Vì thế mà em tôi năng lui tới hàng bà cô Nguyễn Thực.

Nhưng đó không phải là cơ để hai người gặp nhau, quen biết nhau. Ngọc Lan tỉnh tỉnh thảng thảng, mà Nguyễn Thực hình như cũng quân tử. Thương vẫn thế, phải không, thưa ông? Hai cái tính quân tử và thảng thảng bao giờ cũng khai mào cho những cuộc tình duyên lãng mạn. Đôi bên không cảm phục, kính trọng lẫn nhau thì yêu nhau sao được?

Tôi nói thế không phải là tôi có ý mỉa mai gì em tôi. Em Ngọc Lan ơi! Chẳng biết em có thấu cho tấm lòng thương mến của chị không? Chị vẫn hiểu trái tim em khao khát tình yêu...

Vàng, thưa ông, Ngọc Lan phải khao khát tình yêu. Thì xưa nay em nó đã biết tình yêu là gì! Họa chẳng được đọc trong tiểu thuyết. Mười bốn tuổi đầu đi lấy chồng... Ông còn lạ gì câu ca dao: «*Lấy chồng từ thuở mười lăm...*» Rồi chồng bỏ đi theo gái. Đến khi về nhà ở với cha mẹ, tuy có được cha mẹ chiều chuộng, nhưng sự chiều chuộng đó không phải là tình yêu. Mẹ tôi đêm ngày chỉ giốc lòng tụng kinh niệm phật, còn cha tôi thì ngoài mấy bộ Đường thi cổ văn và những cây cảnh trong vườn hoa, có lẽ không tha thiết yêu một vật, một người nào nữa. Thành thử em tôi ngày tháng chỉ làm bạn với cái máy đánh chữ cùng là những cuốn sách tiểu thuyết. Có mỗi một tội là chỗ chị em thân mật, ý hợp tâm đầu, thì tôi lại lấy chồng xa...

Giữa lúc ấy, Nguyễn Thực hiện ra, hiện ra với vẻ mặt tuấn tú của một chàng thiếu niên học thức...

Một hôm đương ngồi nói truyện với người cô, bỗng em tôi lên cơn ho, hen. Em tôi mắc chứng bệnh ấy đã ba, bốn năm nay, từ khi mang nặng trĩu trên đầu những nỗi thống khổ đủ thứ. Nhưng mọi năm, chứng bệnh vẫn thường cùng đến với luồng gió lạnh đầu mùa đông. Lần này, chẳng hiểu sao nó lại kéo đến sớm như thế. Cuộc gặp gỡ khổ sở của hai người âu cũng tại tiền định chăng?

Thấy bệnh em tôi luôn mấy năm không bớt, tuy đã dùng nhiều thuốc bắc và thuốc nam, người cô đem lòng thương hại, nhân lên gác hỏi cháu xem có thứ thuốc tây gì công hiệu hơn không? Nguyễn

Thực liền biên giấy cho ra hiệu bào-chế tây mua thuốc. (Rồi sau lại xin đơn thầy học mình gửi cho Ngọc Lan.) Bệnh Ngọc Lan dần dần thuyên giảm cho đến về sau gặp mùa rét cũng không thấy phát ra nữa.

Ông tỉnh, hai người gần gũi nhau... kể yêu vì sắc, kể trọng vì tài... lại thêm cái ơn cứu khỏi bệnh hoạn... thì hà tất phải nói, ông cũng thừa biết những tính tình êm dịu kia đưa cặp trai gái đi vào con đường nào?.. Còn ai kịp suy xét xem con đường ấy sáng sủa hay tối tăm! Họ chỉ biết nghe theo tiếng gọi của thân ân-ái, và chừa chan những hy vọng về tương lai rực rỡ như khóm hoa xuân.

Song buổi đầu, nghĩa là trong ba tháng hè, họ còn giữ được tình cao-thượng. Rồi Nguyễn Thực ra Bắc học.

Bốn tháng sau chàng bị ốm, phải xin về nghỉ ở nhà người cô. Chính trong thời kỳ ấy, hai người nặng lời thề hải, minh sơn, và hôm cuối cùng, hôm tiễn biệt nhau thì em tôi...

Trời ơi! Thương sót biết bao! Nếu kết quả của ái-tình chỉ là thế!

Cha mẹ tôi vẫn chẳng biết chi hết. Khi người cô Nguyễn Thực sang hỏi Ngọc Lan cho cháu bà, cha mẹ tôi cũng không ngờ vực một điều gì.

Thấy con tha thiết, khẩn khoản lạy van xin nhận lời ngay cho, thì cũng vì thương con mà bằng lòng, tưởng còn thông thả và sẽ có đủ thời giờ ra Bắc xét kiếm hạnh cùng gia thế Nguyễn Thực ra sao.

Thốt nhiên cách đó hai tuần, cả ba người, cô cháu Nguyễn Thực và em tôi lên đưa nhau ra Bắc. Thế là hai người đã tự do kết hôn.

Thưa ông, em tôi đại đột quá. Ông tha thứ cho nó, cũng như tôi đã tha thứ cho nó. Còn người yêu của em tôi, thì tôi không muốn bình phẩm, vì lẽ gì ông sẽ hiểu, mà ông cũng không cần hiểu nữa. Ông chỉ nên biết rằng lẽ đó rất thiêng liêng và có liên can đến danh dự, đến trách nhiệm một người có giáo dục. Tôi cầu trời phù-hộ cho người ấy đủ can đảm mà làm người.

Nhưng cha mẹ tôi không thể tha thứ được. Thưa ông, một nhà mấy đời ông cha khoa bảng, bây giờ một đứa con gái bỗng làm bại hoại gia phong! Xin ông đừng đem chữ tự do kết hôn nói với cha mẹ tôi, cha mẹ tôi không hiểu là gì đâu. Vì thế khi cho người nhà ra Bắc tìm kiếm, và biết rằng

Phòng kiến trúc

NGUYỄN CAO LUYỆN
HOÀNG NHƯ TIẾP
TÔ NGỌC VÂN

Nº 54, RICHAUD, Nº 54
(số nhà thương Bảo hộ)

Nº 42, TRANG THI
(Borgnis Desbordes)

Muốn triệt bệnh tình...

Ai mắc lậu, giang mai, hạ cam chữa mãi không khỏi hoặc có những biến-chứng khác (complications) thì nên lại ngay ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 244, Route de Huế (24 gian), Hanoi, sẽ hết. Có phòng riêng chữa bệnh. Nhận chữa khoán đàn ông, đàn bà.

Ở xa mắc bệnh, uống thuốc không cũng khỏi chắc-chắn. Lậu mới mắc tiêu-tiền buốt, mủ nhiều; kinh-niên, sáng ra tí-mủ. Một ống 0\$60. Giang-mai lở loét, lên hạch hoặc đau xương rứt thịt. Một ống 1\$00. Có thuốc bổ thận, điều kinh, khí hư, bạch trọc và thuốc đau dạ con (métrite) đàn bà vãn vãn... rất công hiệu.

Thơ và ngân-phiếu gửi về M. Nguyễn-ngọc-Thước.
ĐẠI LÝ: Hàiphong. — Lê-quang-Thiếp, 59 rue de Metz; Phúc-Hải, 69 avenue Belgique.

Vientiane. — Phạm-thị-Lộc, rue Tafforin.
Bến - tre. — Trần-lập-Thành à Bà-trị.

CHỮA MẮT

y-si **LE TOAN**

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mủ, cát, cho đơn
mua kính

Phòngkhám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tél. 536

Nguyễn Thục thuê nhà cùng ở với em tôi, thì cha tôi lạnh lùng bảo mẹ tôi: «Mặc kệ nó, nó đã muốn tự do, thì cứ để nó sống theo như ý nó.»

Độc đến đây chắc ông ngừng lại nghĩ thầm: «Thì đã có gì quá đáng! Hai người yêu nhau, thực tình yêu nhau, rồi lấy nhau. Có gì lạ thường? Lạ thường có chăng chỉ ở chỗ không cho cưới. Nhưng lấy nhau không cho cưới mà yêu nhau thì còn hơn lấy nhau có cho cưới mà chẳng ưa nhau.»

Thưa ông nếu được như thế thì em tôi đã chẳng ốm nặng nằm kia. Tôi, đàn bà, trí thức thiên cận, chẳng biết gì mà dám bàn về những vấn đề cao xa: nào tự do kết hôn, nào nữ lưu giải phóng, nào bình quyền bình đẳng. Tôi chỉ trách em tôi chưa suy xét kỹ càng đã cầm cổ chạy theo một con đường lạ và vội yên trí rằng con đường ấy đưa mình tới hạnh phúc.

Hạnh phúc chẳng thấy đâu, chỉ thấy đứng chờ ở đầu kia đường một... người vợ cả.

Vâng, Nguyễn Thục đã có vợ, mà vợ lại là con một, con nuông một nhà đại trọc phú, tiền dư thóc mọc, ruộng thẳng cánh cò bay. Một hôm người vợ được tin «vườn mới thêm hoa», liền sòng sộc ở quê ra đánh ghen. Chao ôi! Em tôi ngã người, một đêm ấy thổ huyết mấy bận và nằm bất tỉnh... Mời thầy thuốc xem mạch thì ra đã có thai được ba tháng.

Lúc đó Nguyễn Thục xem chiều khó xử, đã chuồn vào ở li trong trường thuốc. Còn người cô thì thoái thác đi Trung-kỳ cất hàng, rồi về thẳng quê, lánh mặt.

Mãi mấy tháng sau nhận được thư của người bạn em tôi, tôi mới vội vàng rời tỉnh Y., ra thăm. Khốn nạn, trông thấy em, tôi khôn cầm được nước mắt. Bụng mang dạ chứa gần ngày sinh, mà ở trọ trọ có một mình trên cái gác trọ. Con mắt thâm quầng hốc hác, và luôn mồm nói lẩn thẩn những gì nghe không rõ. Rồi lúc thì gọi cha mẹ, lúc thì hét Nguyễn Thục, lúc lại cười sảng sặc. Có lúc như sự tỉnh giấc mộng tình, ngồi bưng mặt khóc nức nở, khóc thấm thiết. Thì ra em tôi đã mắc bệnh điên rồi, ông ạ.

Tôi không đủ lời an ủi em nữa, chỉ ôm lấy em mà khóc.

Hôm sau tôi sửa soạn thu xếp đem Ngọc Lan về nhà cha mẹ tôi, rồi đưa luôn vào nằm nhà thương tỉnh. Từ đó tới nay đã mấy tuần mà cơn sốt của em tôi vẫn chưa bớt. Mỗi khi lên cơn là mẹ hoảng, gọi Nguyễn Thục om xòm. Trông thấy ai cũng van lơn đi nhờ tìm Nguyễn Thục. Động nghe thấy tiếng còi ô-tô là chồm dậy, đòi ra đón người yêu đã về.

Xem ra Ngọc Lan thương mến Nguyễn Thục đến cực điểm. Mà có lẽ chỉ vì lâu ngày không được gặp mặt người yêu nên bệnh thần kinh hệ mới phát ra đấy thôi. Khi ở Hanoi nhờ có vợ chồng người chị em bạn rất tốt thường đến chơi an ủi. Họ khéo nhắc tới chuyện Nguyễn Thục, bịa đặt nói vào trường thuốc thăm Nguyễn Thục và được Thục cho biết rằng ở đời chàng chỉ thương có một Ngọc Lan:

chàng không ra với Ngọc Lan là vì sợ vợ chàng lại đến nhà người yêu của chàng làm rầy rà đó mà thôi.

Bây giờ vào trong này, ai là người hiểu rõ tình cảnh mà khuyên giải được, nên mỗi lần lên cơn mẹ hoảng, Ngọc Lan lại vật mình lăn khóc. Tôi trông thương tâm lắm, ông ạ. Thầy thuốc phải cho uống thuốc ngủ luôn, để ngủ mà quên nỗi phiền muộn đi vì nay đã gần tới ngày sinh rồi, nếu em nó cứ lăn lộn kêu gào, sợ có hại đến đứa nhỏ ở trong bụng chàng.



Lúc nào ngót cơn mẹ hoảng, thì em Ngọc Lan nói chuyện rất nhiều mà nghe có chiều vui vẻ lắm, vì nó nói toàn chuyện Nguyễn Thục. Nó thuật lại với tôi những cuộc dạo chơi mát cùng người yêu quanh hồ Hoàn-kiểm. Tuy tiết trời sang xuân đã bắt đầu lạnh, nhưng hai người hôm nào cũng đi chơi khuya mới về. Ngọc Lan bảo tôi:

— Chị, Nguyễn Thục yêu em như yêu một đứa con nít, ân cần săn sóc em quá đỗi. Khi nghe em thật thà kể lại cái đời làm dâu khốn khổ của em thì anh rất cảm động, vỗ về an ủi em: «Em đẹp chừng này, anh yêu em lắm. Tội nghiệp hai mươi tuổi đầu rồi, mà ngày đại chẳng biết chi hết. Sau này em có con, thì chắc con em đẹp lắm, cũng đẹp như em vậy. Bây giờ em sẽ chăm nuôi con, yêu mến con, để trông thấy con thì đỡ buồn, trong lúc xa anh, hay lúc nào nhớ lại những sự khổ sở đã từng nếm trải.»

Ngọc Lan ngẫm nghĩ một lát lại nói tiếp:
— Em không hiểu tại sao, anh Thục lại bảo em thế. Hay anh biết sắp xảy ra sự dữ dội?

Rồi đương việc nọ nhảy ngay sang việc kia, Ngọc Lan bàn với tôi về các kiểu áo quần cho con, về những tên hay, tên đẹp chọn đặt cho con. Nó bảo tôi:

— Chị phải tìm cho con em một cái tên con trai thực đẹp, vì con em sẽ là con trai và sẽ đẹp, đẹp như bố nó.

Khốn nạn, em tôi ốm yếu lắm phiền như thế, người gầy xẹp như kia, thì chắc chỉ con đẹp, con mạnh. Tôi chỉ mong mỗi ngày đêm cho nó sinh để mẹ tròn, con vuông, cho tôi đỡ khổ. Mà nói đại, đâu em tôi có yếu quá đến nỗi mệnh hệ nào, thì tôi cũng xin hết lòng với nó, mà chăm nuôi đứa cháu mồ côi mẹ.

Độc đến đây chắc ông lại ngừng một lần nữa, mà tự hỏi: «Chẳng hiểu người đàn bà không quen biết viết cho ta bức thư dài này để làm cái gì. Chẳng lẽ chỉ cốt để thuật cho ta nghe những cảnh đau đớn của em?»

Chính tôi cũng đương ngừng bút lại để tìm lời xin lỗi ông. Vì, thưa ông, tôi chẳng phải là một nhà luân lý mà có mục đích dạy đời. Tôi cũng không phải là một nhà xã-hội học mà muốn cùng ông bàn về vấn đề xã-hội nọ, vấn đề xã-hội kia. Tôi chỉ là một người đàn bà thương em, tuy em đã trót lầm lỡ. Vẫn biết em tôi đại thì em tôi chịu khổ. Song gặp cảnh khổ của người dung nước lã, mình còn động lòng trắc ẩn, huống người ở trong cảnh khổ ấy lại chính là em mình, em yêu mến của mình!

Vậy tôi xin ông vì tôi, vì em tôi, vì những nỗi thống khổ của bọn phụ-nữ đại dột mà soạn một thiên tiểu thuyết về chuyện em tôi. Người đàn ông kia xem văn ông, sẽ nghĩ lại mà tới an ủi em tôi một vài câu, may ra có cứu được nó qua tai nạn chẳng. Mà nếu không thì đọc văn ông trên giường bệnh, Ngọc-Lan sẽ thấy có người biết đến cái tình cảnh éo le đáng thương của mình và sẽ tự an ủi được đôi chút. Còn như thiên tiểu thuyết ấy có sẽ là một bài học cho bọn phụ-nữ ngày đại hay không, thì cái đó tùy ở ông.

Sau hết, xin kính chúc ông mạnh giỏi, và xin lỗi ông một lần trót về cái tội bắt ông đọc một bức thư quá dài.

Kính thư,
Nguyệt Khanh

Bà Nguyệt Khanh,

Trước khi soạn thiên tiểu thuyết ấy, tôi hãy xin phép đăng nguyên văn bức thư của bà. Những tên và chỗ ở trong thư, tôi đã thay đổi cả, bà không phải lo ngại điều gì.

Sau hết, tôi cầu trời cho em bà chóng được bình phục.

Trong lúc người ta đau đớn mà mình đem những lời vô vị ra an ủi, chỉ làm cho người ta đau đớn thêm. Vì thế tôi không muốn an ủi Ngọc-Lan. Tôi chỉ hiển Ngọc-Lan một câu tư tưởng rất sáo này để Ngọc-Lan tự suy nghĩ trên giường bệnh:

«Sung sướng trong cảnh khổ, và mỉm cười tha thứ kẻ đã đưa mình vào cảnh khổ ấy, đó mới thực là biết hưởng sung sướng, sự sung sướng thần tiên trong nhân loại.»

Kính phúc
Khái-Hưng

Đặt bán giá rất hạ

Một khu đất rộng hơn một nghìn thước vuông bề mặt trông ra phố Lamlot tức là trước cửa nhà thờ chính, bề sâu 25 thước, còn bề mặt muốn lấy mấy thước cũng được. Ai mua xin mời lại thương lượng tại hiệu:

HUNG = K Y

Ở SỐ 8 PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ — HANOI

tức là hiện bán các thứ gạch ngói tây làm bằng máy rất tốt mà giá rất hạ.

ĐỒI CHỖ Ở

Phòng cố vấn pháp luật phố hàng
Gia của ông Trần đình Trúc,
luật khoa cử nhân, nay đổi ra:

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi
(Avenue Grand Bouddha)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH } buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
 } buổi tối từ 8 đến 9 giờ

HỒNG KHÊ DU'OC PHÒNG

88, ROUTE DE HUÉ (trước cửa chợ Hôm) HANOI, TÉL.: 755

Nổi danh tiếng từ năm 1922

Hồng-Khê là một nhà chế thuốc ta, theo cách tối tân: Tán thuốc, viên thuốc, sáy thuốc, làm hộp đựng thuốc đều dùng bằng máy cả. Lại có nhà in riêng để in hộp đựng thuốc, in đơn (toa) thuốc, in sách thuốc nói về cách phòng bệnh, trị bệnh và căn bệnh để biểu khắp mọi nơi. Ai hỏi xin lập tức có sách gửi biểu ngay.

Hơn 80 phương thuốc gia truyền của nhà Hồng-Khê bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên. Ở đâu có bán thuốc Hồng-Khê cũng được công chúng nhiệt liệt hoan nghênh tin dùng.

Ai muốn kinh doanh về việc buôn bán cho được mau phát đạt, mà trặc trăn không bao giờ chịu lỗ vốn, ế hàng xin kíp viết thư về hỏi quyền điều lệ mua buôn và làm Đại lý bán thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê.

Số 1. Rức đầu cảm sốt. — Uống 1 gói 5 phút khỏi hẳn, giá 0\$10.

2. Ninh khôn hoàn. — Thuốc đồ ngoài chữa khỏi bệnh khí hư, khỏi bệnh lậu mủ, nó hút được cả cái độc ra, mỗi hộp 0\$50.

3. Thiên kim bảo thai hoàn. — Các bà có mang thấy đau bụng, đau lưng, đống thai, uống thuốc này thai yên ngay sinh đẻ dễ dàng, bà nào đã đẻ non một vài lần thấy tất kinh là phải uống thuốc này kéo dài vậy nó quen máu cơ thể thiên tháng mãi, mỗi hộp 2\$50.

4. Thuốc sông. — Đốt mỗi sông lên ngửi vào mũi khỏi bệnh giang-mai khỏi cả lở loét rức rối, các chỗ lở, ngứa, sông thuốc này và lấy cái than mỗi sông này bôi vào là khỏi ngay, mỗi gói giá 0\$50.

5. Thuốc hắc lào. — Hắc lào ăn ngứa gãi chảy dứa bôi khỏi liền, mỗi hộp 0\$15.

6. Sát trùng phấn. — Dắt bột này vào mụn giang-mai, hạ cam, sần quầng, hà dò, lở, ngứa, rất mau khỏi, mỗi gói 0\$10.

7. Thuốc ghê. — Ghê có cái, ghê nước, ghê rười bôi là khỏi ngay, thuốc nước 0\$15, thuốc bột 0\$10.

8. Đại bổ thận phân thanh hoàn. — Là thuốc bổ thận và lọc máu uống thuốc này bôi bôi lại chân thận và khỏi tuyệt được nọc độc bệnh lậu, giang-mai, mỗi hộp 1\$50 (uống được 4 ngày).

9. Thuốc đỏ. — Nhọt hạch, giang-mai, tràng-nhạc, đĩnh đầu, đĩnh chân tay, đồ một viên, mới mọc tan ngay, nung rời vỡ mủ, mỗi viên 0\$12, mỗi hộp 0\$50.

10. Lập chỉ cốt thông. — Không cứ về bệnh gì lở đau xương uống là khỏi liền, mỗi chai 0\$30.

11. Rượu hành huyết khu phong. — Vừa uống vừa xoa bóp chữa bệnh tê thấp, các bà ở cũ xoa để phòng, mỗi chai 0\$30.

12. Sát trùng thủy. — Trấm vào chỗ lở loét ngứa, nó ăn trắng ngay ra, sạch vì trùng, mau khỏi, pha với nước lã để thật lâu cũng tốt, mỗi lọ 0\$20.

13. Hậu sản linh đơn. — Sau khi ở cũ ít lâu bất cứ bệnh gì cũng là bệnh hậu sản như ho, lợm cở, đau bụng, sần mồn, sần hao, phù thũng v. v. uống là khỏi cả, mỗi lọ 0\$25.

14. Thuốc giang-mai. — Thuốc giang-mai số 14 uống trong hỗn tiếng đồng hồ kiên hiệu, không phải kiêng nước, không bốc lên rưng, không mệt không hại sinh dục. Phá lở, phá hạch, mào gà, hoa-khế hạ cam, tím-la nhập cổ, đau rức trong xương vàng đầu, mờ mắt rất thật cũng khỏi. Nghi là có bệnh uống để phòng, giá 0\$60.

15. Tiên truyền nhỡn được. — Đau mắt có mọng màng đỏ rức sưng tra thuốc này là khỏi đánh mọng rất hay, giá 0\$10.

16. Quang-minh-thủy. — Đau mắt gió, sưng rức, tra thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0\$10.

17. Chè giải cảm. — Sốt rức đầu vừa uống vừa sông, giá 0\$05.

18. Thuốc bách giải. — Chữa các bệnh cảm mạo vừa xoa vừa uống, mỗi lọ 0\$10.

19. Dầu Hồng-Khê. — Vừa xoa vừa uống, mỗi lọ 0\$20.

20. Thuốc cai nha-phiến. — Một thứ thuốc viên, một thứ thuốc nước, hai phương

đều hiệu-nghiệm. Nghiện nặng, nghiện nhẹ uống đều khỏi, không sinh chứng khác, đi làm như thường, thuốc nước 1\$00, thuốc viên 0\$50.

21. Phòng-tích-tán. — Phạm-phòng đầy hơi, đầy da bụng, ăn chậm tiêu, đau dạ dày, uống rất hay, mỗi hộp 0\$40.

22. Lương hổ hoàn. — Bị lạnh ngứa cổ, ho gió, ngậm khỏi ngay, giá 0\$10.

23. Thuốc cam tước. — Trẻ con hám hấp nóng đi trót, lỵ, uống thuốc này khỏi ngay, giá 0\$10.

23. Nhuận phế thủy. — Là một thứ thuốc ho nước, ngọt dễ uống tiêu đờm mát phổi chữa các bệnh ho, 0\$30.

25. Bảo-kim-đơn. — Tiêu đờm mát phổi chữa các bệnh ho, giá 0\$10.

26. Thuốc cam. — Trẻ con cam, bụng ồng đít thót, v.v. dùng thuốc này khỏi ngay, giá 0\$20.

27. Điều kinh dưỡng huyết. — Các bà, các cô xấu máu, kinh không đều, hay có bệnh rức đầu chóng mắt, sần lồi mủ, hoặc đau lưng, chân tay buồn mỏi, ít ngủ kém ăn, háy tư lỵ, uống thuốc này, điều kinh khỏi các bệnh, giá 0\$50.

28. Tẩy-độc thủy. — Dùng thuốc này thật lặt là khỏi buốt, giá mủ thông tiêu tiện, giá mỗi chai 0\$60.

29. Thanh nhiệt trừ lảm thang. — Sặc nước này uống giải nhiệt thông tiêu-tiện dùng làm thang uống với thuốc lậu số 30 càng tốt, mỗi gói giá 0\$10.

30. Thuốc lậu. — Thuốc lậu Hồng-Khê số 30 uống 24 tiếng đồng hồ đỡ mủ khỏi buốt tức uống khỏi rứt nọc và không phải uống thuốc triết, không mệt, lợi sinh dục, mỗi hộp 0\$60.

31. Hòa trung hoàn. — Chữa bệnh đau dạ dày, đau bụng kinh niên, đau tức, đầy hơi phạm phòng rất hay, mỗi lọ 0\$40.

32. Thuốc sốt rét ngã nước. — Thuốc này gia truyền rất hiệu nghiệm uống cất con ngay, giá 0\$15.

33. Thuốc sai trẻ. — Chữa đủ mọi chứng sai thật nguy hiểm, giá 0\$20.

34. Chỉ huyết tiên phương. — Ho ra máu, khạc ra máu, băng huyết, đại tiểu tiện ra máu, đồ máu cam, uống cầm ngay, mỗi hộp giá 0\$80.

35. Nạo lảm hoàn. — Uống thuốc lậu này 3 tiếng đồng hồ nó bắt đi đái giắt, bặt kén khỏi hẳn, 0\$20.

36. Thuốc hôi nách. — Hôi nách bôi khỏi hẳn, 0\$20.

37. Khái ti phi nhi hoàn. — Cho trẻ con ăn thuốc này ăn được nhiều cơm, khỏe mạnh, thuốc bù ngọt dễ ăn như ăn bánh, mỗi hộp 0\$10.

38. Thuốc cam bôi ngoài. — Trẻ con cam mắt, cam răng, cam tầu mã, cam ăn đồ mủ đồ đít bôi khỏi, mỗi lọ 0\$10.

39. Thuốc chính khí. — Chữa bệnh đau bụng đầy bụng tháo dạ nôn mửa, mỗi hộp 0\$20.

40. Hương liên hoàn. — Hạn lỵ nhiệt lỵ ra mủ ra máu đi ngoài phải đặn uống một lọ kiên hiệu ngay, giá 0\$15.

41. Thuốc tra. — Trẻ con mồm lưỡi tra trắng ra bôi đến đâu khỏi đến đấy, giá 0\$10.

42. Thuốc trớ. — Trẻ con trớ không cứ nặng nhẹ lâu mới uống một lọ là khỏi, giá 0\$20.

43. Thuốc trứng cá. — Soa thuốc này trứng cá, tàn hương khỏi cả, mà da mặt hồng hào rất đẹp, giá 0\$20.

44. Thuốc cao tan. — Dán các mụn nhọt, mau tan và dễ học, mỗi hộp 0\$10.

45. Cao hút mủ lên da. — Nhọt đã chín dán cao này cho hút mủ, bệnh mà-lươn dán cao này mọc thịt lên da non, mỗi hộp 0\$10.

46. Nhân sâm cấp giới hoàn. — Là thuốc bổ phổi chữa bệnh ho kinh niên ho lao ho ra máu ho sần, đờm xuyên mỗi hộp 1\$00.

47. Tráng dương kiên tinh đại bổ. — Uống thuốc này sinh khí đặc và kiên, cường dương khỏi cả bệnh di tinh và mộng tinh, mỗi hộp 1\$00.

48. Hương trừ muỗi. — Thắp hương này là muỗi phải tránh xa mà mùi dễ ngửi không có chất độc, giá mỗi hộp 0\$50.

49. Thuốc trừ rệp. — Dắt chỗ có rệp là trừ được ngay mỗi hộp 0\$20.

50. Thuốc thiên trụ. — Hai hòn ngọc hành bên lớn bên bé hoặc sung rức uống thuốc này lên đều ngay, mỗi hộp 0\$60.

51. Trường sinh tử. — Rượu này uống bổ thận, bổ tỳ vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh, ăn ngon ngủ yên, mỗi chai 0\$60.

52. Thai độc hoàn. — Trẻ con chốc lở, uống thuốc này là khỏi, mỗi lọ 0\$30.

53. Thuốc đùn. — Trẻ con người nhón có đùn, uống đùn ra hết ngay, mỗi lọ 0\$10.

54. Xuyên hồng hoàn. — Bị bệnh hen xuyên uống khỏi cả, giá 0\$20.

55. Thuốc bôi thiên trụ. — Uống thuốc thiên trụ số 50 bôi thuốc số 55 này vào bên to càng mau khỏi, mỗi lọ 0\$20.

56. Thuốc sâu răng. — Sâu răng, sưng họng răng sủa thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0\$10.

57. Ngũ hương hoàn. — Đầy bụng, đầy hơi, đầy da bụng, trong bụng có hòn có bóng, đau dạ dày uống kiên hiệu ngay, mỗi hộp 0\$20.

58. Thuốc thổi tai. — Trẻ con người lớn thổi tai đồ thuốc này là khỏi, giá 0\$15.

59. Thuốc toét mắt. — Toét mắt có lông quặm bôi 1 lọ thuốc này là khỏi, giá 0\$50.

60. Thuốc khí hư. — Các bà các cô có bệnh huyết bạch, khí hư uống thuốc này nhẹ chỉ một hộp là khỏi, mỗi hộp 1\$00.

61. Thuốc tẩy. — Tẩy thuốc này không đau bụng, rất dễ chịu sạch cả đùn sần, uống ít thì nhuận tràng, giá 0\$15.

62. Xuyên hao hấp được. — Hen xuyên hút điều thuốc này khỏi ngay, mỗi hộp 1\$00.

63. Thuốc sán. — Sán sơ mít, sán kim, uống thuốc này phải ra hết, giá 0\$80.

64. Hồng-Khê nhân-tạo huyết. — Uống thuốc này một chai thấy tốt huyết ngay, mỗi chai 1\$00.

65. Hoạt-huyết thông ứ điều kinh. — Kinh hành không đúng kỳ hay đau bụng vất, hoặc ngộ lạnh, hoặc vì đờm chệ uất kết, kinh bế, uống thuốc này kinh đều khỏi các bệnh giá, 0\$50.

66. Cao gội đầu. — Gội đầu bằng cao này, sạch gàu, mượt tóc, hạ hỏa, mỗi lọ giá, 0\$10.

67. Ô mai thuốc. — Ngậm rất ngon đủ mùi cay, chua, mặn, ngọt khỏi khát nước, nhạt miệng, tiêu đờm, trừ ho mỗi gói giá, 0\$01.

68. Ngoại khoa quang minh tán. — Thuốc đồ lên trên mí mắt khỏi đau mắt mờ lợ giá 0\$20.

69. Hạ hỏa minh mục hoàn. — Đau mắt uống trừ nhiệt hạ hỏa, tiêu màng mọng mỗi hộp 0\$20.

70. Lương huyết tiêu độc. — Thuốc lọc máu rất hay uống khỏi máu độc nhọt mụn ngứa lở mỗi hộp 0\$20.

71. Thuốc lở. — Bôi không sót không loét chốc lở bôi đến đâu khỏi đến đấy mỗi hộp giá 0\$15.

72. Thanh hương hoàn. — Ngậm chích thơm mồm tiêu đờm ai hỏi mồm nên dùng mỗi hộp 0\$20.

73. Phong thấp diệt đả tán. — Thuốc bột sào với rượu bóp khỏi tê thấp, rức xương bị thương bị đòn bóp đều khỏi. Ngậm với 0\$10 rượu vừa uống vừa bóp được, giá 0\$30.

74. Khu phong trừ thấp linh đơn. — Ai có bệnh tê bì ngoài da hay rức trong xương, sưng hai chân bàn chân bất toại uống thuốc này là khỏi, giá 0\$30.

75. Khu phong trừ thấp huân dược. — Thuốc đốt lên để sông cho khỏi bệnh tê thấp, mỗi gói giá 0\$20.

76. Bánh trừ sinh. — Một hộp 6 bánh ngâm được hai chai rượu hồ uống bổ thận bổ tỳ vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh ăn ngon ngủ yên, mỗi hộp 1\$00.

77. Nam tinh hóa đàm. — Trẻ con người lớn nhiều đờm uống thuốc này tiêu đờm, đờm cần ở ngoài da uống cũng khỏi, mỗi lọ 0\$20.

78. Thuốc nẻ. — Về mùa hanh, mặt và chân tay nẻ nứt mồm bôi thuốc này mềm da khỏi nẻ, nên dùng quanh năm thì đẹp da khỏi tàn hương chứng cá, không có chất nhờn, mỗi chai 0\$20.

79. Brillantine Hồng-Khê. — Bôi brillantine này không nhờn không bẩn. Tóc mượt không sủa xuống mặt, mỗi chai 0\$30.

80. Hoa liễu trừ căn giải bách độc. — Thuốc triết nọc bệnh lậu và giang mai, chữa những người uống nhầm phải thủy ngân, khinh phần cùng các thứ thuốc có chất độc, mỗi hộp 1\$00.

81. Cầu-tự (Quan âm linh ứng hoàn). — Các bà hiếm muộn lâu không sinh đẻ, hay không sinh đẻ lần nào, uống thuốc này 6 hộp là có tin mừng ngay, đã nhiều người tin dùng phương thuốc cầu tự gia truyền này, mỗi hộp 1\$00.

82. Phấn xoa rôm trẻ con, mỗi hộp 0\$20.

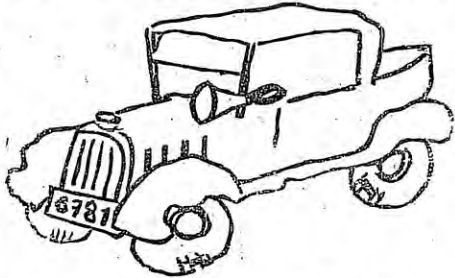
83. Bông thuốc (coton hydrophine), mỗi gói 0\$10.

Thuốc HỒNG-KHÊ bán rất chạy, mua buôn hoặc làm đại-lý hỏa hồng rất hậu, ở xa viết thư về mua thuốc gửi đi rất nhanh chóng cẩn thận, gửi tiền về trước hoặc để sau khi nhận được thuốc giá ở nhà giấy thép hay nhà ga cũng được. Có buồng riêng chữa bệnh lậu giang mai. Nhận chữa khoán không khỏi giá lại tiếng.

TÔI CẦN PHẢI ĐI HUẾ



ỦYÊN, TẬP công ty mới mua lại được cái ô tô cũ. Nói cũ thì cũng hơi quá: Thực ra cái ô tô ấy chỉ nhàn nhàn vào hạng nạ giống. Cứ xem cái số 6781 của nó cũng đủ rõ nó chưa già lắm.



Bản văn-tự vừa ký buồng bút là Tập lái xe đi điện khắp phố, tuy anh chưa có bằng lái xe. Cố nhiên là anh không quên đến hiệu khắc thừng một cái biển đồng sáng nhoáng với mấy hàng chữ to kẻ sơn đỏ: « Luyến, Tập công ty ».

Ngay chiều hôm sau, đi chơi phố Tràng-liên, Tập cao hứng cho xe chạy mau quá, nhất là lúc đó anh lại qua hiệu « Bảng công ty », mà Bảng lại đứng trước cửa nhìn ra ngoài đường, nên anh càng cần cho xe phóng nước đại lắm. Nhưng người cảnh sát đứng gác gần đây ý hẳn không muốn để anh dương vẩy, — hay người ấy điếc mũi về nỗi cái ống thở khói đầu khét của xe anh làm việc dữ dội quá, thì cũng chưa biết chừng.

Người cảnh sát liền huýt còi ra hiệu bảo Tập đỗ xe lại, rồi đến cúi vào nhìn biển đồng mà hỏi rằng:

— Ông là Luyến, Tập công ty?

Tập hơi lo, ấp úng:

— Không.

— Vậy là lái xế?

Tập không trả lời, nhón nhác nhìn người cảnh sát.

— Đưa xem giấy lái xe... Không có phải không?...
Người cảnh sát biên số xe vào quyển sổ tay.

Tập mỉm cười toan cho xe chạy. Nhưng người cảnh sát lại giơ tay bảo đứng:

— Xe này của Luyến, Tập công ty? Vậy « các véc » đâu?

Tập vẫn cười tình, ý chừng để lấy lòng người cảnh sát, nhưng người kia chẳng ưng thế, gắt:

— Không phải truyện cười đâu! Không có bằng lái xe thì chỉ phải nộp ba đồng bạc phạt, chứ không có giấy xanh khai minh là chủ xe thì sẽ ra tòa nộp 500 quan tiền phạt, vì như thế là mình trốn thuế, là mình...

Người cảnh sát toan nói một câu to hơn, nhưng thấy mặt Tập tái xanh đi, thì lấy làm thương hại, ôn tồn hỏi lại:

— Vậy « các véc » của ông đâu?

Tập ấp úng:

— Ông Luyến giữ ở trong mình ông ấy.

Thôi được (Tập đã mỉm cười), nội nhật ngày mai khi ông ra sở cầm nộp phạt ông sẽ đem giấy xanh ra, nếu không ngày kia tôi sẽ tự ra tòa.

Tối hôm ấy Tập mất ngủ, phần lo lắng bị phải ra tòa án nộp hai trăm bạc phạt, phần bị bạn đồng sự mè nheo về nỗi đi mau quá để cảnh sát lưu ý lời.

Sáng hôm sau đây, Tập mặc vội quần áo ra phòng kiểm sát sở lục-lô nhất định lấy cho bằng được tờ giấy xanh sang tên mình mới nghe. Tới nơi, các buồng giấy sở lục-lô đều còn đóng cửa. Tập cầu nhau mở đồng hồ ra xem: mới sáu giờ rưỡi. Anh mỉm cười:

— Không hề gì! Đi bách bộ một lúc càng khỏe chân.

Thế là Tập lộp cộp từ hè phố hàng Tre quanh ra hè phố Bờ sông chừng vài trăm

lần, thỉnh thoảng lại mở đồng hồ ra xem giờ. Vào khoảng gần tám giờ, một viên thư ký đến sở. Tập hôn hờ lại chào, rồi hỏi:

— Thưa ngài, lấy « các véc » ở đây?

— Phải.

Tám giờ năm phút, Tập đã đứng trước bàn giấy ông thư ký. Ông này cũng sẵn lòng làm ngay tới việc của Tập sau khi đã vào sổ sách hết các việc linh tinh còn bỏ giờ từ chiều hôm trước, nghĩa là chỉ vào khoảng chín giờ, Tập được câu trả lời sau này của ông thư ký:

— Độ mười lăm hôm nữa.

Tập kinh hãi:

— Độ mười lăm hôm nữa.

Bình tĩnh, ông thư ký vừa viết vừa đáp:

— Phải, mười lăm hôm...

— Nhưng tôi cần phải có « các véc » ngay chiều hôm nay.

Ông thư ký vẫn viết, mỉm cười hỏi lại:

— Thế à?

— Vâng, vì tôi mua cái xe ô-tô này chỉ cốt để sáng mai đi Huế, tôi cần phải đi Huế sáng mai.

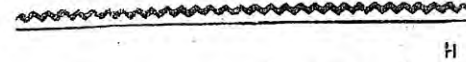
Ông thư ký òm-ò:

— Vậy thì hai tuần lễ nữa ông đi Huế.

Tập nghĩ tới hai-trăm bạc phạt, trong lòng lo lắng:

— Ông có cách gì giúp tôi lấy được « các véc » ngay chiều hôm nay không?

— Không thể được. Ông phải biết, giấy này sớm lắm thì mười một giờ mới xin được chữ ký ông kỹ sư. Vậy chiều nay mới gửi được sang phòng Thống Sứ. Ở bên ấy, may ra ba, bốn hôm nữa họ mới gửi ra kho bạc cho ông, rồi từ kho bạc gửi về đây, nghĩa là ít ra phải hai tuần lễ.



— Em mặc cái áo này, anh mua cho em hôm nọ, trông xinh tề.

— Ô! thế anh mua cho em vải cái nữa có phải em lại xinh thêm lên không?

Tập ngẫm nghĩ một lát rồi nói liêu.

— Tôi quen kỹ sư. Vậy ông cứ đưa giấy cho tôi để tôi thân vào xin chữ ký của ngài cũng được.

Nghe Tập nói quen ông kỹ sư, ông thư ký cũng nể, liền đưa giấy cho rồi trở buồng bên bảo gõ cửa.

Vào buồng giấy ông kỹ sư thì quả thực ông kỹ sư là người quen Tập, quen nhau từ khi đi nghỉ mát Chapa. Tập cảm-động đem truyện cần phải đi Huế ra nói lại. Ông kỹ sư vui mừng hỏi:

— Mai ông cần đi Huế?

— Vâng. Rất cần, không thể nào không đi được. Tôi mua cái xe ô-tô này cũng cốt để ngày mai đi Huế.

— Vậy thì thế nào tôi cũng giúp ông... Tập sung sướng nói vội:

— Thưa ông kỹ sư... tôi không biết làm thế nào tạ ơn ông được.

Ông kỹ sư lại hỏi:

— Ông đi một mình?

— Vâng, tôi đi một mình.

— Thế thì càng hay quá.

Ông kỹ sư vừa nói vừa ký vào bản giấy của Tập đưa. Rồi bảo Tập:

— Đây, ông cầm giấy này sang xin ông chánh toà nhì. Trong khi ông đi, thì tôi gọi điện thoại nói ông chánh ký ngay cho: Thế là chỉ còn việc ra sở kho bạc nộp mười đồng bạc mà lấy « thẻ xanh ».

Tập nói cảm ơn và toan chào để đi ra. Ông kỹ sư nhắc lại câu hỏi ban nãy:

— Vậy mai ông đi Huế, mà đi có một mình?

— Vâng.

— Mấy giờ mai ông đi?

— Thưa ông kỹ sư, vào khoảng năm giờ sáng.

— Ờ, thế thì may quá. Ông giúp tôi việc còn con này nhé. Mai...

Tập có vẻ sốt sắng không để ông kỹ sư nói hết câu:

— Vâng, vâng, xin sẵn lòng. Ông cứ cho biết, tôi xin giúp ông.

— Nhà tôi ở Dalat mới ra Huế chơi, mai tôi cho con tôi vào thăm. Vậy ông làm ơn cho nó cùng đi với ông vào Huế.

Ông kỹ sư không nhìn cái mặt tái xanh và không nhận thấy lời nói ấp úng của Tập.

— Vâng!... Xin vâng!

Rồi Tập ra toà nhì, ra kho bạc. Và chiều có « thẻ xanh » đem ra sở cầm.

Ông cầm nhìn tờ giấy xanh, kinh ngạc:

— Thế nào, xe ông bị hỏng giấy xanh hôm qua, mà tờ giấy này lại ký vào ngày hôm nay?

Tập vờ ngẫm nghĩ:

— Cái đó tôi cũng không được biết... Có lẽ năm 1934, họ biên làm ra 1935 chăng?

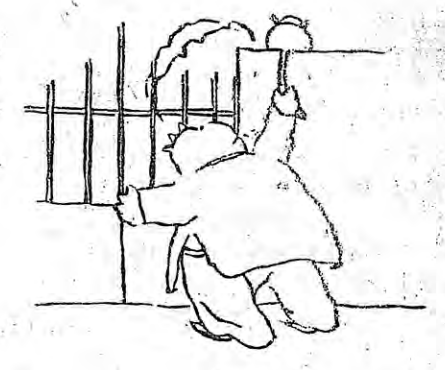
Ông cảm nháy mắt mỉm cười:

— Thôi cũng được.

Thế là Tập khỏi bị nộp hai trăm bạc.

Nhưng số tiền hai trăm ấy, Tập dùng vào việc « đi Huế bất đắc dĩ ». Anh vẫn là người thủ tin xưa nay, không muốn để ông kỹ sư liệt vào hạng « Bảng công ty », nên hôm sau anh đã đưa con ông ta vào Huế, tuy anh không cần phải đi Huế.

Khái Hưng



— Chuông quai quý gì mà tiếng kêu lạ vậy!

NƯỚC CHẢY CHỖ CHỪNG

May sao may khéo!

Thần Rủi May lật léo nực cười thay!
Phong Hóa tài sinh phát phiến để dâng may.

Một phiếu thưởng lọt vào tay Tú Trưng.
Tú đã sẵn báo xem cung phụng.

Thưởng ba tháng báo này âu cũng như không.

Nước lãn chỗ chùng, nước chảy ra sông,
Phiếu trao lại trả hội-dồng ban thưởng.

Ngồi ngẫm nghĩ sự đời nhiều cũ
chương!

Cái gì mình mơ tưởng ước ao
Thời, ngàn thay, số phận hăm hín sao,
Càng mong mỏi khát khao, càng chẳng được.

Những cuộc xô số mở bao lần sau,
trước,

Minh tráo mắt mong, nhưng nào có
nước gì đâu!

Mà phiếu thưởng này, chẳng ước,
chẳng cầu,

Thần May Rủi lại chiều nhau, tức lạ!
Tuy vậy, Tú cũng gửi lời cảm tạ

Tất cả tòa Phong Hóa Đời Nay
Nhường phần nhà báo cái may...

Tú-Mở

Một người tiền của dư giết muốn nuôi một cô đã có đủ trí khôn.
Phụ huynh có con em muốn cho thì cứ hỏi tại 45 đường Gia Long Hanoi.
Sẽ cam đoan nuôi nấng và giầy đỡ nên người.
Nhận cấp dưỡng cho cha, mẹ người con gái mỗi tháng độ 10-12\$ và nếu cần đến, cũng có thể cho vay trước được từ 100\$.
Gái mồ côi hoặc đã tự lập rồi vào khoảng 15-18 cũng được hưởng cái quyền lợi ấy, — cần phải có đôi chút học thức.
Phải thân hành đến, hoặc dẫn trẻ đến tận nơi.
Ai biết có người muốn làm con nuôi mách bảo sẽ được thưởng lớn.
Không có thì giờ trả lời thư — Chủ nhật nhất định không tiếp.

THUỐC LẬU BẢO HÒA

HAY NHẤT BÂY GIỜ — CHỮA ĐAU KHỎI ĐẸY

Mới mắc ra máu, mủ (trắng, vàng, xanh) tiểu tiện buốt tức, bí... — kinh niên sang dầy có tí mủ, ra rã gả tơ chuối, nước giải vàng, vẩn đục.

Mỗi ve 0\$60

NẶNG NHIỆ CHỈ TRONG TUẦN LỄ Là tuyệt nọc hàn KHÔNG BAO GIỜ PHẢI LẠI — KHÔNG HAY SỢ NỢC

BẢO-HÒA DƯỢC-PHÒNG, 32, Rue du Pont en Bois (phố Cầu gỗ Hanoi)

ĐẠI-LÝ: Haiphong, Đông Phát, 48, Strasbourg

Muốn chiều lòng các bạn, chúng tôi xin gia một hạn nửa đến 15 Septembre (trừ 50%)



TRUYỆN DÀI

(Tiếp theo)

Từ biệt Hiền ra đi, Vòi coi như vừa tránh thoát được một người rất khó chịu.

Vòi sinh trưởng trong đám dân quê, hơn nữa, trong đám dân quê chài lưới, nghĩa là hạng người chỉ có những đức tính giản dị, chất phác, thật thà. Tuy ở gần một thành phố ăn chơi, đây những bậc phong lưu đài các, mà Vòi không mấy khi giao thiệp với bọn họ, không mấy khi tò mò muốn hiểu họ là hạng người gì. Có lần, lúc kéo mẻ cá lên, họ cũng dừng bước yên lặng ngó qua, rồi lại đi liền, chứ không bao giờ chịu hỏi thăm, lời chào như cô thiếu nữ kỳ-đi kia.

«Cổ chụp ảnh», đó là cái tên Vòi vừa đặt cho Hiền ở trong trí. Vòi không từng nghĩ bình phẩm tới cô ta, vì chàng cũng không chịu tưởng xem nhan sắc Hiền ra sao, tình tình Hiền ra sao. Cái óc không bao giờ biết nhận xét, còn lưu ý đến một sự gì? Nhưng Vòi hiểu rõ mờ rằng cô ta là một người rất lạ.

Vòi vui vẻ rảo bước trên bãi cát, mong chờ chóng về đến nhà để thuật lại câu chuyện chụp ảnh cho em nghe.

Chàng nghĩ thầm: «Chắc nó phải buồn cười nôn ruột». Chàng nghĩ thế thì chàng cũng bật lên tiếng cười to.

Bây giờ bãi biển đã vắng. Không ai tắm nữa. Chỉ còn vài bọn ba, bốn người đi thung thủng hóng gió mát. Vòi tò mò nhìn mấy cô thiếu nữ choàng áo khoác đứng nói chuyện, tưởng như trong đó có cô chụp ảnh vì chàng chẳng biết phân biệt ai ra ai. Nhưng khi đến gần thì những cô ấy toàn là người Pháp, hoặc người Pháp lai An-nam cả. Vòi cúi đầu đi mau, vì chàng rất sợ các «bà đầm» mà không bao giờ chàng dám nhìn thẳng vào cặp mắt xanh và cái mũi lõ.

Gió thổi một lúc một thêm mạnh. Những ngọn sóng lớn, cao văng vào bờ đã tung tóe lên và trắng xóa như tuyết-ngân. Vòi đứng lại vờ vờ nhìn lưới.

Về phía đông nam, nơi chân trời mặt nước, những đám mây nặng nề, đặc sệt từ từ dục lên, và phản chiếu ánh mặt trời tà trở nên sắc tím hung,

phớt màu vàng thắm da cam. Vòi lắc đầu lẩm bẫm:

— Không khéo đêm nay mưa, mất. Trời này thì đi khơi sao được!

Hai tiếng «đi khơi» nhắc Vòi nhớ lại biết bao sự đau đớn.

Năm ấy, Vòi vừa chín tuổi. Em gái Vòi, cái Vòi, thì mới lên năm. Một buổi chiều người ta đến báo tin cho mẹ chàng biết tin rằng anh Bật, tên thầy Vòi, chết rồi.

Chị Bật òa lên khóc rất thảm thiết, hỏi duyên cớ vì đâu, thì người kia thuật lại rằng tờ mờ sáng, Bật cùng với người ấy và hai người nữa thả hai cái mành lớn, thả mành ba cột buồm, ra đánh khơi. Anh em kêu sóng hơi dữ chỉ nên đánh lỏng mà thôi, chứ không nên đánh khơi. Nhưng Bật là tay can đảm vào hạc nhất ở vùng duyên hải, cả bọn trai ở khắp mấy làng đánh cá

khoai đủ sống trong ba, bốn ngày, phòng khi ra khơi gặp bão, hay không có gió đông, hoặc đông-nam đưa mành vào bờ ngay.

Ra đến khơi được một lát, quả nhiên gió tây ngừng thổi. Anh em hạ buồm, buộc niu hai cái mành vào nhau rồi bắt đầu quăng lưới. Nhưng một lát sau lại phải buông buồm đi nữa, đi mãi ra xa mới gặp nơi có cá. Vào khoảng xế trưa, khi kéo một mẻ cá, Bật thấy lưới vướng vào vật gì nặng trĩu, không sao lôi được. Mọi người xúm lại toan-hợp sức cùng Bật để kéo cho bằng được lưới lên. Nhưng Bật gạt đi, bảo làm thế rách mắt lưới vô ích, để Bật thử lặn xuống xem lưới vướng vào cái gì, và nếu có thể gỡ ra được thì vẫn hơn. Chàng liền cởi quần áo, nhảy tòm xuống nước rồi biến mất. Ba phút, năm phút, mười phút, vẫn



quanh bãi Sầm-sơn không ai sánh kịp tài đi hề, tài hơi lặn cùng là cái sức quăng lưới kéo lưới của chàng. Nay há vì mấy đợt sóng soàng kia mà chịu lui chẳng?

Song dân chài lưới không hề mạo hiểm vô lý bao giờ. Họ nhìn trời, họ nhìn sắc nước, họ đoán thế nọ, đoán thế kia. Bật ngẫm nghĩ rồi bảo mọi người: «Anh em cứ vững lòng mà đi. Trận gió tây này chỉ có đủ sức đưa ta ra khơi mà thôi. Khi mặt trời lên cao bằng con sào là gió đứng. Lúc đó, ta thả hồ bình yên mà kéo cá bỏ đầy mành».

Xưa nay ai cũng phải tin lời nói của Bật, vì không mấy khi khoa thiên văn của chàng lại sai lầm. Vì thế, ba người vui vẻ cùng Bật khiêng mành thả biển, rồi khua xuống đủ các khí cụ đi khơi cùng là nồi, mâm, bát, đĩa, gạo và

không thấy chàng nổi lên. Bỗng dấm dấm nhìn mấy cái bọt nước từ từ ngoi lên mặt biển, một người thất sắc kêu: «Chết rồi! Cá giống!»

Ai nấy mặt tái xanh, mắt trợn trừng kinh hoảng nhìn nhau. Biết rằng bọn gặp nạn, nhưng không người nào dám nghĩ đến cứu: «Xuống thôi chết!» Họ thì thầm bảo nhau.

Vờ-vàng, lo-sợ, chờ đến hơn nửa giờ không thấy gì, họ mới buồn rầu thu dọn đồ đạc và dương buồm vào bờ, vì lúc đó gió đông nam bắt đầu thổi mạnh.

Người đánh cá thuật lại câu chuyện ghê gớm như người ta kể chuyện cổ-tích, thông thả, thản nhiên. Mà chị Bật và Vòi mãi há hốc mồm ngồi nghe cũng không kịp nghĩ đến sự đau đớn. Mãi lúc người kia ngừng kể, hai mẹ con mới lại cất tiếng gào khóc.

của KHÁI-HUNG



Chị Bật chẳng cần suy nghĩ cũng thấy cái chết của chồng là một sự tai-biến to cho gia đình chị. Bây giờ chỉ trông vào chồng mà đủ sống ròng rã. Bây giờ thì trông vào ai? Con trai mới chín tuổi chưa biết «đi nghề». Con gái còn bé quá, không thể cho đi ở mướn được. Nông nổi này có khi đến chết đói, chết đói cả ba mạng.

Chị Bật vội lo buồn, chán nản như thế là vì chị không nghĩ đến lòng rất tốt của anh em chài lưới, họ chỉ chờ dịp để cru-mang lẫn nhau. Ngay sáng hôm sau, mấy người bạn đồng phường đến thăm chị Bật. Thấy chị chít khăn ngang đương vừa khóc vừa đặt bát cơm quả trứng lên ban thờ chồng, anh em liền an ủi chị và nói cho chị biết rằng, chồng chị trước chung phần với họ, thì nay phần ấy vẫn về chị được hưởng, tuy chị là đàn bà yếu đuối chỉ có thể đánh rút, chứ không đi lộng, đi khơi với họ được. Họ lại mang theo đến viếng chồng chị một thúng gạo và một thúng khoai lang. Chị cảm-dộng quá, ngồi xuống ôm mặt khóc, kể lể: «Anh Bật ơi, anh đi đâu không về mà trông thấy mặt anh em bạn anh. Anh em bạn anh tử tế với anh thế này, anh ở suối vàng có biết chò không?»

Tuy thời bấy giờ Vòi còn nhỏ, nhưng đã hiểu cả. Nghe em khóc gọi «thầy» luôn mồm Vòi cũng biết thế đồ, giắt ra ngoài bãi biển, và nhặt vỏ ốc cho chơi. Thấy con ngoan, chị Bật cũng mừng, thì thăm khấn chồng phù hộ cho chúng có ăn khỏe chóng lớn.

Thế rồi một năm một tuổi. Vòi dần dần thạo nghề. Trước còn đi bắt ngao, đi câu cá song, cá tráp ở Khe-thờ, và ở

Quý bà, quý cô ưa dùng giấy MỸ-THUẬT

NÊN ĐẾN

CHÂN LONG

38, PHỐ HÀNG BỒ SẼ ĐƯỢC VỪA Ý

Vì đồng giấy Kim-Thời đã được ân thưởng bội-linh bạc và được hội Mỹ-Thuật Đông-Dương tặng bằng danh-dự, như vậy đủ tỏ ra là một hiệu giấy có giá-trị; giấy có cam đoan, chữa không tình tiền.

CÁC BÀ CÔ CỒ LỊCH SỬ
BẢO GIỮ CÙNG DÙNG GIẤY
TẬN THỜI CỦA HIỆU

CHÂN LONG 38 PHỐ HÀNG BỒ TONKIN HANOI

AI ĐỌC "ĐO' I NAY"

không biết các

SÁCH "VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CŨNG LÀ:

Về bộ Công nghệ có: Dạy làm 40 nghề ít vốn 2\$00; 30 nghề dễ làm 1\$50. Kim-khi và cơ-khi 0\$80, v. v. — Về bộ Thể-thao có: Tập võ Túc (1 à 5) 1\$76. Võ Nhật 0\$50, võ ta 0\$40, võ Tây 0\$60, Dạy đá ban 0\$30. — Về bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học từng-thứ (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm (5\$9, Xem mạch 1\$00, Đán bả 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thảm-học: Dạy Thảm-miền (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50, Trường sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có: Sách dạy đàn Huê và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Dạy làm ảnh 1\$00. — Về bộ Lịch-sử có: Đinh Tiên Hoàng, Lê Đ. Hành v. v. — Về bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0\$40, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50. Còn các thứ linh-tinh như Nam nữ bí-mật, Gia Lễ, Học chữ tây v. v. Ngót 100 thứ. Xa mua thêm cước gửi mua buôn có trừ huê hồng. Thơ đề: NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

bãi Nít, bãi Lân. Khi sức vóc đã khá, Voi theo phường bạn đi đánh rết.

Đến năm Voi mười tám tuổi thì chàng đã trở nên một đàn chài lành nghề rồi, đi lồng, đi khơi, đều chàng chịu kém một ai. Voi đã nhận được phần di sản của cha là cái sức khỏe, là tấm thân nở nang, vạm-vỡ, lại có khuôn mặt tươi-tắn, tròn trĩnh của mẹ, khiến chàng khác hẳn bọn đàn chài, phần nhiều nét mặt nặng nề, thô lỗ, cộc cằn.

Voi có một tính nết lạ lùng, ai ai cũng chế-nhạo, là cái tính bẽn lẽn thận-thùng. Thấy chàng đẹp trai, nhiều cô trong làng thường trêu ghẹo, hoặc đi sát vào chàng, hoặc hát ve vãn, — vì gái quê vùng Sầm-sơn chẳng mấy có là không biết hát, mà hát được rất nhiều giọng nữa. Nhưng Voi chỉ đỏ mặt lên, cúi đầu chạy lánh xa. Phải tay khác, họ đã đứng lại hát đối đáp: Được con gái hát ghẹo là một cái hân-hạnh, chẳng phải nhỏ.

Năm nay Voi đã ngoài hai mươi tuổi đầu rồi, mà chàng vẫn chẳng hiểu ái-tình là gì. Mẹ chàng nói đến đám vợ cho chàng thì chàng gắt gỏng với mẹ, có khi giận mẹ đến ba, bốn ngày liền. Vì thế chị Bật cũng thôi không bàn đến chuyện vợ con với Voi nữa, và biết thế, người làng càng riêu-cợt chàng.

Voi vừa đi vừa nghĩ đến những lời đùa bỡn độc địa của bọn kia, nhằn nha leo hết còn đường giốc lúc nào không biết. Mãi khi trông thấy hòn Trống Mái, chàng mới kịp nhớ ra rằng lần nào đi về nhà, đến đó chàng cũng trèo lên hòn đá ngồi nghỉ.

Mặt trời đã gần lặn. Xung quanh đồng đá đứng nằm ngổn-ngang khắp nơi, như ở trên trời rơi xuống từ đời nào không biết, một làn ánh sáng vàng ủa, còn phảng phất, lờn quất, chập chờn bay để đợi giờ tan đi, tan vào trong đêm tối.

Vừa ngồi được mấy phút, Voi nghĩ đến mẹ đương mong ngóng ở nhà, liền đứng dậy đi về. Lên một cái giốc, xuống một cái khe nữa, Voi trông thấy xóm Sơn lờ mờ nằm ở dưới chân hòn núi Voi. Chàng chạy một mạch về đến nhà. Mẹ và em quả nhiên đương bần-khoăn lo lắng chờ đợi. Nhưng Voi chẳng kịp tưởng đến sự gì hết, hấp tấp, vui vẻ, vừa cười vừa nói:

— Mẹ ạ, con gặp một cô hay quá đi mất thôi, mà cô ấy lại chụp cho con một cái ảnh.

Voi nhìn anh, kinh ngạc. Mọi khi hề bạn gái của nàng nói đùa anh một câu là thấy anh xấu hổ. Thế mà lần này nàng dám đi chơi với một cô và lại để cô ấy chụp ảnh cho nữa. Nàng quê mùa, thơ ngây có biết đâu rằng đối với Voi, « cô chụp ảnh » kia cao quý quá, lạ lùng quá đến nỗi chàng không coi như là một người con gái.

(còn nữa)

Khái Hưng

ĐỢI BÍ MẬT CỦA

Phóng-sự của Trọng-Lang

(Tiếp theo)

SƯ « PHÙ THỦY »

TÔI đã được gặp một sư cụ rất lạ lùng, từ cách ăn uống cho đến hành vi.

Cụ chữa bệnh. — Bạn tôi có đứa cháu nhỏ, có bệnh « sinh bụng », suốt ba ngày đêm khóc ra rả. Người ta mách có sư cụ K D là một tay chữa thuốc bằng ngoại khoa rất tài.

Mời cụ, cụ không đến. Nhưng cụ chỉ nhận một đồng bạc và đưa cho một đạo bùa mà dặn rằng: « Về treo bùa vào đầu giường đứa nhỏ nằm; đồng thời thiết hương án ngoài sân, bày một trăm vàng nhang và rượu mà khấn đi khấn lại một câu như sau này: « Tôi đã gặp sư cụ, cụ đã bằng lòng, vậy xin các « quan » giúp cho cụ việc đó, các quan, ưê? »

Làm theo như lời cụ dặn, thằng nhỏ không khóc nữa. Nhưng nó đợi đến bảy hôm sau, lại khóc như thường...

Trong bảy hôm thằng bé nín khóc, cụ nghiêm nhiên là một ông « thầy bùa » cao tay. Tin ấy truyền ra, tức thì những người đau bụng kinh niên, ho ra huyết, bạch đái, hữu sinh vô dưỡng, một đứa bé đã bốn tuổi mà tê liệt không ngồi được, cả đến một anh chàng có bệnh... « hoa liễu », đều xô đến nhờ cụ tế độ cho.

Đôi lạy năm đồng bạc mặt, cụ phát cho mỗi người một vài trăm viên thuốc đen và một đạo bùa.

Thằng cháu bạn tôi bắt đầu khóc lại, thuốc của mọi người đã hết, người ốm gầy róc đi...

Nhảy bỏ đi tìm cụ... như một con hạc hay một tiên ông, đức Đại từ bi đã « vãn-du » những nơi nào rồi.

Tôi hỏi biết chỗ ở của cụ, nhất định đi tìm cụ đến tận chùa.

Không phải là lúc nào cũng gặp được một người sư đã ngoài 60 tuổi, có « tà thuật », ăn mặn, phàm và quanh năm như Lỗ-tri-thâm, nhất là lại hay bỏ chùa cả ngày liền biệt.

Vả lại, lúc nào nghĩ đến cụ, tôi cũng còn phảng phất nhớ đến cái giọng nói của cụ mà người ta bảo: « Có thể làm cho một con kiến lửa ở lỗ bỏ ra được ».

CHÙA, HAY LÀ MIẾU HOANG?

Cách ga T. T. độ ba cây số, một ngôi chùa cũ, tro trên giữa cánh đồng lúa.

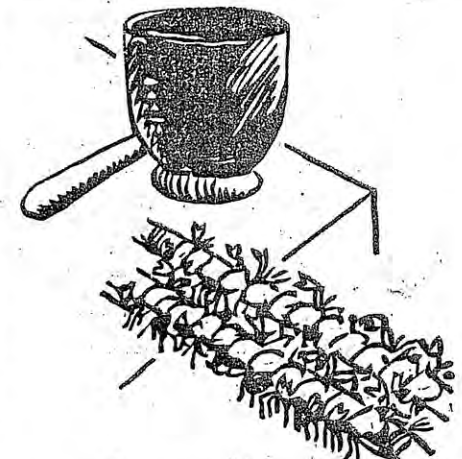
Không có một tiếng riu rít, không có một cây na hay ôi, nhưng, tróa mắt những mốc trắng và ánh mặt trời. Chùa đầy một vẻ gan góc, lạnh lùng như một cái « mồi » hoang của « thời gian » đã qua.

Qua mấy cây tre già thông theo, một con chó mực già cũng thông theo nhìn tôi, rồi quay đi.

Sư cụ đi vắng, vì suốt tháng, may ra cụ chỉ ở chùa có rằm và mồng một để... ăn sồi thịt của dân làng cúng. Ở « nhà » chỉ có bà thủ hộ độ ngoài bốn chục tuổi,

một anh học trò thuốc và một thằng bé... vô thừa nhận, chuyên việc đốt hương, thỉnh chuông hai buổi, và cả ngày ngồi ngáp vật. Vì nó không phải là tiền, và chùa không cần đến sa-môn khác, ngoài sư cụ.

Chùa không lát gạch, có một gian chạy rọc. Tận cùng là bệ thờ mấy tượng phật gỗ, trơ vơ và buồn bã. Ở giữa vừa là nhà khách, nhà ăn và nhà ngủ. Đồ đạc vắn vắn có vài cái chiếu rách, và một cái hòm khóa chuông, như của người ở trọ. Ngoài hiên kê một cái bàn thờ « Tồ », có ba bát hương xanh.



Người học thuốc, tên T... sẽ bảo tôi: bên cạnh đây là nhà thờ mẫu, bàn thờ mục nát hơn thế này. Còn nhà ngủ bị bão đổ rồi, nên phải ngủ tạm chỗ gian thờ phật vậy. Rét có ở rơm, nực nằm đất. Sư cụ ngủ giữa, bà vai nằm bên cạnh cụ, cháu và thằng bé, bên trái.

Tôi nhìn một lượt, về đồ thờ, chỉ thấy một quả chuông lớn, một quả chuông con và hai cái trống. Tôi hỏi:

— Mõ đâu?
T... cười:
— Không có mõ! Và cũng không có cả kinh nữa!

« Đã ba tháng nay cháu về học thuốc ở đây, chưa thấy cụ tụng kinh và gõ mõ bao giờ. Chỉ có lúc nào các già đến lễ, ngày rằm, mồng một thì cụ ở nhà, thỉnh chuông và gõ trống qua loa. Nếu có rượu thịt thì cụ chia ra, một mặt đem cúng phật, cúng tổ, một mặt cụ ngồi chén cùng với phật và tổ một lúc. Rượu thì cụ tợp một tợp, còn bao nhiêu, ít thì đổ xuống đất, nhiều thì đổ hết cả vào ba bát nhang thờ tổ.

« Mà lúc cụ khấn thì lạ lắm. Đứng mà khấn, và vái thì vái lấy vái để nhanh như ăn cắp lấy ngăm đội xếp, mồm lẩm bẩm có một câu: « Mồ phật, mồ phật, a di đà phật » rõ thật là nhanh.

« Mà ông phải biết! Thịt cụ thái to bằng ba ngón tay cái một, đến cháu là thằng phàm ăn mà cũng chịu không sao nuốt được. Lòng lợn cũng thế. Mà cụ ăn loem loem. Có lúc cụ soi trừ cơm đến ba bát thịt trâu tái.

Tôi phì cười:
— Thế cụ soi cây?

— Tụng kinh còn chẳng tụng nữa là ăn chay. Chỉ ăn mặn, toàn mặn! Lúc không có thịt thì đã có hai trĩnh mắm để ở đầu chùa. Mắm gì mà như mùi cóc chết! Thế mà cụ đem trưng lên, ăn trông ngon lành lắm!

— Các anh ăn ở thế nào?
— Cụ để cho ba người gạo thóc, ăn đủ lúc cụ đi vắng. Say thóc đã có các già trong làng. Lúc nào gần hết gạo, cụ lại về. Đồ ăn của chúng cháu, có cả gạo mầm của cụ, chịu.

— Bà thủ hộ với cụ thế nào?
T... trả lời tôi một cách kỳ khôi:
— À, thường vậy thôi!

Nhưng mà được cái chịu khó, ngại chửi lắm. Bà thủ hộ hình như một cục « giải giận » của cụ, vì cứ động thất ý cụ một tí, là cụ chửi cho thảm hại. Đối với chúng tôi thì cụ chỉ nói « tục » thôi, mà cụ nói tục thì thượng thượng hạng!

NHỮNG MÔN THUỐC CỦA SƯ CỤ

Sau khi đã được T... mời một bát nước, — vì chùa không có chén, — tôi hỏi T...:
— Về thuốc, anh đã học được những gì?

Hắn liền chùi hai bàn tay cầu đến và ghé vào quần rồi vui vẻ đáp:
— Học được môn luyện thuốc và về thuốc.

Nói đến đây, hắn bỗng sực nhớ ra một việc, vội hỏi tôi:
— Tôi đồ ông biết cái chuông con kia dùng để làm gì nào?

— Để thỉnh kinh, chứ gì.
— Không ạ, để ra thuốc và làm lớn để rã cua, rã thịt...

Tôi để háu cười xong, làm mặt nghiêm, hỏi hắn:
— Bạch đái, tê, ho lao, lậu, sao cụ chữa một loạt bằng thuốc viên đen? Có thuốc nào khác không?

— Chỉ có thế thôi. Mền thuốc đó, có gì đâu! Chỉ là món « củ-ấu » xáo tằm rất kỹ bằng nước tiểu, đem rã nhỏ ra, rồi trộn với bánh đúc hay là bún và một xấu để viên. Ăn vào chỉ tổ chóng đói, và còn ruột. Còn bệnh lậu...

— Cũng thuốc đó?
— Không ạ. Thuốc lậu chế chỉ có một giống « bạch hồng nam » và « xích hồng nữ ». Cảnh hồng và cảnh hồng cũng chế như « củ ấu ».

— Thế có dám nào khỏi không?
— Khỏi gì!
— Thế mà anh cố nấn ná ở lại đây?

— Để học môn thuật riêng của cụ. Cụ thuốc thì tuy nó không thượng phật đấy, nhưng ông lang mà chỉ biết chế thế thôi thì nội cả chùa này, từ bà vai đến thằng bé con, ai cũng là ông lang cả rồi.

(Ký sau: thuật riêng của sư cụ)

(Còn nữa)

Trọng-Lang

HỌC SINH, THỢ THUYỀN, BINH LINH mua năm được trừ 10%

Nếu báo không gửi về nhà trường, riêng làm việc hay trại lính thì phải có giấy chứng chỉ rằng mình là học trò, là thợ hay là lính.

VO-ĐỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ — TỐT NGHIỆP T.M.T.Đ.P.

NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN

Họa sĩ tốt nghiệp T.M.T.Đ.P.

No 57, Route de Hué, No 57

Chuyên vẽ kiềng nhà to, nhỏ, trong các thành phố. Chỉ báo các thức - tính chủ vật liệu. Đi xa không tính tiền thêm.

Có giấy học-sinh thi vào các ban trường Mỹ-thực. Giấy toán pháp thường và toán pháp thuộc về kiến-trúc.

XIN GIỚI THIỆU

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

HAI MÔN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẤT THẬN HIỆU

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi,

1. Bệnh Lậu thì nên mau mau dùng thuốc Châu phách qui đồng hoàn số 15, Giết sạch vi trùng, làm thông tiểu tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nạn.

2. Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát nên dùng sớm khỏi sợ thành kinh niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VO-VĂN-VĂN ĐƯỢC-PHÒNG Thudaumot (Nam-kỳ)

Đại lý: HANOI: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisses—YÊN-BAI: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc—PHŨ-LÝ: Bùi Bằng Trì—NAM-HÌNH: Việt Long, Sau Chợ Cũ—TRƯỜNG—HONGAY: Hoàng Đào Qui—THÀNH-HÓA: Gi Long được phụng VINH: Sinh Huy, Rue Marechal Foch—THÁI-BÌNH: Trần Văn Nhã, Maison Phúc Lai—Trúc Ninh hiệu a ĐÔNG-HÔNG.

Ong Đùng bà Đà

Sự tích làng Đạo-an, tự hiệu là An-xá (Hưng-yên)

(Bức thư cải chính của kỳ mục làng An-Xá)

AY dân chúng tôi mới tiếp được tờ NGÀY NAY số 13 ra ngày 21 Mai, nói về thần tích của dân An-xá chúng tôi tức là Đạo-an thuộc hạt Tiên-lữ, Hưng-yên. Báo ấy nói rằng: trong cung cấm, dân chúng tôi có hang thờ tượng đá và ông Đùng bà Đà là đấng thần phạm vào luân lý, phải tội hành hình công tử tuyên án. Vậy dân chúng tôi xin cải chính rõ sự thần tích kể như sau này để các ngài biết. Nguyên lễ nghi, dân chúng tôi theo về đạo giáo y như trong nhất đưng thường đằm là đền thờ Giời, chứ không phải là chùa thờ phật. Chiều như trong hiê đã niên hiệu thiên định thứ hai có Ngũ-lão tiên ông tu mi hiệu bạch, dựng ra một tòa đền hiệu là Thủy-băng-quán, trong cung đền thờ chín vị tượng Tam thanh Thượng thánh Ngọc hoàng Thượng đế và dựng một cây tháp Cửu-phẩm tại trước cửa đền để các tiên ngài thăng giáng, khi làm xong các ngài sửa lễ Lạc-thành và lại làm một bản đàn tiêu từ ngày mồng sáu cho đến ngày mười hai tháng tư annam, có viết một cái bảng làm đàn treo ở trên nóc đền, người không hiểu, bảo là tờ tuyên án và có đức thiên tiên đại tiên tức là Đông vương phụ, Tây vương mẫu rất là cao lớn, để đi điều chung quanh đền. Ngày mồng sáu, mồng bảy, mồng tám, mồng chín điếu về các đình ngũ phương liền thần đã có tặng phong, khi ngày mồng tám mới điếu đến nửa đường thì thấy người cẩu sếch vào trình rằng có con hắc hồ đón đường quấy nhiễu, vậy ông tiên hồng và hai người lực sĩ xin ra đánh trừ con hồ ấy, nhưng hồ chưa chịu lui, khi ấy gặp được bà người mẹ con nhà nghèo vào đánh giúp, đánh được hồ, rồi lột lấy da về tâu nộp. Ngày mồng mười dân tiêu đã xong, các tiên ngài đều thăng hóa tại cây cửu-phẩm ấy cả, còn như ngày mười một, mười hai tế tạ rồi mãn tán. Sự tích như vậy, dân chúng tôi cứ theo tích trước, đệ niên ngày mồng sáu, tháng tư thuật lại kỷ niệm của các tiên ông mẫu hội làm đàn để thập phương lễ bái cho vui vẻ và lại làm theo hai vị lột

Đông vương phụ, Tây vương mẫu, đàn bằng tre bôi giấy, cao hơn bốn thước tay, người không biết thường vẫn tưởng là ông Đùng bà Đà. Khi rước thì ông thầy cả, tức là chưa đằm phải riêu đàn nội, rồi phụng bình hương ra tại tháp cầu nguyên đức ngọc hoàng giáng hạ để rước riêu đàn ngoại tức là chung quanh làng. Khi rước thì kiệu cả hai lột đi trước dẫn đường đỏ, khi rước về đến tháp lễ tạ, các ngài lại thăng thiên, — đến đêm hôm mồng mười xong việc tiêu thì rước hai vị hình lột bằng giấy ra cửa đền lễ tạ rồi tháo những mắt, mũi cắt vào đền để năm khác, còn hình lột thì đem ra tắm ở giếng đầu làng. Người không hiểu bảo là hành hình. Còn như bia đá năm Bảo-thái có bà thái hoàng thái hậu lại đứng ra cung tiến thêm hai tòa đền nữa. Trong cung cấm, dân chúng tôi thờ phụng rất là long trọng. Cứ đệ niên, dân cất một ông thầy cả hương đặng cho chay-khiết, nhưng phải thông hiểu cương pháp. Đến năm Cảnh-trị thứ năm, dân chúng tôi lại tu sửa qua tháp rất là tốt hảo. Năm 1923 biệu có quan tuần phủ Nguyễn năng Quốc tỉnh Hưng yên đã vào chiêm bái chứng thực sự thần tích ở trong cung cấm dân chúng tôi, thực là không có hang và tượng đá bao giờ, vì viên đấng báo trước không hiểu sự thần tích ở trong cung cấm dân chúng tôi, nên đứng sai nhầm, không được hợp một điều nào cả. Nay dân chúng tôi xin bày sự tích cho rõ ràng. Ngài làm ơn đấng giúp cho dân chúng tôi một bản báo này, thì dân chúng tôi cảm ơn.

Công dân đấng báo hiện có tên ký sau này :

Chánh hội làng Đạo-An và

Cựu lý trưởng : Nguyễn-văn-Tương ký

Mùa cưới!

Các quý bà quý cô muốn bận lịch sự và tân thời thì không gì bằng dùng hàng của **Tiệm Chính Bombay 89, hàng Khay** hiện đã về nhiều hàng lạ dùng ngày đại tiệc cưới xin như kim tiền Allemand hàng Hoa-kỳ, mà cả **Đông Pháp** chưa từng có. Ngoài ra **Tiệm chính Bombay** còn chuyên môn bán **nhung, đan, len dạ** nữa. Rồi đây hẳn các bà, các cô sẽ vừa ý.



Kết liễu vụ bạc giả Hòa-bình.

Vụ bạc giả Hòa-bình đã kết liễu như sau này :

Phạm-bá-Rong 10 năm tội đồ, 100 quan tiền phạt. Đinh-công-Huy 10 năm tội đồ, 100 quan phạt. Đinh-công-Niết 7 năm tội đồ, 100 quan phạt. Nguyễn-thế-Phương 10 năm tội đồ, 100 quan phạt. Vũ-xuân-Nùng 10 năm tội đồ, 100 quan phạt.

Còn các bị cáo nhân khác bị kết án từ 5 đến 7 năm tội đồ.

5 người được tha bổng là :

Nguyễn-hữu-Từ, Nguyễn-văn-Kỳ, Bùi-văn-Lâm, Nguyễn-văn-Nhằng, Đinh-văn-Trương « Kê-son ».

Trong vụ này, ông Đinh-công-Nhiếp được miễn tố.

Các bị cáo nhân đã chống án về Páhp.

Bãi trường Thú y.

Trường Thú y Hanoi từ nay bãi đi. Phòng làm thuốc và phòng chữa bệnh vẫn được giữ lại như cũ.

Tuyên thư kỷ Thiên văn đài.

Đến 15 Novembre 1935, tại Hanoi sẽ mở kỳ thi tuyển 8 viên thư ký ngạch Thiên văn đài.

Những người có bằng sau này được ứng thí :

Bằng tú tài lấy hay bằng tú tài bản xứ, bằng Brevet élémentaire, bằng Cao-đẳng tiểu học Pháp-Việt, bằng Cao-đẳng tiểu học tây, bằng của một trường thương mại nước Pháp hoặc của trường Cao-đẳng thương mại Đông-dương.

Đơn ứng thí phải nộp cho ông giám đốc Thiên văn đài Phú-liên (Kiến-an) trước ngày 15 Octobre 1935.

Kết liễu vụ cướp nhà ông giáo Sỹ (H.B.)

Vì các lời cung khai phản đối nhau và không đủ chứng cứ nên các ông Đinh-công-Huy, Đinh-công-Nhiếp và Đinh-công-

Niết đều được trắng án về vụ cướp nhà ông giáo Sỹ.

Guộc Anh-Y chiến tranh có lẽ sắp tới.

Các chiến hạm và tàu ngầm Anh kéo đến bờ Méditerranée rất nhiều.

Gibraltar, Malte, Chypre, Caiffa và Alexandrie đã đề phòng sẵn sàng để chống cự với quân địch.

Đàn bà và trẻ con Anh ở đảo Malte đã gấp trở về nước Anh để lánh nạn.

Lối vào cảng phía nam và phía bắc Gibraltar đã cấm tàu bè đi lại.

Lục quân và hải quân Anh sửa soạn quân bị rất gấp để phòng việc chiến tranh xảy ra với nước Ý.

Thủ tướng nước Ý dọa Âu châu.

Đáp lại phóng viên báo « le Matin » đến phỏng vấn ông, thủ tướng Mussolini nói :

« Nước Ý không muốn khiêu khích một người nào ở Âu-châu, nhưng ai khiêu khích Ý, tất sẽ xảy ra chiến tranh..... »

Có phải các cường quốc Âu-châu nhất định gây nên một cuộc đại chiến ở Âu, làm chết hàng mấy mươi triệu người, khi có thể tránh được cuộc đại chiến ấy nếu để mặc cho người Ý lấy Abyssinie ? »

Trung-Nhật thân thiện.

Biết chẳng đủ sức đánh nhau với Nhật, T. G. Thạch đã tuyên bố rằng muốn mong duy trì nền hòa-bình ở Đông-Á và lợi cả cho đôi bên, Trung hoa và Nhật-bản phải kíp cùng nhau thân thiện.

Học sinh thuộc địa ở trường Bách khoa được đãi như người Pháp

Từ nay các người thuộc địa lòng học tại trường Bách-khoa (Ecole polytechnique) cũng phải thi đủ các môn như người Pháp—nghĩa là cũng được đãi như người Pháp.

Sách mới

Bản báo mới tiếp được mấy cuốn sách « Không động kỳ hiệp » do ông Tô-chân-Nho xuất bản.

Xin cảm ơn và giới sách trên cũng độc giả P. H.

RƯỢU

BONAL

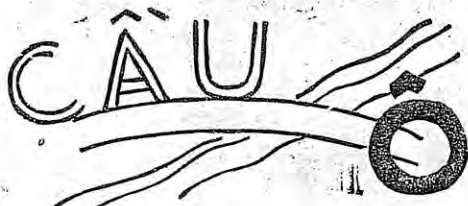
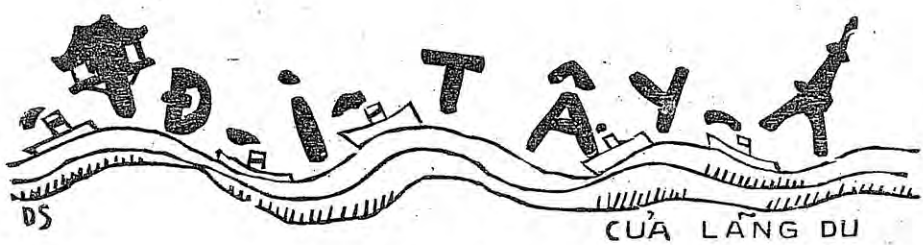
KHAI VỊ NGON CƠM

AGENTS GÉNÉRAUX

Établissements **BOY - LANDRY**

CẮT TỜ QUẢNG-CÁO NÀY MANG ĐẾN BÀN-HÃNG
BOULEVARD ROLLANDES ET RIVIÈRE A HANOI
và BOULEVARD PAUL BERT A HAIPHONG

Ngài sẽ nhận được một chai mẫu để nếm



TRIẾT LÝ

(Tiếp theo)

TÔI nghiệm ra rằng tàu càng đi xa nước Việt-Nam và càng gần nước Pháp bao nhiêu thì người trên tàu càng tử tế với mình bấy nhiêu. Ở Trung quốc hải, họ không thêm nhìn đến mình, đến vịnh Siam, họ nhìn mình bừa bãi như nhìn một con muỗi đem sang châu Âu những vi trùng bệnh sốt rét. Vào Ấn-độ dương, hai con mắt của họ bắt đầu nhắm về địu dằng, từ bi, bắt đầu nhận ra rằng mình cũng là một người có tí óc. Sang Địa trung hải thì nghiệm nhiên họ thấy mình cũng vẫn mình như họ, và họ bắt đầu có ý sợ nề mình. Đến đất nước Pháp thì mình có cái cảm tưởng rằng mình bắt nạt lại họ được. Lúc đó, tôi khoái trí lắm. Nhưng tôi còn lo đến lúc trở về.

HAI NGƯỜI BẠN

Từ « Sinh ra bò » trở đi, trên boong tàu—giang sơn của riêng mình tôi—thấy thêm hai người Ấn-độ. Tôi cũng muốn làm quen với họ cho có bạn, nhưng sau xét ra không thể được, là vì từ lúc lên tàu, họ nói chuyện với nhau luôn mồm, tôi không thể nào chen một câu vào được. Họ đến ngồi bên cạnh cái ghế tôi nằm. Thế rồi, suốt ngày họ đến ngày kia, họ ngồi quay mặt vào nhau nói chuyện. Một người bắt đầu:

— Ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra.

Không biết nghĩa là gì, nhưng tôi nghe ra như vậy. Người bắt đầu đó khi nhận thấy mình nói đã đủ dài rồi, liền ngừng hẳn lại và đến lượt người thứ hai tiếp:

— Ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra, ờ ra.

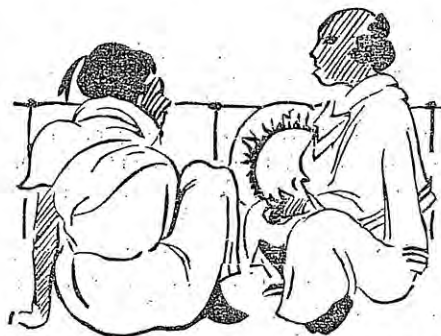
Người thứ hai nói một hồi lâu rồi ngừng lại, và đến lượt người thứ nhất, cứ như thế mãi.

Tôi lần thần so sánh tiếng hai người với tiếng kêu ùng ục khi người ta róc ngược chai nước lên.

Họ nói chuyện ham mê như vậy. Nhưng hễ cứ chiều đến, khi mặt trời sắp lặn là họ im ngay, rồi cả hai đều quay về một phía—phía mặt trời lặn—và cúi rạp đầu xuống sàn gỗ vừa lể mặt trời, vừa lẩm bầm trong mồm. Tôi nghĩ bụng có lẽ phen này họ nói chuyện với mặt trời chắc.

(Còn nữa)

Lăng-Du



Lời rao xin việc

N. 7. — Cựu học sinh năm thứ tư Cao đẳng tiểu học ban thương mại. Trẻ tuổi, đứng đắn, thật thà, kiếm chỗ làm.

Hỏi M. Bửu Mười c/o Jean Heinz — Morin, Huế.

N. 8. — Trẻ tuổi, hạnh kiểm tốt, biết đánh máy chữ, có bằng C.E.P.F.I. Muốn tìm một chỗ đánh máy, hoặc giữ sổ sách, bán hàng, viết bằng báo, hay dạy trẻ.

Hỏi M. Nguyễn-Đức-Thái, 64, Rue du Cuivre, Hanoi.

N. 9. — Trai trẻ, lanh lẹ, học lực bằng người ở năm thứ tư trường Bưởi. Biết đánh máy chữ, (đã làm được 5) năm. Có nghề tacheron về cầu cống. Muốn tìm một việc, đi xa cũng được.

Hỏi tại nhà báo.

Lời rao cần người làm

Cần mượn một người précepteur có bằng thành chung, sự phạm hoặc tú tài, giỏi toán pháp và pháp văn. Lương tháng: Ăn ở ngay trong nhà 10\$; ở ngoài 15\$.
Hỏi M. Trần-văn-Hiền tòa án-Vinh-yên.

HÀNG P. CHABOT HANOI - HAIPHONG - SAIGON

mời các ngài tới thăm các gian hàng nữ trang, đồng hồ, quần áo, về vụ này



Ở Hanoi, các Ngài có thể trả tiền chịu hoặc từng kỳ hạn

GÀ CHOI

Phóng-sự của TRỌNG-LANG

(tiếp theo)

NHỮNG SỰ GIAN GIẢO TRONG CUỘC ĐÁ GÀ

TRONG cuộc chơi gà cũng như trong đám bạc, người ta đã nghĩ ra nhiều mưu mẹo « làm tiền. »

Bằng cách thả gà. — Ông có con gà đem ra chơi.

Trước hôm đấu, ông giao cho một người rất thân tín trông nom. Vì người đó, vừa là người nhà ông, lại vừa là một tay « thả gà » rất giỏi. Một người thả gà giỏi có thể chuyển cuộc đấu sắp thua thành hòa, bằng cách giữ din, nắn bóp, chữa chạy cho gà được tỉnh và bền hơi từ sáng đến sáu giờ chiều.

Ngày trời. Sau khi « làm tiền » xong, hương đã đốt lên, sau một tiếng kiêng, hai người thả gà vào đấu. Sang qua, đảo lại, hết « giao » vào « riu » chưa được mười phút, gà ông bỗng bị một cái đòn nhẹ vào mắt. Ông thấy nó lắc đầu, như bện bện: nó vừa bị bọng cả hai mỏ ra.

Thế là ông thua một cách đau đớn. Vì con gà ông vốn có đòn đánh rất dữ: nó da một lần làm đứt cuống họng một con

gà địch, và đá một con khác lật cái mỏ dưới gập hẳn vào mồm.

Ngay lúc đó, ông không thể ngờ vực người thả gà cho ông được, vì lúc ra tiền, chính hẳn cũng đã đánh với ông 20 đồng bạc.

Nhưng rồi sau, ông sẽ xét ra rằng hẳn đã dùng cách này để phân ông: cái đêm trước ngày đấu, hẳn nướng một củ khoai cho thật nóng, rồi úp vào mỏ gà ông. Cái mỏ đã bị thương, chỉ đợi một cái đòn đập vào để lọng hẳn từ đốc lòng ra. Hẳn ra mặt đánh với ông hai chục cho ông khỏi nghi ngờ; nhưng không ai cấm hẳn chạy sang bên địch mà đánh gập mười tiên đó. Thua với ông hai chục, nhưng hẳn đã được của ông chín lần hai chục.

Ông Cát đã trúng bị cái mẹo này. Con há bị nạn hãy còn sống, với cái nguy danh là con « sấm quyết mỏ ».

Còn một cách nữa để làm cho ông phải thua: một là họ không dùng ngón phá mỏ, nhưng, giữa cuộc đấu, liệu thấy gà ông đá hơn đòn, thì thừa lúc nấn chữa, họ sẽ bầm vào đầu gối gà ông một cái. Bị bầm liệt gàn, hết lối nhảy

lên, gà ông sẽ đứng ý đó mà chịu đòn. Hai lá, lấy rai ở cổ gà ông ra cho thông gọi, họ lại ghé miệng thổi vào. Gà bị ế đòn và tắc hơi, mà còn căng để chạy thì thế nào cũng chạy.

Răm ngọn chân và deo xu, hào. — Ở Hanoi, nổi tiếng có hai người hay dùng hai món này:

Người thứ nhất chuyên đi giầy có danh trống ở giữa sới, lúc gà rạt phía người xem, hẳn rậm rất mau vào chân gà địch.

Người thứ hai, ngồi thả gà, thường đeo dây một túi hào và xu. Lúc cúi xuống bắt gà ra mà bẻ lên, hẳn để thông túi xuống. Gà địch ham đánh, nhảy đá theo gà của hẳn. Gà địch không đá lại đi rọt căng vào túi xu. Không què cũng tập tành.

Thả châu châu. — Vải một trong hai chàng đó. Hẳn ngắt bỏ cẳng con châu châu đi, ngắt đầu ra, nhét vào cổ châu cái đầu thuốc ở que riêm, rồi lấp đầu vào mình châu như cũ. Đến sới trời, hẳn để vải anh châu bị thương như thế cho bầm vào gấu quần. Hẳn thủng thẳng đứng xát vào cái bu úp gà của ông. Gà thấy châu mổ liền.

Lúc thấy « cá đã cắn câu » rồi, hẳn lại gần ông, thách trời. Gà hẳn thấp bé hơn gà ông, thì tội gì ông không sát đá. Ông sát, tất ông... chết. Vì chỉ trong hai lỗ đòn, ông sẽ thấy gà ông—cao to hơn gà địch,—đang hơn đòn mà tự nhiên mặt xám sịt lại rồi lăn cổ ra.

Cái đầu riêm dây riêm sinh, và lân tinh bắt đầu ngấm và có đủ sức để làm ngã một con gà chỉ nặng bằng một phần mười gà ông.

Phản gà bằng cách bôi, tắm. — Lúc om, bóp sau khi vẫn ở nhà, có người đã lấy đất thấp đèn (carbure de calcium) mà om vào phía trong cánh gà. Lúc ra hội, gà địch rúc đầu vào cánh nó để đánh « via », người thấy mùi nồng nặc của đất thấp đèn, một là lạnh, hai là ghê tởm mà không hám đá nữa. Nhưng lúc « thể sa đòn nặng » mà giờ què như vậy, liệu còn gì là « mạng » nữa.

Không dùng đất thấp đèn thì họ dùng mỡ cáo hay là mỡ điều-hầu.

Thì ai còn không biết là gà vốn sợ điều-hầu và cáo!

(còn nữa)

Trọng-Lang

Peau d'Ange?

Gia nàng Tiên?

ĐÓ LÀ TÊN MỘT THỂ TISSUS DỆT BẰNG TƠ NHỎ SỢI, RẤT MỊN VÀ MÁT TAY TỰA NHƯ GIA NÀNG TIÊN VẬY; DÙNG ĐỂ may áo các bà các cô, chemise, soutien-gorge, culotte, MẶC ĐƯỢC — cả bốn mùa. —

Xưa nay chưa từng đâu có nay bản hiệu mới dệt được là lần đầu

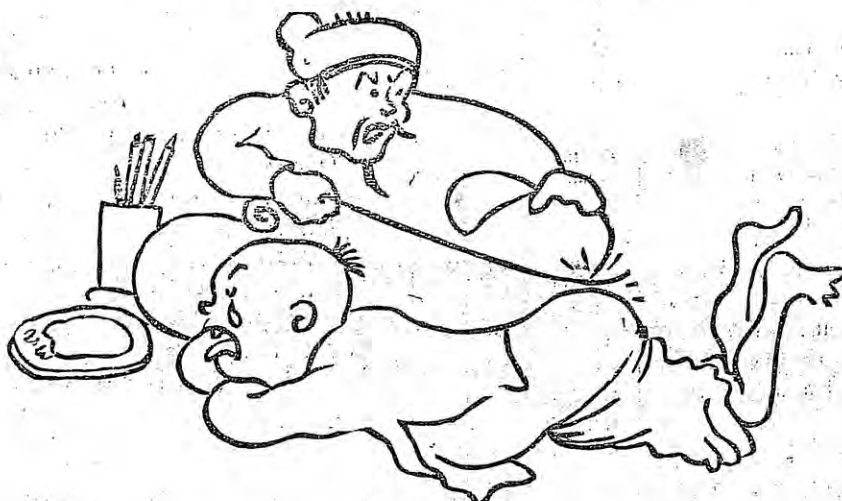
HIỆU DỆT

CU'-CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

XIN VIẾT THƠ VỀ HỎI MẪU BẢN HIỆU SẼ GỬI BIỂU KHÔNG.

NHỮNG CHỮ KHÔNG NÊN DÙNG



Không nên gọi ông này là một nhà « gõ đầu trẻ. »

CUỐI MÙA

(Tiếp theo trang 4)

LỚP THỨ SÁU

ÔNG THANH, BÀ THANH.

ÔNG THANH — Không biết anh ấy có việc gì mà vội thế.

BÀ THANH — Hai đứa trẻ nó thương nhau quá...

ÔNG THANH (chắc miệng một cái, nói nhạt nhẽo) — Trời sinh ra thế.

BÀ THANH — Cũng như ngày...

ÔNG THANH (xem đồng hồ) — Hơn bảy giờ rồi, bà liệu bảo nó dọn cơm đi nhé.

BÀ THANH — Ngày xưa, khi mới biết nhau, mình cũng... cũng thương yêu nhau như chúng nó, mà có lẽ còn hơn thế nữa. Ông có nhớ cái hôm tôi đưa cho ông tấm ảnh...

ÔNG THANH — Bà chỉ nhớ tấm ảnh thôi. Đã bảo mất lắm ấy ta chụp tấm khác, tiếc làm gì cái vật ngày xưa ấy. Giá có còn, chắc cũng vàng ố cả rồi, còn qui hóa gì nữa.

BÀ THANH — Thì ông hãy để cho tôi nói nốt đã nào. Cứ mỗi lần nói chuyện thì ông ngắt đi, như là bùng lấy miệng.

ÔNG THANH — Tại bà nói giai lắm. Có một tấm ảnh mà nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần. Thế bây giờ bà nói gì thì nói nốt đi.

BÀ THANH — Vợ chồng nhà người ta, sáu, bảy mươi tuổi còn qui hóa nhau như vợ chồng trẻ...

ÔNG THANH — Việc gì bà lại cứ hay nói chuyện người ta thế. Hay nói ngay chuyện nhà mình có được không.

BÀ THANH — Chuyện nhà mình chán như cơm nếp nát... Vợ chồng tưởng thương yêu nhau đến bạc đầu, mới ngoài bốn mươi tuổi đã đành đoảng như nước lã ao bèo... Trông thấy con trẻ nó thương yêu nhau...

ÔNG THANH — Thì mình mừng cho nó mới phải, chứ còn phàn nàn than thở gì nữa, bà rõ hay lần-thần.

BÀ THANH — Mừng cho nó đã đành, mà nghĩ lỗi cho mình...

ÔNG THANH — Bà dở hơi lắm! Việc gì mà tủi mới được chứ. Bà thử xem, mình con trai có, con gái có. Con trai học hành đỗ đạt, con gái thì thành vợ thành chồng, như thế còn mong gì nữa? Đối với thiên hạ, mình chẳng giàu cũng gọi là có. Cũng tủi khảm, hoành phi, câu đối như mọi người, không thiếu thứ gì. Chẳng ra gì tôi cũng được cái mẽ-day, cái phẩm hàm, còn kém gì ai nữa, mà bà nói tủi với nhục. Thật bà khó tính quá.

BÀ THANH — Ông không hiểu tôi định nói gì.

ÔNG THANH — Thế bà định nói gì?

BÀ THANH — Thì không nói nữa. Nói với ông chẳng tha đi ngủ cho đỡ lộn ruột.

ÔNG THANH (ngồi xuống ghế cầm tờ báo) — Đàn bà hay lời thôi lắm. Chuyện chẳng đâu vào đâu, lại hay vật mình vật mây.

BÀ THANH (cũng ngồi phịch xuống ghế đàng góc nhà) — Phải, tôi là đàn-bà, tôi vẫn hay lời thôi! Cái ngày tôi 18 tuổi, ông có bảo tôi hay lời thôi đâu? (chep miệng) Từ ngày cưới...

ÔNG THANH — Bây giờ lại nói chuyện ngày cưới. Chuyện từ tám mươi năm còn

đem ra mà kể. Xin bà hãy xếp chuyện ngày cưới của bà lại, mà bàn về cái ngày cưới của con Tuyết...

(Tuyết vào nghe thấy câu nói cuối cùng).

LỚP THỨ BẢY

ÔNG THANH, BÀ THANH, TUYẾT.

TUYẾT (sung sướng hiện ra mặt) — Ngày cưới của con thầy đã định đến bao giờ, để con viết thư...

Thầy ông Thanh bà Thanh mặt buồn sù và có vẻ giận nhau, Tuyết ngạc nhiên nhìn ngơ ngác giờ lâu)

TUYẾT (nói khẽ) — Thầy me làm sao thế? Cái gì thế, me?

Bà Thanh và ông Thanh lúng lúng không đáp lại. Tuyết ngẩn ngơ, sợ hãi nhìn hết người nọ đến người kia không hiểu gì.

HẠ MÀN

Đoàn-phú-Tứ

BÌNH PHẠM ĐOẠN TUYẾT

(tiếp theo)

Báo Sóng

NỮ SINH mau mắn đáp: — Đọc dữ lắm. Mỗi khi tờ Phong hóa lọt vào trong trường, thì các chị giành nhau xem. Ai nấy cũng hốt hã đọc cho hết truyện Đoạn Tuyết.

Nữ sinh nín lặng. Cô đưa tay vuốt mắt tóc rồi buồn rầu nói:

— Đọc truyện Loan, chúng em không phải làm một người khán giả, động lòng thương vay cho Loan đâu. Loan là hình ảnh chung của gái mới hiện thời, từ tư tưởng, cảm tình cho đến những nỗi thống khổ của Loan, chính là của chúng em vậy.

Sống trong gia đình cô lẽ, bị bó buộc trong khuôn khổ hẹp hòi, giữa thiệp với những người chấp nê, câu thúc, bọn trai mới đã cảm thấy nhiều sự chán nản, bực tức, khổ sở. Tuy vậy, nhiều khi họ còn có thể trốn tránh được, thoát ly được với gia đình để sống một cuộc đời tự do ngoài xã hội. Họ không thể hiểu cái độ khổ của một người con gái yếu ớt, bị đè nén dưới sức mạnh của cô tục như Loan.

Tôi ngắt lời: — Họ biết lắm.

Nữ sinh ngạc nhiên nhìn tôi. Tôi nói: — Họ biết lắm. Chẳng những thế, họ lại có thể tả được nữa. Như...

— Nhất Linh!

— Phải, Nhất Linh!

Hôm nay, Đoạn Tuyết đã in thành sách, một quyển sách dày gần 250 trang, nhưng rất nhẹ, cầm đọc tiện lắm, hình như tác giả đã định sẵn cho nó sẽ là quyển sách đầu giường của bọn thiếu nữ và bọn thiếu phụ đang bị:

« Giam hãm thân trong cảnh nặng nề » ... Ngòi bút của Nhất Linh thật là tài tình, linh hoạt cực điểm.

Nhờ đó mà ông mới nói được dễ dàng những điều khó nói, tả được rõ ràng những chỗ khó tả, cho đến những việc tự nó thật là dễ tiện, thô tục mà ông cũng có thể diễn lại rất thanh nhã, khiến ta hiểu được chỉ nhờ sự hội ý mà thôi.

Trúc-Hà

Sóng, 21 Aout 1935

(còn nữa)

CINÉMA PALACE

LE MEILLEUR SPECTACLE DE HANOI

Từ thứ tư 25 septembre đến thứ ba 1er octobre

Mỗi ngày chiếu một phim khác nhau theo thứ tự kể sau đây:

Thứ sáu 27 septembre: **Ces messieurs de la santé.**

Thứ bảy 28 septembre: **Champignol, malgré lui.**

Chủ nhật 29 septembre: **Les bleus de la marine.**

Thứ hai 30 septembre: **La folle nuit.**

Thứ ba 1er octobre: **La robe rouge.**

Rạp Palace sắp hiện các bạn những cuốn phim bất hủ sau này:

Catherine de Russie. — Comme tu me veux. —

Robinson moderne. — Cœur d'espionne.

CINÉMA TONKINOIS

Từ thứ sáu 27 đến thứ hai 30 septembre

Sóng khuyển-thành (SAPHO)

Từ thứ ba 1er đến thứ năm 3 septembre 1935

Người ẩn hình (L'HOMME INVISIBLE)



CÁCH HƯỚNG-DẪN TƯ-ÔNG-LAI MỘT! CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THỬ

Dù mình sinh ngày nào mặc dầu, những sự đặc-thắng mà mình chiếm-đoạt được năm nay; và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dẻ trẻ-trung lại được, dù da-dẻ đã bị răn-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienne. người ta đã tìm thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể bôi-bỏ lại da-dẻ gọi là Biocel.

Hiện nay chất đó chuyên dùng làm Kem Tokalon màu hồng.

Tối trước khi đi ngủ bôi thử kem này; thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng; SANG DẬY dùng thử kem màu trắng không mờ. Thử kem này làm mất những lỗ chân-lông mở

rộng, chàm-hương và nét phai-lạt của da-dẻ. Thử kem này rất trắng, rất bở, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thử cách «cải lão hoàn đồng» giản-dị này, rồi ra vì sự thay đổi màu nhiệm của sắc mặt, tương lai của các bà, các cô sẽ đầy giấy những hạnh-phúc và sự đặc-thắng trong tình trường.

Xin bảo-đảm sự kết quả tối-mỹ, nếu không sẽ hoàn tiền.



KEM PHÂN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ — ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ MARON, ROCHAT ET Cie — 45, Bd GAMBETTA A HANOI

VIÊN-DÔNG TÔN-TÍCH HỘI

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng cục ở Hanoi — 32, phố Paul-Bert — Giây nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, đường Charner — Giây nói số 1099

Món tiền lưu trữ là: 440.586p.57

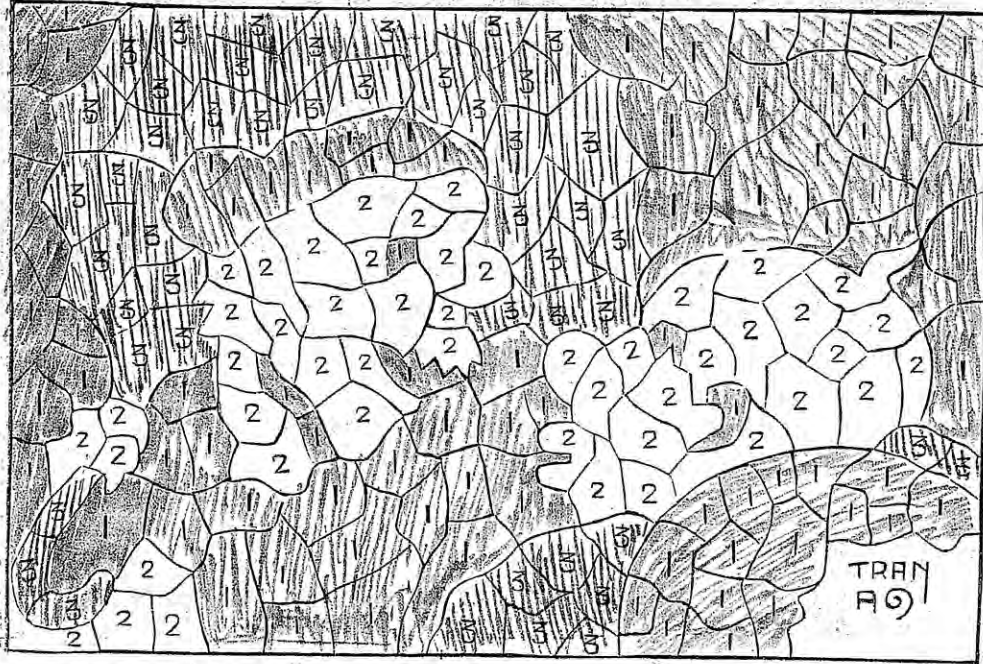
(Tính đến ngày 31 Décembre 1934 để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp)

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AOUT 1935

Mở ngày thứ sáu 30 Aout 1935, tại sở Tổng-cục ở 32, phố Paul Bert. Hanoi hồi chín giờ rưỡi, do ông LONG chủ tọa, ông LE-VAN-AM và ông TRINH-XUAN-BAN dự tọa

Số phiếu đã trúng	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại
	Lần mở trước: Hoàn vốn hội phần Những số đã quay ở bánh xe ra: 16.309-3.491	
16.309	Au porteur à Haiphong (Phiếu 200\$).	1.000 \$
33.491	Phiếu này không được hoàn lại vì tiền tháng chưa góp	
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra: 127-2.098-2.635-1.222-2.108-2.125-1.473-273-315-1.536-1.484-2.469-2.999	
127	Mme Ferrand ở gare Hanoi trúng lĩnh về	1.000 \$
5.698	5.698-2 M. Trần-khắc-Can, Sre. des P.T.T. Tourane	200 \$
	5.698-5 M. Phạm-kim-Châu, ở Baclieu.	200 \$
10.222	M. Vũ-v-Thiền, 134, Rue Belgique ở Haiphong lĩnh về.	200 \$
14.103	M. Ng-huy-Co, fils M. Quynh, Institutteur ở Sontay, trúng	200 \$
17.125	M. Phạm-gia-Mưu, ở Sèno Bắcgiang, trúng lĩnh về.	200 \$
24.345	M. Vũ-th-Hoa, village D.C., huyện G.V. ở N.B. lĩnh về.	200 \$
38.999	Phiếu này chưa phát hành.	
	Lần mở thứ ba: khỏi phải đóng tiền tháng Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ, trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ hai. Những số đã quay ở bánh xe ra: 653-2.407-537-2.863-941-865-826-2.933-2.057 888-681-738-1.899.	
653	M. Claude Bernard, Chán Thanh-Tra nha Học-chính H.	1.000 \$
15.865	M. Nguyễn-van-Phát, Conservation Foncière à Mytho.	200 \$
23.933	M. Phạm-văn-Vi, village Hoàng-xá, Thanh-hà, Haidong.	200 \$
27.888	M. Lesage, Chef Sub. forestière Cho-Rang, Doluon. Vinh.	1.000 \$
30.681	M. Kam-suong-Kuong, 5, Bd Chavassieux, Haiphong	200 \$
33.738	M. Phạm-văn-Quan, 9 rue du Marché, Vinh	200 \$
37.169	M. H-v-Chinh, Đốc học trường Giải Lạc, Quan-Hoa.	500 \$

Những kỳ xổ số sau định vào ngày thứ bảy 28 Septembre 1935 hồi chín giờ rưỡi tại sở Quản-lý ở số 68, đường Charner, Saigon



Muốn giải nghĩa, các bạn chỉ phải lấy thước hay bút chì đỏ tô vào các ô thứ tự sau đây : - 1 xanh, 2 đỏ trắng, 3 đỏ.



Ngoài ra...

Loa số 83, « Bông sim chân đỏ ». Sự yên lặng của rừng thâm, ngoài những tiếng kêu đàng xa của mấy con thú, tiếng cành cây gãy rơi xuống đất, hay thỉnh thoảng con gió mang lại hương thơm...

Ngoài những tiếng động ra, thì làm gì chẳng yên lặng !

Cái khuôn thân tình

Cũng bài ấy :
Khuôn mặt vị võ trang lúc ấy có vẻ e ngại.
Thế thì chắc cái khuôn đó lúc bấy giờ méo sệch đi.

Nhằm

Bác-ninh tuần báo số 8, « Trên sông Vị thủy ». ... Thuyền trôi, nước chảy, đưa theo một thiếu nữ phấp phới tà áo nâu non... Nếu cô thiếu nữ đó là một cô gái Việt-Nam thì không lạ gì. Nhưng cô ấy lại là một vị công chúa, con vua Tân-thủy-hoàng, mà mặc áo nâu non thì kẻ cũng hơi lạ.

Cái gì cũng tối

Cũng số báo ấy « Thiếu niên với lòng tin ngưỡng » :

Nay ta muốn tin ngưỡng vào một đấng lối thiêng liêng khác để giết chết cái vật chất vốn hèn, nuôi cho lý trí trở nên ham muốn một cõi tinh thần hơn, nghĩa là tinh thần sau khi chết, hay bồi bổ cho tinh thần lúc sống thêm ủy mị tin vào những cái huyền hoặc.....

Đây là một món hồ lồn nấu bằng tin ngưỡng tinh thần và vật chất. Ai ăn món này thì sinh ra lú ruột và đầu độn. Về phần tác-giả, tác-giả đã nếm rồi.

Chân và tay

Ngo báo số 2392, (tin tennis) :
... Cochet là một đại mương trong lúc cầu giới hoàn cầu...
Nếu Cochet đánh vợt bằng chân thì các ông đá bóng tất phải « đá » bóng bằng tay !

Nhất dao cạo





SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRÉ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vãn vãn.
Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

TRƯỜNG THANG-LONG

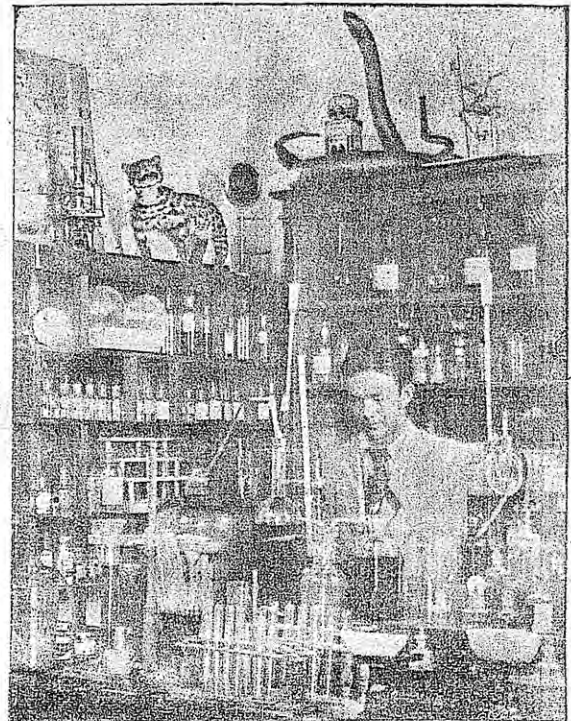
lại được thêm 8 người nữa vào vãn đáp :

Vũ Văn-Diên, Hà Văn-Dụ, Nguyễn Huy-Đầu, Đỗ Văn-Nam, Lê Quang-Luật, Lê Văn-Quang, Ngô Văn-Thông, Lương Văn-Thành.
Kỳ thi Cao-đẳng tiểu-học vừa rồi cũng đã thêm được 7 người nữa : Lê Văn-Bái, Lâm-Cự, Khuru-Đống, Tô Đình-Hợp, Lê Văn-Khánh, Nguyễn Văn-Ninh, Nguyễn Văn-Vàng.

2-) Hiện nay tại trường THANG-LONG có hơn nghìn học-trò chia ra làm : 3 lớp Tú-tài, 2 lớp đệ-tứ-niên, 2 lớp đệ-tam-niên, 4 lớp đệ-nhi-niên, 6 lớp đệ-nhất-niên, 2 lớp nhất, không kể các lớp ban sơ-học. Nhà trường sắp phải mở thêm một lớp nhị-niên và hai lớp nhất-niên nữa.

3-) Tòa nhà rộng rãi của trường THANG-LONG làm ở ngõ Trạm mới, đến 15 OCTOBRE này thì xong cả : có thư-viện, có phòng thí-nghiệm vật-lý-học, hóa-học, vạn-vật-học, rất hoàn-bị.

4-) Ban giáo sư trường THANG-LONG tất cả gần 30 người đều lão-luyện và có danh tiếng không trường tư nào sánh kịp.



- | | |
|-------------------|--|
| Nguyễn Bá Húc | licencié ès-sciences mathématiques (Licence d'Enseignement) |
| William Hecquet | professeur d'Anglais |
| Lương Ngọc Khuê | Ingénieur chimiste |
| Hoàng Minh Giám | diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie. |
| Đặng Thái Mai | diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie. |
| Hà Văn Bình | diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie. |
| Nguyễn Việt An | diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie. |
| Tôn thất Bình | Publiciste — Professeur d'Enseignement libre depuis dix ans |
| Tô thúc Doanh | bachelier ès-lettres |
| Võ Nguyên Giáp | bachelier ès-lettres |
| Trần hữu Mai | bachelier ès-lettres |
| Vũ Đình-Liên | bachelier ès-lettres |
| Phan Thanh | professeur d'Enseignement libre depuis huit ans pourvu du Brevet d'aptitude pédagogique. |
| Nguyễn Dương | professeur d'Enseignement libre depuis huit ans. |
| Ngô Duy Cầu | bachelier ès-sciences, pourvu du P.C.N. |
| Cao Xuân Tuệ | bachelier ès-sciences |
| Đặng vũ Xích | bachelier ès-sciences |
| Trần văn Tuyên | bachelier ès-sciences |
| Nguyễn Cao Luyện | Architecte, chargé de cours à l'Ecole des Beaux-Arts, Cử-nhân |
| Từ Nghiệp Hữu | Cử-nhân |
| Melle Ng thị Hùng | diplôme d'études primaires supérieures |
| Phạm Hữu Ninh | diplôme d'études primaires supérieures |
| Nguyễn hữu Thuận | diplôme d'études primaires supérieures |
| Đào Đình Khoa | diplôme d'études primaires supérieures |
| Vũ Văn Ninh | professeur du Cycle primaire |
| Lê Khắc Yến | professeur du Cycle primaire |
| Nguyễn Gia Đệ | professeur du Cycle primaire |
| Lê Tử Cừ | professeur du Cycle primaire |
| Nguyễn Văn Hợi | professeur du Cycle primaire. |

5-) Cứ so cái kết quả của trường THANG-LONG với các trường tư khác thì đủ biết lòng tin nhiệm của học-sinh và phụ-huynh học-sinh đối với nhà trường.

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng
= đẹp nhất =

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viên-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỞ GIẤY BÚT

28, phố Paul-Bert, HANOI — 38, đường Paul-Bert, HAIPHONG

C. P. A.

44, RUE DES CUIRS HANOI

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

(PHÂN-CỤC)

13, RUE DES CANTONNAIS, 13 — HANOI

Khắp Bắc-Kỳ và Ai-Lao, Van-Hoa Đại-lý tổng-cục
ai muốn làm Đại-lý xin do: 8, Rue des Cantonnais, Hanoi

BÀ CON ANH EM ĐÃ DÙNG GIÁP VÒNG CÁC HIỆU THUỐC
PHONG TÌNH CHƯA?

Nếu đã dùng rồi mà thấy khá, thì cứ dùng tới. Còn như thấy "tiền mất tật còn" thì bà con anh em hãy dùng qua thuốc mới-thí-nghiệm xong, trị được 92% số người bệnh. Thuốc này của nhà thuốc danh tiếng lâu năm và lớn nhất ở Đông-Pháp là:

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG, CHỢ-LỚN

Tên thuốc là:

Huê-liểu-giải-độc-hoàn

KÈU TẮT LÀ SỐ 60. GIÁ 1\$00 1 HỘP

dùng được 5 ngày. Trị tuyệt:

Lậu, dương-mai, hột-xoài

bất cầu mới phát hay kinh-niên

Chúng tôi không đại-ngôn rằng thuốc này là «Thần-Dược», nhưng giấy trắng mực đen còn đó, cái danh-giá của chúng tôi từ 15 năm, chúng tôi không làm quảng-cáo một thứ thuốc lâm-thường cho tốn của hao công, làm mất lòng tin cậy.

Hỡi bà con anh em có bệnh!! — Muốn mạnh cứ yên trí, dùng

HUÊ-LIỂU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

PHÂN CỤC VÔ ĐÌNH DẪN Ở KHẮP NƠI:

SAIGON
118, Rue d'Espagne

PNOMPENH
4, Rue Ohier, 4

QUINHON
Avenue Gialong

DAKAO
179, Bd Albert 1^{er}

BIENHOA
Rue Bataille

THUDAUMOT
Près du marché

NHATRANG
37, Route Coloniale I

MYTHO
Quai Galliéni

HANOI
13, Rue des Cantonnais

xi-gà và thuốc-lá hiê

MÉLIA

là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và RẺ

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem để giá nhờ)

Chỉ có 0\$06 một gói Marina
rouge mà trước kia bán những 0\$10

Đại-lý độc quyền: RONDON ET C^{ie}

HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON